

duyên anh

NGƯỜI
CHỨNG
TRONG
SÂN
TRƯỜNG



**ngựa chứng
trong sân trường**

duyên anh

ngựa chứng trong sân trường

duyên anh

bìa: *Tuổi Ngọc*

trình bày: *Muôn Phương*

nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

**ngựa chứng
trong sân trường**

DUYÊN ANH

Tuổi Ngọc - 1971

CHƯƠNG 1

Người tùy phái già hỏi tôi:

– Thầy bị đổ xuống đây à?

Tôi lắc đầu:

– Không, tôi chọn trường này...

Người tùy phái tỏ vẻ ái ngại. Ông ta nhìn tôi, muốn nói chuyện gì đó nhưng lại ngập ngừng. Cuối cùng, ông ta rót nước mời tôi uống và để tôi ngồi một mình chờ ông hiệu trưởng. Qua khung cửa văn phòng, tôi có thể ngó ra sân trường. Vài cậu học trò, miệng ngậm thuốc lá, lững thững bước dưới nắng lửa. Cỏ sân khô cháy.

Tóc họ chắc cũng bị khô cháy. Và tôi biết đây là những cậu học trò bỏ ngang giờ học. Tôi mới dời trường cao đẳng sư phạm, tuổi nghề vừa ăn

8 | Duyên Anh

thời nôi. Năm ngoái, tôi dạy ở một tỉnh miền Đông, dân chúng sống bằng nghề chài lưới. Học trò của tôi, phần đông, con nhà nghèo nên rất chăm chỉ. Khi người ta mơ ước thoát khỏi cuộc đời cùng cực người ta thường gắng sức phấn đấu. Và cuộc phấn đấu làm người ta say mê. Những cậu học trò của tôi không chịu chấp nhận số phận hẩm hiu của phụ huynh họ. Qua vài lần tâm sự, tôi hiểu họ muốn bãi bể của họ sẽ có nhiều tàu đánh cá thay cho những chiếc ghe chài nhỏ bé dễ bị sóng gió vùi dập ngoài khơi. Và chính họ sẽ lái những chiếc tàu đánh cá tối tân, sẽ biến tỉnh lỵ buồn hiu hắt của họ thành nơi trù phú. Như thế, chỉ còn cách duy nhất là đầu tư tuổi trẻ của mình vào sự học.

Tôi yêu những người học trò ấy. Để khích lệ họ, tôi thích kể về tôi, một kẻ thân lập thân. Tôi đã phải bán báo suốt bảy năm trung học. Những người lơ bến xe đò Lục Tỉnh đều quen mặt tôi. Năm giờ sáng, tôi đạp xe chở chồng báo đến bến xe. Sáu giờ, tôi tới bãi tập võ. Hồi đó sinh hoạt dễ dàng. Mỗi ngày bán báo một giờ là dư tiền trả cơm trọ, sắm sửa quần áo sách vở. Tôi dành dụm

tiền mua được cây vĩ cầm. Tôi nhớ đã ôm cây vĩ cầm về nhà trọ hôm tôi đọc thấy tên mình trúng tuyển vào Đại Học Sư phạm ban Hán Việt. Lên đại học, có học bổng, tôi chấm dứt nghề bán báo. Chỉ cần kiếm một chỗ kèm trẻ lấy tiền tiêu vặt. Tôi ghi tên học thêm ở Đại Học Văn Khoa.

Ngày sung sướng nhất đời tôi, ngày mà tôi cho rằng đã thực hiện được lời hứa với cha tôi, là ngày đầu lên ngôi trong giảng đường đại học. Thuở sinh tiền, đã một lần, lần ấy tôi còn bé lắm, cha tôi dẫn tôi qua khu đại học Hà Nội, ông chỉ tay vô đất thiêng đối với thằng nhóc con, giọng ông run run: “Bố ước ao lớn lên, con sẽ học ở trường này”. Bấy giờ, tôi không hiểu tại sao cha tôi xúc động. Mãi bây giờ, tôi mới hiểu vì nhà tôi nghèo, cha tôi đã rướn với trái hạnh phúc quá cao tầm tay của ông. Trái hạnh phúc đã nằm gọn giữa bàn tay tôi. Nếu cha tôi chưa mất tôi sẽ bắt ông dẫn tôi đến trường Văn Khoa Sài gòn, nắm chặt tay cha tôi để ông bớt xúc động và thưa với ông: “Con đã học ở trường này”. Tôi muốn sống lại đoạn đầu đời. Mà không được. Ngôi trong giảng đường đại học, lăm nhăm bài Tôi đi học

10 | Duyên Anh

của Thanh Tịnh, tôi đã khóc. Dưới đất lạnh, cha tôi không thể ngờ một đứa trẻ nhà nghèo đã leo lên nổi cái bậc thang mơ ước của cha nó.

Kết luận những mẩu chuyện về tôi, luôn luôn, là có nhiều Châu Trí trên cuộc đời. Học trò của tôi thương tôi hơn và tin tưởng, một mai, họ sẽ lái những chiếc tàu đánh cá gắp ra đa. Tôi cũng tưởng sẽ dạy ở đây mãi mãi, dù được chuyển về Sài Gòn, tôi vẫn tình nguyện gắn bó đời mình với đời những người học trò miền bẽ nghèo nàn này. Vì tôi thích, vài chục năm sau, một trong những người học trò của tôi sẽ tạo nên sự nghiệp vẻ vang, về thăm trường cũ, anh ta sẽ bắt chước ông Carnot: «Thưa thầy, con là X. đây, thầy còn nhớ con không?» Nhưng tôi phải dời tỉnh lý miền Đông vì một tai nạn nghề nghiệp! Đầu niên học năm nay tôi được Bộ Giáo Dục chỉ định làm chánh chủ khảo kỳ thi vào đệ thất, lấy lý do tôi vừa tốt nghiệp cao đẳng sư phạm vừa có cử nhân văn chương giáo khoa. Tôi chưa nhiều tuổi nghề so với ông hiệu trưởng và các đồng nghiệp khác, song tôi nhiều bằng cấp hơn họ. Bằng cấp nhiều không có nghĩa là

kiến thức uyên bác. Nghề sư phạm đòi hỏi kinh nghiệm. Ở Việt Nam, mọi lãnh vực, người ta vẫn đánh giá trị tài năng qua bằng cấp. Do đó, xa3y ra nạn kiêu khoa bảng. Và người ta cứ lầm tưởng khoa bảng là trí thức. Cho nên, muốn được xưng tụng là trí thức, cần học hành nhất loài vẹt đã đỗ đạt nhiều bằng cấp. Bằng cấp cao đứng trên, bằng cấp thấp đứng dưới, bất chấp tuổi tác, kinh nghiệm nghề nghiệp và cuộc đời.

Trước ngày thi một tuần, ông hiệu trưởng mời tôm ăn cơm. Ông trao cho tôi danh sách ba chục thí sinh, yêu cầu làm ngo để họ trúng tuyển. Tôi bảo ông chờ tôi suy nghĩ. Ông quả quyết ba chục thí sinh này toàn nhà nghèo đáng nâng đỡ. Tôi về, hỏi thăm vài phụ huynh học sinh tin cậy, họ nói khác ông hiệu trưởng. Nghĩa là, ba chục thí sinh ông hiệu trưởng muốn ban ân huệ, đều là con các thương gia giàu có trong thị xã Tôi nghĩ ngay đến tôi, đưa trẻ con nhà nghèo, ngày xưa, đã học mòn người suốt ba tháng hè, đã vất vả quật ngã mấy chục đôi thủ mới được vào đệ thất trường công học miễn phí bảy năm. Nếu bị quật ngã, tôi không thể có ngày nay. Tôi phải cần

12 | Duyên Anh

trọng cái chức vụ của mình. Tôi đã làm việc trong phòng chánh chủ khảo mấy ngày đêm, nhờ tùy phái mua cơm ăn tại chỗ, coi lại mấy trăm bài thi. Ba chục thí sinh của ông hiệu trưởng gửi gắm bị loại bỏ vì bài thi của họ không xứng đáng, dù những bài thi này được cho điểm thật cao. Tôi phàn nàn các giáo sư chấm thi. Ông hiệu trưởng bảo tôi nên biết điều. Ông ta dọa tôi rằng sau kỳ thi vào đệ thất, tôi chỉ là giáo sư dưới quyền ông ta. Ngày tuyên bố kết quả, ông hiệu trưởng giận dữ. Ông đã xống một áp phe bạc triệu. Ông để tâm thù tôi. Ông ta đã vận động với Bộ đổi tôi đi nơi khác. Tôi thừa biết ông đã báo cáo về tôi nhờ nhuốc lăm. Bộ gọi tôi về. Tôi trình bày sự thật. Rất tiếc sự thật không mang lợi lộc cho cấp trên. Mặc dầu, Hội Phụ Huynh Học Sinh can thiệp giữ tôi, Bộ vẫn muốn tôi dời tỉnh lỵ miền Đông. Bộ còn ưu đãi tôi bằng cách thay vì tống tôi lên Cao nguyên, lại để tôi chọn ba trường ở miền Tây. Và tôi đã chọn tỉnh miền Tây xa nhất.

Tách nước trên bàn ông hiệu trưởng đã nguội ngất. Người tuy phái già bước vào:

– Thầy dùng nước đi.

Tôi cảm ơn ông ta và hỏi:

– Thường thường, buổi chiều ông hiệu trưởng có đến văn phòng không?

– Ông làm việc đúng giờ giấc.

– Tại sao chiều nay?

– Chắc ông bận họp bên Ty Tiểu Học. Thầy xuống được mấy bữa rồi?

– Một.

– Vậy gấp chi. Nghỉ cho khỏe đã.

– Tôi muốn dạy ngay.

– Thầy sẽ mệt à...

Tôi không hiểu ý nghĩa tiếng “mệt” của ông tùy phái già, bởi, nói xong câu “thầy sẽ mệt à”, ông lại nhìn tôi tỏ vẻ ái ngại:

– Thầy biểu thầy chọn trường này à?

– Phải.

14 | Duyên Anh

– Không hề bị đổi chứ?

– Không.

Ông tùy phái già hơi tò mò. Dường như, ông có cảm tình với tôi.

– Nói thiệt, tôi mà là thầy, tôi không thèm chọn trường này. Tôi mần ở đây lâu rồi. Chưa hề thấy học trò hư đốn như bây giờ. Bọn nó là giặc. Máy ông thầy trước bị bọn nó phá quá, dạy hết nổi, cây cục xin đổi hết tron.

Ông ta rụt rè:

– Nè thầy...

Tôi mỉm cười:

– Ông muốn dạy tôi vài kinh nghiệm chẳng?

Ông tùy phái lễ độ:

– Đâu dám. Có điều thầy chớ nặng lời với bọn nó. Bọn đệ nhị B2 nhiều thằng dao búa...

Ông ta bỏ ngang chuyện bọn đệ nhị B2, hỏi tôi:

– Thầy trọ ở đâu?

Tôi đáp:

– Hiện tôi thuê phòng khách sạn. Tôi sẽ kiếm một căn gác nhỏ gần trường.

Vừa lúc đó, có tiếng bánh xe hơi lăn trên lớp đá sỏi trước cửa văn phòng. Ông tùy phái vui mừng báo tin:

– Ông tới đó...

Và ông kiếm thêm cái tách, châm nước. Rồi bỏ ra ngoài. Ông hiệu trưởng bước vào. Tôi đứng dậy chào ông. Ông bắt tay tôi và mời tôi ngồi.

– Hy vọng đây không phải là giáo sư mới.

Ông mỉm cười sau câu nói mở đầu nên tôi biết ông thích khôi hài.

– Ông hiệu trưởng thất vọng rồi.

Ông nhún vai:

– Giáo sư mới à? Người ta cứ gửi cho tôi những ông thầy trẻ măng, rồi những ông thầy trẻ

16 | Duyên Anh

măng cú bắt tội tôi ký đơn chấp thuận để các ông ấy bỏ rơi tôi. Ký và phê thật xấu đảng Bộ có lý do bê các ông ấy đi.

Tôi nói:

– Chắc tôi không van nài ông hiệu trưởng báo cáo xấu để bỏ rơi ông đâu.

Ông hiệu trưởng trạc ngoài bốn mươi. Nhờ mái tóc ông ngả màu muối tiêu, thành thử, trông phớt gương mặt ông, lần đầu, có thể nghĩ ông đã trên năm mươi. Ông còn trẻ vì ông vui tính. Ông chìa tay bắt tay tôi:

– Hứa nhé!

– Dạ.

Tôi trình sự vụ lệnh. Đọc tên tôi, ông đứng dậy, chìa tay lần nữa, nắm chặt tay tôi lắc lia lịa:

– Toa hả, Định? Trần Minh Định. Moa phục toa lắm. Giới trẻ cần nhiều thằng quân tử Tàu như toa. Vụ của toa Bộ bàn cãi kịch liệt. Họ đau xót hạ toa bởi sợ xích mích giữa hai thế hệ giáo

già, giáo trẻ. Moa về phe toa. Giáo dục không thể là chỗ ăn bẩn.

Tôi ngạc nhiên. Một chút kiêu hãnh nhẹ. Tôi không ngờ vụ chống đối ông hiệu trưởng miễn Đông lại gây sôi nổi thế. Sôi nổi âm thầm. Miễn có người hiểu tôi làm phản. Chỉ cần vậy. Là đủ để tôi tin tưởng và kiêu hãnh nghề dạy học của tôi.

– Ông làm tôi đỏ mặt.

– Moa ca ngợi toa. Mai này, toa sẽ ngồi chỗ của Tổng trưởng Giáo dục.

Ông hiệu trưởng đã buông tay tôi ra. Ông cầm gói thuốc mời tôi. Tôi từ chối.

– Không đúng «gu» của toa, hả?

– Thưa ông, tôi không biết hút thuốc.

– Rượu?

– Không.

– Xì phé, chán cạ?

– Cũng không.

18 | Duyên Anh

– Toa làm moa sững sờ đấy.

Ông hiệu trưởng coi tôi như một người bạn quen biết đã lâu. Như vậy tôi tin rằng, ít nhất, tôi cũng dạy ở đây đúng hai năm. Rồi đi đâu sẽ tính sau.

– Toa muốn nghỉ dưỡng sức ít ngày không?

– Không.

– Vậy sáng mai bắt đầu. Thứ ba đó.

– Vâng, sáng mai.

– Moa đích thân giới thiệu toa với học trò.

– Cám ơn ông hiệu trưởng.

– Tối nay, moa mời toa dùng cơm. Kêu moa bằng anh đi. Cho nó thân mật.

– Cám ơn anh.

Bỗng ông hiệu trưởng nhìn tôi không nói. Ánh mắt đăm chiêu lạ lùng. Tôi ném viên đá nhỏ xuống cái giếng đăm chiêu của ông:

– Lớp đệ nhị B2 có nhiều cậu dao búa. Ngày mai tôi muốn dạy lớp đó trước.

Ông hiệu trưởng cắn môi. Giây lát, ông bật que diêm, mỗi điếu thuốc đã rút sẵn.

– Toa còn trẻ quá, moa sợ...

– Anh sợ gì?

– Sợ toa lại bắt moa không chấp nhận toa dạy ở đây.

– Tôi không muốn học đòi những ông khí phách xằng, hễ ai chê mình trẻ là đọc vanh vách một đoạn Le Cid. Tôi không thể hạ gục nổi ai nhưng tôi đủ kiên nhẫn chịu đựng bất cứ nghịch cảnh nào. Anh đã biết, tôi làm thầy giáo và tôi chọn nghề dạy học vì yêu mến nghề dạy học.

Ông hiệu trưởng xua tay:

– Toa đừng hiểu lầm moa.

Tôi nói:

20 | Duyên Anh

– Người trị được ngựa chứng là người bị ngựa chứng quật ngã nhiều lần. Mới bị quật ngã một lần đã tổn, không đời nào làm nghề trị ngựa chứng được.

Ông hiệu trưởng đưa tay xoa cằm râu tua tủa:

– Toa bi ngựa chứng đá lần nào chưa?

Tôi đáp:

– Chưa. Chưa cưới.

– Vậy sửa soạn nhảy lên lưng ngựa. Chúc toa may mắn. Trước khi cưới ngựa nhớ tối nay dùng cơm với vợ chồng moa. Toa ở đâu?

– Khách sạn Thanh Bình.

– Moa đến đón toa. Nhớ nhé, Định!

Tôi dời văn phòng ông hiệu trưởng sau khi đã thanh toán xong một thủ tục hành chánh. Tôi không ngờ thủ tục được thanh toán nhanh chóng và nồng nhiệt thế. Vừa ra khỏi cổng trường thì kèng ra chơi đồ. Tôi ngoái lại nhìn. Cảnh tượng y hệt cảnh tượng ngôi trường ở miền Đông. Tôi

bắt đầu nghĩ về «những thằng dao búa» lớp đệ nhị B2, nghĩ về những con ngựa chứng trong sân trường. Yên chí, ngày mai chúng mình sẽ gặp nhau.



Tôi vào lớp một mình, từ chối sự dẫn dắt của ông hiệu trưởng. Tôi muốn chứng tỏ mình đã lớn, đã là một ông thầy dạy học trò thi tú tài, dù tôi chỉ mới hai mươi bốn tuổi. Học trò lớp đệ nhị B2 chào đón tôi bằng tiếng hô «nghiêm» đồng thanh. Tôi không giật mình. Thằng hô «nghiêm» đeo kính đen, ngồi đầu ghế bàn cuối lớp. Nó ngồi hút thuốc lá đang cháy, kẹp giữa hai ngón tay nó. Tất cả đều đứng lên.

Tôi bình tĩnh nhìn khắp lớp. Bắt gặp vài khuôn mặt kính cận giả tạo, khuôn mặt của những anh hề hạng bét trình diễn tài nghệ trước đám khán giả khó tính. Tôi thông thả bước xuống chỗ thằng đeo kính đen. Nó đã ngậm thuốc và đang nhả khói. Vỗ khề vai nó, tôi nói:

22 | Duyên Anh

– Cám ơn anh.

Nó hất đầu, ngạo mạn:

– Cám ơn gì?

Tôi cười làm quen:

– Cám ơn đã hô «nghiêm». Tôi rất ghét nghi thức. Nghi thức thường vụ hình thức. Mà hình thức thường giả tạo. Ở lớp học chỉ cần thành thật. Hãy ném sự giả tạo ra cuộc đời. Anh đã hô «nghiêm» làm ơn hô «ngỉ» giùm tôi.

Con ngựa chứng – tạm gọi thế – phá ra cười. Nó ngó đám bạn mà tôi đoán thuộc băng của nó, gỡ kính, đặt trên một bàn:

– Ông nói, tụi mày hiểu gì không?

Nó dụi điều thuốc, đứng dậy, khoanh tay:

– Thầy mới chịu chơi số dách. Ông khoái «ngỉ», không khoái «nghiêm». Vậy tụi mày «ngỉ».

Tôi vẫy tay:

– Có nghĩa là các anh ngồi xuống.

Cả lớp ngồi xuống. Riêng con ngựa chúng. Nó vẫn đứng. Một chân ghếch lên ghế. Nó búng ngón tay tách một cái. Ba thằng cùng bàn nó đặt hết chân trên bàn y hệt những người khán giả thiếu tự trọng trong rạp chiếu bóng, thích gác chân lên thành ghế của hàng ghế trước mình. Tôi chưa biết phản ứng ra sao. Những lớp học ở mạn Đông của tôi không có ngựa chúng. Tôi xoay lưng, thông thả bước lên bục và ngồi xuống ghế của tôi. Tôi nhìn những cậu học trò gần tôi nhất, đọc được từ ánh mắt họ nỗi xót thương.

– Chúng ta có thể bắt đầu.

Con ngựa chúng đầu đàn nhún vai:

– Đi đâu vội thế, giáo sư? Phải giới thiệu cuộc đời ái tình và sự nghiệp của giáo sư chứ?

Tôi cười:

– Em pha trò duyên dáng đấy.

24 | Duyên Anh

Tôi bỗng chợt thấy mình giống Audie Murphy trong một phim cao bồi, nhan đề *Le nettoyeur*. Thị trấn đầy du đảng, lưu manh, sức mạnh là khẩu súng và trái đấm. Người shérif già bất lực, đành vùi đầu ở một góc văn phòng, tối ngày say sưa. Để khỏi phải rút súng, cầm chắc cái chết. Thị trấn cần một shérif tài ba để dọn dẹp rác rưởi, tạo lại an ninh, trật tự. Anh chàng Audie Murphy đã tới bằng chuyến xe đầy hành khách. Bọn cao bồi hay tin, đón chờ anh. Bước xuống xe sau cùng, Audie Murphy nhỏ thó, ăn diện như công tử bột, tay xách chiếc lông chim. Shérif mới đã làm bọn cao bồi ôm bụng cười nghiêng ngửa. Tôi đang ngồi ở bàn của mình, bên phải là bảng đen, trước mắt tôi là những cậu học trò chỉ kém tôi vài tuổi, nhiều cậu to con hơn tôi. Tôi tự nhủ sẽ chịu đựng những gì sắp xảy ra. Và, như thế, cần bình tĩnh. Chống tay lên cằm, tôi hỏi con ngựa chúng đầu đàn:

- Anh có hay xem chiếu bóng không?
- Lu bù.
- Cõi phim *Le nettoyeur* chưa?

– Ai đóng vai chính?

– Audie Murphy.

– Chưa.

– Coi phim Blackboard jungle chưa?

– Phim Tạc giảng à?

– Không, phim học đường. Người ta dịch là Bầy thú trước bảng đen, Glenn Ford đóng vai thầy giáo.

– Kể sơ phim Le nettoyeur đi!

– Sẽ có dịp.

– Tôi sợ ông không còn dịp.

– Thế hả! Chúng ta cứ chờ đợi. Bây giờ, tôi đề nghị anh ngồi xuống, ngồi ngay ngắn, tôi sẽ giới thiệu «cuộc đời ái tình và sự nghiệp» của tôi.

Con ngựa chúng nhún vai:

– Ông này ngon đa! Tụi mày ngồi đằng hoàng.

Nó ngồi xuống ghế trước tiên. Ba thằng trong

bằng của nó cũng rút chân khỏi mặt bàn. Con ngựa chúng giờ tay:

– Giáo sư!

– Chi đó?

– Tôi hít thuốc được chứ? Giáo sư chịu chơi là giáo sư để học sinh hít thuốc «líp» trong lớp. Hít thuốc không vụ hình thức. Ô kê?

Nó không đợi tôi trả lời, rút thuốc, mồi lửa. Ba thằng cùng bàn nó bắt chước nó. Chúng gân cổ rít thật nhanh, phà khói thật nhiều. Tôi im lặng. Con ngựa chúng đứng dậy:

– Mời giáo sư một điếu!

Nó vắt gói thuốc và hộp diêm lên bàn tôi. Cử chỉ của nó khiêu khích ra mặt. Tôi chưa biết tên nó. Nhưng tôi sẽ biết. Ở trường sư phạm, người ta không dạy tôi cách đối phó với những đứa học trò ngang tàng. Người ta chỉ truyền cho tôi những kinh nghiệm sư phạm và khả năng chuyên môn. Tôi đã thực tập tại nhiều trường. Những lớp tôi tới thực tập toàn là lớp kiểu mẫu. Tôi cũng đã đọc

thêm nhiều sách viết về tâm lý giáo dục. Tuyệt nhiên, tôi chưa được học, được đọc cách giáo huấn phủ đầu những học trò như những thằng đang khiêu khích tôi. Tôi hơi bối rối. Chiều hôm qua, tôi đã nói mạnh với ông hiệu trưởng. Vì tôi không thể tưởng tượng Bầy thú trước bảng đen lại có thật trước bảng đen trong lớp học của tôi. Tôi là đứa trẻ nghèo khổ đã chinh phục mọi nỗi gian nan để vươn lên. Tôi kiêu hãnh điều đó. Tôi đã chiến thắng cuộc đời thì không thể thua một vài con ngựa chúng.

Tôi thản nhiên rút một điều thuốc lá, quẹt diêm môi thuốc. Tôi hít một hơi đầy, hơi trề hàm dưới, kéo hết khói vào đằng mũi rồi nhả vòng khói tròn lớn, sau đó, thổi thêm một vòng khói nhỏ chạy qua vòng khói lớn. Học trò ngơ ngẩn nhìn. Tôi đã thoi miên họ bằng một chút tài còm. Con ngựa chúng gật gù:

– Tuyệt.

Tôi liệng điều thuốc ra ngoài hành lang. Con ngựa chúng hỏi:

28 | Duyên Anh

– Giáo sư biết nhảy đầm không?

– Biết.

– Cờ bịch?

– Biết.

– Thích không?

– Thích. Khi tôi dời trường sư phạm, những sở thích ấy đã bị chôn vùi. Giáo sư hút thuốc lá trong lớp sẽ không cấm được học sinh hút thuốc lá trong lớp. Anh hiểu ý tôi chứ?

Con ngựa chúng cười lớn:

– Ông chửi xéo tụi mình đó.

Tôi nói:

– Chúng ta nên tìm hiểu nhau. Trước khi làm nghề dạy học, tôi đã làm học trò. Tuổi trẻ có nhiều lầm lẫn đáng yêu nhưng cần để phòng một lầm lẫn khiến mình phải ân hận suốt đời.

Con ngựa chúng đưa hai tay bưng mặt:

– Ông đi một đường luân lý giáo khoa thư.

Lớp học không cười ồ nữa. Nhiều khuôn mặt nhảu nhó. Nhiều ánh mắt phẫn nộ. Một vài cái đầu đã quay xuống nhìn con ngựa chúng. Chỉ còn tiếng cười khô khan, trơ trẽn của ba thằng thuộc băng ngựa chúng. Tự nhiên, tôi phẫn khởi. Người ta dễ nghiêng cảm tình về những kẻ yếu đuối, những kẻ tưởng chừng đang bị số đông bắt nạt. Tôi muốn kéo dài không khí ngộp thở này. Tôi thềm nghe những lời chọc gan của con ngựa chúng. Tôi chờ nó nói một câu thật mất dạy để đón nhận một phản ứng của những người học trò thâm lặng. Tôi đã nghiêng rắng chịu nhục với cuộc đời. Tôi sẽ nghiêng rắng nhẫn nhục chịu đựng những con ngựa chúng. Để chiến thắng. Bởi vì, ngựa chúng trong sân trường vẫn chỉ là học trò. Nhiệm vụ của một ông thầy khác hẳn nhiệm vụ của một ông giám thị trại giáo hóa. Người ta dạy chim sáo chim yểng nói được những câu chào hỏi lễ phép; người ta dạy con khỉ, con vượn làm được trò vui; người ta dạy con hổ, con sư tử làm được theo ý muốn của người ta. Thì tại sao một ông thầy không dạy được những học trò ngang

30 | Duyên Anh
ngược?

– Anh chê luân lý giáo khoa thư?

Con ngựa chứng liếm mép:

– Hình như giáo sư chỉ đến lớp dạy Việt văn? Đã lâu rồi, tôi không được học luân lý. Và cũng chẳng anh nào khoái dạy luân lý. Giáo sư biết tại sao chưa?

– Tại sao?

– Tại vì tụi thầy nhóc con vô luân!

Tôi mỉm cười:

– Câu trả lời thâm thía lắm. Người ta bảo tuổi trẻ hôm nay không thích suy nghĩ và tàn nhẫn. Nhưng mà thành thật.

Tôi cố gắng thân thiện với con ngựa chứng:

– Anh!

Nó vênh váo:

– Tôi?

– Phải.

– Gì?

– Tên anh?

– Mai một giáo sư sẽ đến nhà tôi chơi phé. Có thể, tôi sẽ cùng chơi nếu thiếu người. Chúng ta sẽ tháu cáy và sẽ chửi nhau nếu có thằng chơi bịp.

Tôi thấy đau nhói tận tim. Nghẹn ngào. Chợt nhớ câu kết tội của người tùy phái già: « Chưa hề thấy học trò hư đốn như bây giờ ». Tôi chớp mắt, nhiều đôi mắt đối diện tôi cũng chớp mau. Có đôi mắt ứa hai giọt lệ và đọng ở đuôi con mắt. Một người học trò đứng dậy:

– Thưa thầy, xin thầy giảng bài.

Con ngựa chúng đấm nắm tay xuống bàn:

– Lát nữa tao dạy mày! Để nghe giáo sư kể cuộc đời ái tình và sự nghiệp cái đã. Tiên học tán phét, hậu học Việt văn.

Người học trò yêu cầu tôi giảng bài vẫn đứng thẳng. Chiếc áo sơ mi trắng nó mặc đã ngả màu cháo lòng và nhăn nheo. Nó bắt tôi nghĩ tới những người học trò miền Đông của tôi. Đôi mắt nó mở rộng, không chớp như thể nó muốn tôi hiểu rằng nó tội nghiệp giùm tôi. Tôi niềm nở hỏi nó:

– Anh tên gì?

– Thưa thầy Nguyễn văn Lành.

– Cảm ơn anh Lành, anh ngồi xuống. Tôi sẽ không dạy thiếu chương trình.

Lành ngồi xuống. Tôi nói:

– Đáng lẽ ông hiệu trưởng sẽ giới thiệu «cuộc đời ái tình và sự nghiệp» của tôi. Các anh đã nghe tôi tâm sự: tôi rất ghét hình thức. Phải giới thiệu mình là một điều khó khăn. Vì dễ gây ngộ nhận. Tôi xin vắn tắt: Tên tôi, Trần Minh Định, tốt nghiệp đại học sư phạm ban Hán Việt, có bằng cử nhân văn chương giáo khoa, bằng ngôn ngữ học Michigan. Chẳng đáng quan tâm những mảnh bằng đó. Điều tôi muốn các anh phải biết là tôi là đứa trẻ con nhà nghèo, bán báo từ năm

học đệ thất lấy tiền ăn học. Tôi yêu nghề dạy học nên thi vào sư phạm. Chưa có vợ. Chưa có cả người tình. Năm ngoái tôi dạy ở một tỉnh miền Đông. Chồng gian lận thi cử bị trả về Bộ. Tôi chọn trường này.

Tôi nhìn thẳng vào mặt con ngựa chứng:

– Và tôi sẽ dạy ở đây, ít nhất là hết niên học.

Con ngựa chứng cười nửa miệng:

– Không bị đi lính à?

Tôi lắc đầu:

– Tôi đã được huấn luyện quân sự chín tuần. Vì nhu cầu giáo dục, người ta cho tôi vô dạy học.

Con ngựa chứng rít qua kẽ răng:

– Đó là điều tôi không ưa mấy anh giáo sư nhóc. Tại sao bạn bè tôi, và rồi tôi nữa, đi lính là đi luôn?

Tôi nhún vai:

34 | Duyên Anh

– Tại vì anh chỉ lo bất mãn, phản kháng, phần nô vô duyên cớ.

Nó cầm cái kính, liệng mạnh vào tường:

– Vô duyên cớ? Ông mới về đây biết con mẹ gì. Lớp này trước hơn sáu chục mạng. Mỗi ngày một voi đi, giờ chỉ còn ba chục. Bạn bè tôi lần lượt đi lính. Nhiều đứa đã chết. Tôi cóc muốn học. Tôi khoái nổi loạn, chờ ngày đăng lính. Ông cứ việc đuổi tôi. Tôi tởm những thằng giáo sư trẻ. Chúng nó vô tư cách. Tôi muốn ông cuốn gói càng sớm càng tốt.

Con ngựa chúng chộp cuốn vở gấp đôi, nhét vào túi. Nó bỏ lớp ra ngoài. Ba thằng bạn nó đi theo nó. Tôi đưa hai tay bưng mặt. Cơn xúc động kéo dài.

– Thưa thầy...

Nguyễn văn Lành đã đứng dậy. Tôi buông đôi tay rơi bịch trên bàn.

– Thưa thầy...

Tôi vậy nhẹ, bàn tay còn run run:

– Cám ơn anh, anh ngồi xuống. Tôi sẽ dạy hết niên học, dù chỉ còn một mình anh, Lành ạ!

Nhiều tiếng nói nhao nhao:

– Chúng em học thầy.

Nguyễn văn Lành chưa chịu ngồi. Nó ngẩn ngại muốn nói với tôi.

– Anh có thể nói.

– Thưa thầy thầy phải để phòng bọn thằng Phong. Tụi nó giao du với những tên du đảng.

– Cám ơn anh. Tôi không bao giờ nghĩ phải để phòng học trò của tôi. Các anh nhấn giùm Phong và bạn nó hãy đi học. Thầy giáo không thể thù học trò. Chúng ta bắt đầu làm việc. Tôi muốn giảng về Cao Bá Quát, kẻ sĩ nổi loạn trong một xã hội mục nát.

Những cuốn tập mở rào rào. Lớp học im lặng. Tôi say sưa giảng giải thơ văn Cao Bá Quát và nói vài quan niệm riêng của tôi đối với tư

36 | Duyên Anh

tưởng Cao Bá Quát. Tôi không bắt học trò ghi chép quan niệm riêng của tôi. Họ muốn đố, họ chỉ được nhai lại những “giáo điều” trong những cuốn sách đã được Bộ Giáo Dục công nhận. Tôi rất lạc quan. Chỉ có bốn con ngựa chúng. Việc gì phải ồn ào, la hoảng?

CHƯƠNG 2

Buổi tối tỉnh lý buồn tẻ. Nhưng tôi yêu sự buồn tẻ của tỉnh lý. Đời sống ở đây ít bon chen và an phận. Có lẽ, tại tôi sinh trưởng tại tỉnh lý. Bố tôi hồi còn sống đã mong muốn nếu tôi được học trong khu Đại học nghiêm trang, tĩnh mịch, rộng lớn của thủ đô Hà Nội, tôi sẽ học thuốc để trở thành Bác sĩ. Tôi không muốn giấu diếm ai những điều hèn mọn của gia đình mình. Ông Nội tôi chết năm tôi 7 tuổi. Tôi chỉ biết về Ông Nội tôi qua những câu chuyện mà Bố tôi kể cho nghe với nhiều chớp mắt. Đôi khi, hai giọt lệ ứa ra, không chịu chảy xuống má. Ông Nội tôi là một nhà nho ít may mắn, kể cả cái may mắn lều chõng đi thi. Thay vì nghe lời Ông Trần Tế Xương quăng bút lông đi, viết bút chì, Ông Nội tôi đã miệt mài với bút lông, cốt thu nhặt ít chữ

38 | Duyên Anh

nghĩa của Thầy Khổng, Thầy Mạnh của thời mạt nho, của giai cấp thông ngôn đã nắm quyền cai trị. Ông tôi học xong thì làm Thầy Đồ nho. Tôi cố hình dung Ông Nội tôi qua mấy câu phú của Trần Tế Xương: Thầy đồ thầy đặc, dạy học dạy hành. Vài quyển sách nát. Ba thằng trẻ ranh. Và câu đối của Cao Bá Quát: Nhà trồng ba gian, một thầy, một cô, một chó cái; Học trò dăm đứa, nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi.

Bố tôi kể rằng Ông tôi đã sống hết đời với nỗi nghèo khổ. Thấy khóa tương tư lương ăn cơm nhà người ta dạy con cái người ta học thêm chữ nho. Cái tráp của Ông tôi luôn luôn đựng trứng gà luộc. Mỗi bữa cơm, Ông tôi đều nhớ mở nắp tráp, lấy quả trứng bày lên chiếc đĩa trong mâm cơm thường là rau muống, rau khoai hay cà, dưa chấm nước mắm cáy chấm tương. Để hể khách tới bất chợt, khách biết thầy đồ được ăn cơm sang trọng. Có trứng luộc. Áo rách giữ lể đó. Chả khi nào Ông tôi dám ăn trái trứng. Tội nghiệp Ông tôi.

Một hôm, nhà học trò có giỗ, Ông tôi về đưa Bố tôi tới vì thương con, vì muốn con ăn được vài miếng thịt. Làng mạc miền Bắc không xa nhau mấy. Ông tôi về buổi sáng dẫn Bố tôi đến nhà Ông tôi “ngồi dạy”. Buổi trưa, đúng lúc cỗ bàn đã bày sẵn. Chủ nhà Ông tôi “ngồi dạy” nói một câu tàn nhẫn: “Thầy ăn chưa đủ sao còn đem cả con Thầy sang ăn nữa!” Dù năm ấy mới 10 tuổi, Bố tôi đã biết tủi thân và bỏ về. Câu chuyện tới đây, Bố tôi thở dài: ‘Con thấy chưa, đời Ông Nội con đấy.’! Ông tôi dạy học khắp các huyện trong tỉnh. Khi Ông tôi chết, học trò lo chôn cất và dựng một ngôi nhà cột gỗ bằng lim, tường xây bằng gạch làm nơi thờ phụng. Giỗ Tết, học trò về đông đủ bái Thầy. Tôi không quên ngôi nhà ấy, không quên những người học trò của thời đại Tây học đã tận diệt Nho học.

Bố tôi được Ông tôi kèm cặp, sau này, làm Ông Lang. Và tôi hiểu được nỗi ước mơ của Bố tôi. Nhưng Bố tôi chết trước khi tôi lên trung học đệ nhất cấp. Tôi bơ vơ làm lấy đời tôi. Tôi chọn nghề dạy học vì thương Ông tôi. Tôi hứa, bao giờ

cưới vợ, có con, tôi sẽ bắt con tôi học thuốc để làm vừa lòng Bố tôi dưới lòng đất lạnh.

Tỉnh lỵ buồn tẻ đâu bằng sự buồn tẻ, quạnh hiu của một ngôi làng nào đó, nơi Ông đã đi hết đời mình. Ông tôi phải thương học trò lắm nên học trò mới nhớ ơn dạy dỗ của Ông tôi. Tôi thích tỉnh lỵ miền Đông. Những mái nhà ngói xanh rêu dù nắng rực rỡ sau những trận mưa xối nước khiến tôi tưởng tới những nhà lợp rạ khói bốc lên quện lấy sương chiều và học trò của tôi hiền lành, ngoan ngoãn. Tỉnh lỵ miền Tây, nơi tôi đang gặp những ưu phiền, giàu sang gặp bội tỉnh lỵ miền Đông. Nhà hai ba tầng. Mái ngói đỏ tươi. Kiến trúc mới mẻ. Máy móc ồn ào. Trên mỗi nóc nhà là một cây ăng-ten. Ở đây, tôi không được nghe biển động. Tôi đã trải qua một ngày căng thẳng. Những con ngựa chứng lớp Đệ Nhị A2, vừa lồng lộn. Nhiều đồng nghiệp trẻ tuổi của tôi đã bỏ cuộc rodeo giáo dục. Nhưng tôi có Nguyễn văn Lành và trò Lành – cái tên thật dễ thương – khuyên tôi: “Thầy phải để phòng bọn thằng Phong. Tụi nó giao du với những tên du đảng.”

Du đang đã đáp xe đồ xuống lục tỉnh. Bằng cách nào? Phải chăng bằng những phim chém giết, đâm đá Django? Phải chăng bằng những phim chưởng Trung Hoa mà ân oán giải quyết bởi kiếm chặt đứt đầu, bởi đao chém ngang thây? Phải chăng bằng những điều mà người ta gọi là tuổi trẻ phản kháng, tuổi trẻ mệt mỏi trong văn chương thời thượng nhập cảng do những cây bút vô trách nhiệm? Tôi không tin như thế. Vì, 4 lớp Đệ Nhị của tôi, ngoài đám ngựa chứng Đệ Nhị A2, học trò các lớp khác chỉ có vẻ không phục tôi, không kính trọng tôi, có vẻ đứng đưng với người dạy dỗ họ. Tôi ngạc nhiên khi trống trường điểm hết giờ, tôi yêu cầu lớp Đệ Nhị B1 ở lại nghe tôi nói chuyện mười, mười lăm phút, họ đứng dậy, thu xếp sách vở vài nói:

– Thưa Thầy, bài giảng Thầy đã hết, các Thầy khác cho nghỉ sớm hơn.....

Tôi hỏi:

– Nghỉ sớm hơn làm gì?

Một cậu học trò đáp:

– Để nghe các Thầy nói chuyện ăn chơi ở Sài Gòn.

Tôi thành khẩn:

– Tôi không nói chuyện ăn chơi.

Cậu học trò nhún vai:

– Vậy chán chết. Thầy có báo Playboy không? Coi hình đã lắm. Các Thầy trẻ như Thầy đều cho coi.

Thằng Phong (mai tôi dở sổ coi họ và tiếng lóng của nó và sẽ xem hồ sơ của nó) đã mĩa mai tôi rằng sẽ biết tên nó khi đến nhà đánh phé. Những Ông giáo sư trẻ đến tỉnh lỵ này đã làm học trò mất niềm tin. Tôi cũng ngạc nhiên nhận thấy một số học trò gọi giáo sư một cách hờ hững và xưng tên tôi một cách thản nhiên. Khác hẳn với miền Đông. Miền Tây văn minh hơn miền Đông. Văn minh đến, đạo đức suy đồi. Tôi muốn nói tới những nền văn minh không được đãi lọc tinh hoa. Tỉnh lỵ miền Tây, nơi tôi vừa đến, sẽ mang một nỗi buồn tẻ tự trái tim của nó. Tôi đứng trên hành lang khách sạn nhìn xuống. Con đường thật

sạch, chỉ có vài cọng rác. Tôi muốn làm người phu quét đường tỉnh lý. Phải giữ gìn tỉnh lý của chúng ta. Phải giữ gìn tuổi trẻ của tỉnh lý.

Hôm sau, tôi gặp lại học trò Nhị A2 trước. Cả lớp đứng dậy chào tôi. Tôi vẫy tay nói cảm ơn họ. Thiếu 4 con ngựa chúng. Nguyễn văn Lành dán băng keo ở trán và một bên mắt nó tím bầm. Tôi dở sở gọi tên.

– Nguyễn văn Phong!

–

– Lê quang Luyện!

–

– Trần chí Thiện!

–

– Tôn thất Du!

–

Đó là tên 4 con ngựa chúng. Chúng nó vắng mặt. Không ai dám hô “Vắng mặt” dùm chúng

44 | Duyên Anh

nó. Gấp sổ gọi tên lại, tôi bước khỏi bục xuống bàn Nguyễn văn Lành.

– Anh Lành.

Nguyễn văn Lành đứng dậy, lễ phép:

– Thưa Thầy...

Nó chớp mắt nhìn tôi ái ngại:

– Thưa Giáo sư, thưa...

Và nó khóc òa. Lành ngồi đầu bàn. Tôi rút khăn đưa cho nó thấm nước mắt.

– Anh ngồi xuống. Học trò sắp trở thành cậu tú đơn, khóc lóc kỳ quá. Ngày xưa, bằng tuổi anh, mỗi ngày đi học tôi đều bị một trận đòn bắt nạt. Tôi không khóc, tôi nghiền răng chịu đựng. Sau đó, tôi nên người. Muốn làm một người có tâm hồn, ta phải trả giá thật đắt. Anh là một học trò có tâm hồn cao thượng.

Nguyễn văn Lành trả lại tôi chiếc khăn thấm nước mắt của nó. Và nó ngồi xuống. gục mặt trên bàn. Tôi biết nó đã bị bọn thằng Phong cảnh

cáo về tội phá đám chúng nó trong giờ học đầu, chúng nó muốn đánh phủ đầu tôi. Chắc thằng Phong đã rạch lưỡi dao cạo lên trán Lành và đâm Lành sưng vù mặt.

– Thưa...

Tôi quay nhìn cậu học trò vừa lên tiếng:

– Anh muốn tôi giảng bài?

Cậu học trò lắc đầu:

– Tôi, giáo sư, Thầy, em... tôi... phải xoay bảng.

Tôi hỏi:

– Anh được lệnh?

Cậu học trò ấp úng:

– Dạ, không... tôi... em muốn xoay bảng giúp Giáo sư.

Nó dời chỗ, lên xoay bảng. Dòng chữ viết: “thằng giáo sư Định cắt khỏi đây gấp. Lệnh của chúa đảng Sọ Người.” Cậu học trò xanh mặt ngó tôi. Tôi dịu dàng bảo nó:

– Cảm ơn anh đã xoay bảng giúp.

Tôi tới bảng tìm giẻ lau không có. Ngựa chứng đã liệng nơi nào. Tôi lấy khăn mà Lành vừa thấm nước mắt, xóa đi rồi dùng phấn viết dòng chữ: Tôi nhất định ở đây dạy hết niên học. Lệnh của lương tâm và lòng tự ái của tôi. Tôi xoay bảng và lên bục Thầy giáo hành nghề. Nửa tiếng sau, bọn thằng Phong đến. Chúng vào lớp như rạp chiếu bóng. Ngựa chứng đầu đàn nhe răng cười, hất đầu trêu tôi:

– Đêm qua có rút không?

Nó giả dò:

– Chút quên, đêm qua giáo sư ở phòng ngủ. Mê ly hả?

Tôi nói:

– Anh nên vào chỗ nếu anh muốn học. Con đường anh hy vọng đi tới còn xa lắm. Thế nào chúng ta cũng có lần gặp nhau và giúp đỡ lẫn nhau.

Nó vắt mẩu thuốc lá, dùng để giày dẫm nát:

– Tôi sẽ nhập ngũ, ra trận. Ông được biệt phái làm Thầy thiên hạ, gặp nhau thế quái nào nhỉ?

Tôi nói:

– Tôi không trốn lính. Tôi không hèn nhát. Anh Phong, Nguyễn văn Phong, anh nhớ giùm tôi điều đó. Tôi chưa bao giờ can đảm nhưng sẽ không thể hèn nhát.

Nó bấu môi:

– Ngon dữ!

Tôi nói:

– Tôi chỉ có một mình, không vợ con để phải có trách nhiệm, không Bố Mẹ để phải phụng dưỡng. Tôi cần gì chạy chọt, xin xỏ trốn lính. Tôi đã là lính. Anh Phong không biết chuyện một giáo sư tình nguyện không về phép suốt chín tuần thụ huấn quân sự à?

Ngựa chứng đầu đàn móc túi rút điều thuốc đầu lọc. Nó cắn chặt cái đầu lọc và cười khẩy:

– Cuối cùng, các anh vẫn được biệt phái làm thầy. Các anh trình diễn khéo lắm. Thôi, giảng bài đi cha nội! À khoan đã...

Nó bước nhanh lên bảng, xoay mạnh. Phong nhích lại. Nó ngó tôi:

– Thằng Lành hôm qua bị té xe.

Rồi về chỗ. Khi tôi giảng bài, ngựa chứng ngồi hút thuốc. Hút thuốc chán, nó lôi cái máy thu thanh bỏ túi đặt trên mặt bàn, mở nhạc. Tôi kiên nhẫn chịu đựng. Gần hết giờ, ngựa chứng bỏ ra ngoài. Chúng nó ra như chúng nó vào. Tôi hỏi học trò:

– Các anh có hiểu những lời tôi giảng không?

Im lặng... Tôi nói:

– Đừng sợ bị phá. Mỗi chúa nhật, tôi sẽ dạy các anh để các anh khỏi bị trượt oan uổng. Vài hôm nữa, tôi xin một căn phòng ở trường. Tôi sẽ

ăn ở luôn trong trường. Anh nào kém bất cứ một môn gì, tới tôi, tôi kèm giúp.

Nguyễn văn Lành đứng lên:

– Thưa Thầy, Thầy không dạy ở trường tư sao?

Tôi đáp:

– Không.

Nó nói tiếp:

– Chúa nhật, Thầy cần nghỉ ngơi, giải trí chứ?

Tôi nói:

– Tôi giải trí với các anh. Các anh sẽ đậu hết, sẽ được hoãn dịch theo đuổi sự học tới bậc Đại học. Mà Lành....

– Dạ.

– Coi chúng kéo bị té xe.

– Em không sợ té xe, thưa Thầy.

– Một người không muốn giống những

50 | Duyên Anh

người khác, chắc chắn, người ấy chỉ gặp những hàm oan và thù hận.

Tôi vẫy tay:

– Lành ngồi xuống.

Đôi mắt trò Lành ngầu đỏ. Nó nhìn tôi không chớp. Và, bất thần, nó đưa tay lên trán lột miếng băng keo. Vết thương còn non, ứa máu ra, Lành nói:

– Thưa Thầy, em biết chuyện Ông Carnot.

Bây giờ, nó mới chịu ngồi xuống, dùng ống tay áo sơ mi trắng thấm máu đỏ đang bắt dòng từ từ chảy trên má nó. Tôi muốn khóc, quả thật, tôi muốn khóc. Con đường tỉnh lỵ miền Tây chỉ có vài cọng rác. Và tàu ngựa của chúng ta chỉ có vài con ngựa chúng. Tôi nói thật nhỏ nhưng cả lớp đều nghe rõ:

– Các anh cho tôi một vinh dự quá lớn. Chẳng biết tôi có bảo vệ nổi cái vinh dự đó.

Một cậu học trò đứng dậy:

– Thầy không giống các giáo sư trẻ dạy trường này.

Tôi nói:

– Các anh chưa thức khuya làm sao biết đêm dài.

Cậu học trò khoanh tay:

– Em sẽ thức khuya với Thầy.

Giờ dạy của tôi chấm dứt. Tôi không muốn dời khỏi lớp. Tôi muốn ở lại đây, gặp hoài học trò của tôi, nói với họ những gì tôi biết, tôi nghĩ về cuộc đời. Tôi muốn họ là học trò lớp 3. Và tôi là ông Thầy tiểu học. Tôi muốn có ngọn roi máng trên tường. Tôi muốn có câu «Tiên học lễ, hậu học văn» treo cạnh ngọn roi mây. Tôi muốn được đập thước kẻ kêu giòn đây quyền uy xuống mặt bàn Thầy giáo. Không có những thứ đó ở các lớp trung học. Nhất là các lớp trung học Đệ Nhị cấp. Ông thầy khi đã được gọi là giáo sư để phân biệt với giáo viên và học trò thích nhận mình là học sinh để chứng tỏ mình đã hết thời tiểu học thì cả Thầy lẫn trò đều xa nhau. Họ nghĩ rằng, qua cửa

ải tú tài, học vài năm đại học là bằng Thầy. Vậy có gì để nói với nhau hơn là bài giảng đã ghi sẵn trong chương trình của Bộ Giáo Dục. Ông Thầy quên mất rằng học trò của mình đang là tuổi trẻ, và học trò quên mất rằng Ông Thầy còn là người hướng đạo cho họ, một mai, họ bước xuống cuộc đời. Những con ngựa chúng sẽ dẫn dắt bầy ngựa ngoan đời bỏ tàu ngựa nếu người chủ tàu ngựa buông xuôi trách nhiệm. Tôi hiểu chỉ có tâm hồn một Ông Thầy tiểu học già mới cảm hóa nổi những con ngựa chúng trong sân trường. Bằng kiên nhẫn. Bằng độ lượng. Bằng đức độ và cuộc sống đậm bạc. Tôi nhớ Ông Nội tôi, Ông Đồ nghèo khổ hành nghề giữa một hoàng hôn Nho học, giữa thời buổi mười người đi học, chín người thôi. Thế mà Ông tôi đã can đảm đi hết cuộc đời một Thầy Đồ. Tại sao tôi lại hèn nhát? Không, nhất định tôi dạy hết niên học ở đây.

Vì trò Nguyễn văn Lành đã thương tôi đến nỗi phải đổ máu và nước mắt. Nó biết chuyện Ông Carnot. Tôi cũng biết chuyện Thầy Hoàng Cơ Nghị.

– Anh thu xếp cho tôi một căn phòng nhỏ trong trường, cạnh nhà ông tùy phái. Tôi muốn ăn ngủ trong trường cho tiện.

– Đến nhà moi đi. Còn một căn phòng trên gác lý tưởng lắm.

– Tôi muốn ở trong trường.

– Vấn đề an ninh à?

– Không.

Tôi trả lời ông hiệu trưởng và bày tỏ luôn sự khó chịu của tôi:

– Tại sao ông lại coi học trò bất bình thường như kẻ thù cần đề phòng?

Ông hiệu trưởng cười xòa:

– Toa bướng lắm Định. Moa biết bọn thằng Phong đã hăm dọa toa.

– Tôi thách thức chúng thì đúng hơn.

Ông hiệu trưởng nhún vai:

– Phải áp dụng câu tránh voi chẳng hồ mặt nào, Định! toa đừng tự ái vật. Bọn thằng Phong đã đón đánh mấy ông giáo sư trẻ vì dám thách thức chúng.

Tôi không dẫn được sự tức giận:

– Họ đáng bị khinh bỉ bởi họ không phải là thầy giáo dù họ đã tốt nghiệp ở trường dạy làm thầy giáo. Thằng Phong miệt thị tôi bằng cách đem mấy ông giáo sư trẻ đã đến nhà nó đánh phé với nó ra khoe khoang. Ở lớp khác, học trò đòi tôi kể chuyện ăn chơi ở Sài Gòn và cho họ xem báo Playboy vì các thầy trẻ đã làm như thế trước khi tôi tới. Anh không biết những chuyện đó, chuyện dè tiện của thầy mà chỉ biết sợ hãi, đề phòng những đứa học trò mất nết. Thầy đàn điểm, trò du đảng, có chi lạ. Anh muốn đuổi tôi đi khỏi đây cứ việc đuổi, nếu tôi đã nhục mạ anh.

Ông hiệu trưởng lắc đầu:

– Định, toa đừng nghĩ thế. Moa quý toa. toa làm moa suy nghĩ.

Tôi hỏi:

– Anh suy nghĩ gì?

Ông hiệu trưởng trầm ngâm giây lát, rồi đáp:

– Toa đã khích lệ moi. Đến một tuổi nào đó, con người đâm ra ù lỳ, an phận và hèn nhát chỉ vì sợ xê dịch. Moa ở đây khá lâu, muốn yên thân. Moa không khốn nạn như thằng hiệu trưởng đã đánh toa văng đi nhưng không dám can đảm như toa. Toa còn trẻ.

– Tôi sẽ già giống anh.

– Không, toa sẽ không giống moa. Toa làm rạng rỡ cho nhà giáo mới.

– Anh lầm, tôi chỉ muốn làm trọn bốn phận một thầy giáo. Anh có học cuốn Luân lý giáo khoa thư của Trần trọng Kim không nhỉ?

– Chắc moa quên.

– Trong cuốn đó, có bài Lương Tâm chúc nghiệp, kể chuyện một người thợ sửa cầu. Sửa xong thì hết giờ. Anh thợ gói đồ nghề sửa soạn ra về, chợt anh nhìn thấy một con ốc còn lỏng, anh nghĩ chuyển xe lửa sắp chạy qua cầu có thể lật đổ, chết hết hành khách vì con ốc này. Không ai bắt anh làm quá giờ của anh ngoài lương tâm anh. Và anh thợ hèn mọn đã dỡ đồ nghề, siết chặt con ốc. Anh chẳng cần ai nhớ ơn anh và cũng chẳng cần ai biết anh. Nhưng lương tâm anh yên ổn. Tôi muốn bắt chước anh thợ hèn mọn này. Tôi sẽ đưa bọn thằng Phong trở về bàn học của chúng nó hoặc tôi sẽ đổi nghề. Anh nên giúp đỡ tôi, tôi không cô đơn. Cả lớp Nhị A2 thương tôi trừ bọn thằng Phong. Chúng nó sẽ cô đơn. Không ai dám đổ máu vì chúng nó song đã có cậu Nguyễn Văn Lành dám đổ máu vì tôi. Anh biết chưa?

Ông hiệu trưởng sửng sốt:

–To chuyện thế rồi cơ à?

Tôi mỉm cười:

– Mới khởi sự, đôi khi, vì cần siết chặt con ốc, người thợ có lương tâm phải sút da, chảy máu.

Ông hiệu trưởng rút điều thuốc mới, quẹt diêm, mời thuốc. Cử chỉ của ông chậm rãi, bình tĩnh, nhưng, thật ra, ông đang bối rối. Ông nhìn khói thuốc:

– Toa đã ném tảng đá xuống hồ, Mặt hồ của moa gọn sóng và sắp nổi sóng.

Tôi nói:

– Ông có đủ lý do để thuyết phục tôi.

Ông hiệu trưởng dập vôi điều thuốc:

– Toa đừng dồn moi vào chân tường.

– Tôi không bắt anh về cùng phe tôi. Anh cứ thụ động, thụ động cho tới khi thằng Phong rạch lưỡi dao cạo vào trán anh hoặc anh làm hiệu trưởng suốt đời ở đây. Tôi chỉ muốn anh nhìn bọn thằng Phong bằng con đôi mắt xót thương. Anh phải cứu rồi nó.

– Cứu rồi?

– Vâng, chúng ta đang giữ nhiệm vụ lãnh đạo tinh thần chúng nó.

58 | Duyên Anh

– Mọi cho tôi biết, thằng Phong là con trai cầu tự của ông phó Tỉnh Trưởng nội an.

Tôi đập nắm tay xuống bàn ông hiệu trưởng:

– Nó là con ai mặc xác nó. Với tôi, nó chỉ là thằng học trò ngỗ nghịch. Và tôi, Tôi sẽ làm cho nó hết ngỗ nghịch.

Ông hiệu trưởng bóp trán thở dài:

– Toa bướng quá. Moa có cảm tưởng là toa gàn. Một con chim én không làm nổi mùa Xuân.

Tôi lắc đầu:

– Anh sẽ thấy con chim cô độc vẫn làm nổi mùa Xuân. Tôi không gàn. Những người đã chết cho một lý tưởng đẹp thì không gàn.

Ông hiệu trưởng chớp mắt:

– Quả thật, tôi xứng đáng làm Tổng Trưởng Giáo Dục.

Ông đứng dậy, chìa tay:

– Mọi sẽ giúp tôi.

Tôi bắt chặt bàn tay một đàn anh:

– Chỉ cần một căn phòng trong trường là đủ và tôi muốn anh đứng ngoài cuộc rodeo.

Tôi cười:

– Anh làm trọng tài.

Vài hôm sau, tôi dời khách sạn Thanh Bình, vào sống ở trong trường như một người tuổi trẻ dời cái đồ bên ngoài để vào nhà tu. Thầy giáo cũng chỉ là một nhà tu. Hơn một nhà tu vì không được khoác áo nhà tu. Căn phòng ông hiệu trưởng lo liệu giùm tôi nằm ngay cạnh căn phòng ông tùy phái già. Trước đây, căn phòng dùng làm nơi chứa những bài thi lục cá nguyệt và thi vào đệ thất. Ông tùy phái già phải tìm chỗ khác để dọn cái đồ này đi, hoặc chờ đem đốt hoặc bán cho người ta gói hàng. Ông tùy phái già rất thương tôi. Ông không nói, nhưng tôi hiểu. Ông quét dọn, rửa nền nhà và bảo tôi mua sơn vôi để ông quét tường. Tôi bảo không cần. Ông tùy phái xịt thuốc muỗi đến cay cả mắt. Ông kiếm cho tôi cái tủ nhỏ đựng quần áo, cái bàn viết và chiếc đi-

60 | Duyên Anh

văng. Đại khái, căn phòng của tôi là căn phòng suốt quãng đời đi học tôi mơ ước. Bây giờ mới có. Tôi ngỏ ý nhờ ông tùy phái già nấu cơm tháng. Ông nói sợ cơm gia đình không xứng đáng cho một giáo sư. Tôi phải trình bày những ngày cơm đĩa ở vỉa hè Sài Gòn, ông mới chịu nhận lời. Ông mời tôi qua nhà ông, giới thiệu vợ con ông với tôi. Cô con gái út ông là học trò lớp Nhị B1. Cô bung nước trà nóng mời tôi uống.

Ba cô giục:

– Con chào Thầy đi con.

Cô học trò lễ phép:

– Thưa Thầy...

Tôi hỏi:

– Phải Nguyễn thị Lan không?

Cô học trò vắn vè mép bà ba trắng:

– Dạ, Thầy nhớ tên em mau quá.

Ông tùy phái mắng con:

– Đứng trước Thầy phải khoanh tay, lễ phép. Ba cấm con xưng em với Thầy. Thầy cũng như Cha Mẹ. Con phải xưng con với Thầy.

Cô học trò Nguyễn thị Lan vội vàng khoanh tay, cô cúi gằm mặt. Có lẽ cô xấu hổ. Tôi nói:

– Học trò bây giờ xưng hô với các giáo sư trẻ như thế cả, bác ạ!

Ông tùy phái nói:

– Tên tôi là Năm.

Ông tiếp:

– Trẻ già cũng vậy, đã dạy mình, tức là Cha Mẹ mình. Không Thầy đồ mày làm nên.

Ông già Năm – tôi không muốn gọi ông là tùy phái – phân trần:

– Học trò bây giờ hư hỏng, chúng nó không kính trọng Thầy.

Ông chép miệng:

– Đọc nhật trình, tôi thấy học trò ở Sài Gòn

62 | Duyên Anh

bỏ bê học hành, chạy rông ngoài phố phá phách còn cãi láo “ Bé không học, lớn làm cảnh sát đã chiến”. Tưởng làm thứ gì chớ làm cảnh sát đã chiến đâu có khó.

Ông bảo con gái:

– Vô trong nhà để Thầy và Ba nói chuyện.

Cô học trò cúi đầu chào tôi, ông già Năm thở dài:

– Chuyện thằng Phong làm Thầy buồn hả? Tôi vái trời nó sớm đi lính.

Ông đẩy tách nước về phía tôi:

– Mời Thầy dùng nước đi, kéo nguội.

Tôi cảm ơn ông già Năm và uống cạn tách nước. Hương trà thơm. Thơm như tình người tùy phái tỉnh lý. Ông già Năm cũng tưởng tôi xin vào trường, ăn ngủ trong này để đề phòng bọn thằng Phong. Thú thật, tôi không sợ thằng Phong. Nếu tôi không dạy học, không dạy nó học, nếu tôi làm nghề khác mà bị bọn thằng Phong gây sự, dọa

nạt, tôi sẽ cho nó và bạn bè nó một bài học đích đáng bằng võ lực. Hồi còn bán báo ở bến xe lục tỉnh, tôi đã đánh gục hai thằng lơ xe đồ toan bắt nạt tôi khi can thiệp vào vụ chúng nó đánh một đồng nghiệp báo bé nhỏ của tôi và vất báo thằng bé tung tóe. Tôi học võ, võ nghệ của tôi chưa cao cường, song thừa khả năng quật ngã bọn thằng Phong. Nhưng giáo dục là chinh phục tâm hồn chứ không phải phô trương vũ lực. Một đồng nghiệp của tôi bị một thí sinh giết chết chỉ vì ông đã sử dụng võ nghệ đánh đấm bọn thí sinh mất dạy. Tôi có vẻ lạc hậu, tâm hồn nặng chất quốc văn giáo khoa thư. Bài học của Thường Tung dạy Lão Tử, tôi ghi nhớ nằm lòng. Thường Tung sắp chết, Lão Tử đến thăm. Thường Tung há miệng ra hỏi: “Răng ta còn không?”, Lão Tử đáp: «Hết». Thường Tung le lưỡi hỏi: «Lưỡi ta còn không?”, Lão tử đáp: «Còn». Thường Tung căn dặn: «Người phải nhớ kỹ, lưỡi mềm thì còn, răng cứng thì gãy». Dạy đệ tử bài học cuối cùng, Thường Tung nhắm mắt. Tôi nhớ bài này và luôn luôn nhẩn nhục, mềm mỏng, khi bước xuống cuộc đời.

Không thể cứng rắn với đám ngựa. Cứng rắn là đổ vỡ. Tôi ít tự phụ nhưng nhiều tự ái. Đã vượt qua bao nhiêu chướng ngại vật cuộc đời, đã chiến thắng nhiều hoàn cảnh, đã vươn lên từ một thằng bé mồ côi, vất vưởng, tôi không thể thua bọn thằng Phong. Tôi sẽ bắt nó khuất phục tôi, chỉ cần nó trở về, ngồi ngoan trên ghế nhà trường như những Nguyễn văn Lành. Chỉ cần có thể.

– Bác Năm.

– Dạ.

– Bác biết gì về những thầy trẻ ở đây?

– Họ khác Thầy.

– Làm sao Bác Năm biết khác tôi?

– Biết chứ.

Ông già Năm có vẻ kiêu hãnh về nhận xét của ông. Ông chăm thêm nước cho tôi và nói tiếp:

– Tôi làm tùy phái từ ngày trường mới cất. Tôi già bằng cái trường này rồi. Già tuổi nghề đó

Thầy. Rất nhiều thầy, trò đã bỏ trường ra đi, tôi vẫn ở lại. Người già biết nhiều chuyện, biết so sánh.

Tôi nói:

– Tôi vừa chân ướt chân ráo về đây, bác Năm đâu đã hiểu tôi.

Ông già Năm mỉm cười. Nụ cười thật đôn hậu. Ông nói:

– Nói hay cho Thầy, Thầy chắc không thích, Nhưng Thầy có tướng ông Thầy. Nhìn qua là nhận ra liền.

– Cám ơn Bác Năm.

– Thầy xin vô trường là phải. Rồi bọn thằng Phong sẽ bỏ học. Bọn nó học hành gì. Học ăn cướp. Ông già nó chẳng ra hồn người. Rõ thiệt cha nào, con nấy.

Quả nhiên ông già Năm đã tưởng tôi để phòng bọn thằng Phong đón đường hành hung. Tôi không muốn giải thích.

66 | Duyên Anh

– Thầy Định.

– Dạ.

– Các Thầy bây giờ sao trẻ thế? Thầy trẻ khó dạy trò.

Tôi chẳng hiểu phải trả lời ông già Năm ra sao, Khó trả lời. Khó trả lời quá. Tôi lảng chuyện:

– Bác Năm.

– Dạ.

– Tôi muốn qua đây dùng bữa cho đỡ phiền hai Bác.

Ông già Năm xua tay:

– Không được, con Lan sẽ lo cơm nước cho Thầy. Nó có bốn phận ấy. Thú thiệt, tôi rất vinh dự được nấu cơm giúp Thầy. Thầy không thích ở khách sạn, ăn cơm tiệm sang trọng, vậy là Thầy đã khác mấy ông thầy trẻ.

Tôi nói:

– Tối nay, mời Bác qua bên tôi, tôi muốn hiểu tất cả những gì bác nhận xét về các ông thầy trẻ đã bị bọn thằng Phong hành hung.

Ông già Năm vui vẻ:

– Được, thầy Định.

CHƯƠNG 3

Đời sống ở tỉnh lỵ êm ả như nước hồ thu. Nếu một viên sỏi ném xuống đủ làm mặt hồ gợn sóng thì một viên khác, thường, dù rất nhỏ mọn, cũng đủ làm xôn xao tỉnh lỵ. Những đồng nghiệp của tôi đã không hiểu thế. Họ mang theo đời sống Sài Gòn về tỉnh lỵ. Ở Sài Gòn, Thầy giáo tự do sống, tự do nghỉ, tự do chơi khi bước ra khỏi cổng trường. Chẳng ai cần chú ý. Chẳng ai thềm chú ý. Trò gặp Thầy còn ngoảnh mặt làm ngơ nữa là. Hoặc thầy vội vã chạy trường, không muốn nhìn trò cúi đầu chào mình. Thầy tha hồ bài bạc, dĩ điểm. Dẫu gặp trò nơi bài bạc, dĩ điểm cả thầy lẫn trò đều phớt tỉnh, coi nhau như người xa lạ.

Cái xã hội xô bồ Sài Gòn chấp nhận vậy. Tôi không bảo các ông thầy lo thụ hưởng và học trò đều hư đốn. Chỉ một số nhỏ. Ở lãnh vực nào cũng có một số nhỏ tồi tệ. Và nên bỏ qua. Riêng lãnh vực giáo dục, tôi nghĩ, không thể tha thứ cho một ông thầy vô trách nhiệm. Người chần chừ ghê lở, cả bấy chừ sẽ ghê lở. Tôi rất đau lòng thấy báo chí mô tả những cơ sở giáo dục như những cơ sở bán chữ nghĩa. Tình nghĩa thầy trò đã phôi pha, nhất là tình nghĩa thầy trò tư thực. Người ta trút hết tội lỗi cho chiến tranh. Tự nhiên, chiến tranh trở thành cái thùng rác chứa đầy cặn bã xã hội. Người ta phán xét thầy, trò một cách não lòng. Trò thì không nhìn thấy tương lai nên chán chương hiện tại, cái hiện tại tối mò, ánh sáng đủ chiếu trên con đường một chiều dẫn vào quân trường. Đó chính là cái cơ sở để nổi loạn. Thầy thì đời sống vật chất bấp bênh, nặng gánh gia đình, đành nhốt lương tâm thật kỹ, chạy trường nháo nhác kiếm tiền. Những ông thầy nổi tiếng hái ra bạc, mở lớp riêng, thu nhận học trò như rạp chiếu bóng thu nhận khán giả. Và, những ông thầy đó, tối tối xoa mặt chực ăn

thua trăm ngàn. Chưa đủ, có ông còn tặng tịu với ca sĩ phòng trà, tung tiền bạc kiếm được từ những học trò hiếu học, ham bằng dăng hiến tình nhân. Không nuôi tiếc. Nhưng nếu một học trò chậm đóng học phí, thư ký vô tận lớp đọc thông báo mời ngay. Có lẽ, mỗi hoàn cảnh xã hội tâm hồn con người mỗi khác. Tôi vẫn mơ ước nhà giáo hôm nay bằng lòng cuộc sống của các thầy đồ ngày xưa. Giáo viên tiểu học sống âm thầm, đặm bạc, thiết thòi từ vật chất đến tinh thần, nào đã lên tiếng phản nản, chống đối, đòi hỏi?

Trong đời tôi, có hai mẩu chuyện làm tôi xúc động và đọc lại bất cứ lúc nào cũng làm tôi rơm rớm nước mắt. Đó là mẩu chuyện ông huyện Đức nhờ thầy nuôi ăn học thành tài trở về thăm trường cũ trong Tấm Lòng Vàng của Nguyễn công Hoan và mẩu chuyện ông Carnot làm quan to nước Pháp nhân dịp rảnh rỗi ghé thăm thầy xưa tóc đã bạc phơ, má đã lõm, mắt đã mờ. Đến nỗi, trò Carnot phải khoanh tay, cúi đầu: Con là Carnot đây, thầy còn nhớ con không? Tôi đã hình dung ra vĩ nhân Carnot qua bức tranh mộc mạc ở cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư lớp dự bị và

tôi tưởng chừng như còn nghe rõ tiếng nói thiết tha của ông Carnot. Bây giờ, ở nước tôi, một vị thủ tướng về thăm trường cũ chỉ kể chuyện chọc phá các vị giám thị với các học trò! Carnot tâm sự: “Ta bình sinh nhờ ơn Cha Mẹ rồi tới Thầy ta đã dạy dỗ nên người”. Các vị thủ tướng của nước tôi thật là khác vĩ nhân Carnot. Ở nước Pháp, giáo viên tiểu học được xếp trên nấc thang giá trị cao nhất, được kính trọng nhất. Tổng thống, thủ tướng đứng hàng thứ 5. Ở nước tôi, một ông quận trưởng cũng thừa quyền xông vào lớp học, hành hung và nhục mạ thầy giáo. Và ở Sài Gòn, thầy giáo đành tự nhận mình chỉ là kẻ bán chữ nghĩa. Bởi vậy, tôi xin đi dạy ở tỉnh lỵ dù tôi đậu ra trường cao và được ưu tiên ở Sài Gòn. Tôi nhớ mang máng một câu đề cao thiên chức nhà giáo của Tagore: Nhà giáo là một ngọn đuốc. Nếu ngọn đuốc không cháy sáng thì làm sao gom những ngọn đuốc khác – theo chủ nghĩa Tagore – ở Sài Gòn chẳng những đã không thấp sáng mà còn bị đốt cháy rụi. Tôi sợ bị đốt cháy rụi. Nói thật lòng mình, tôi hãnh diện vì ông Nội tôi, hãnh diện vì sự bền cùng của ông đồ trong buổi

chiều tàn của Nho học, hãnh diện vì ngôi nhà các môn đệ của ông tôi xây cất thờ phụng Thầy dạy học của mình, hãnh diện vì câu chuyện ông tôi cống Bó tôi đi ăn cỗ bị hất hủi, hãnh diện vì ông tôi không đổi bút lông thành bút chì mà tôi sẽ thấp sáng bằng ngọn đuốc nhà giáo.

Tĩnh lý, tôi đã nói, một việc nhỏ mọn đủ làm tất cả xôn xao. Tôi buồn vô cùng khi nghe xong một giờ thuyết trình của ông già Năm về các bạn đồng nghiệp trẻ của tôi, họ xứng đang bị thằng Phong miệt thị. Theo tôi, một thầy giáo từ Sài Gòn về tỉnh lý phải coi như từ cuộc đời vô nhà tu. Chúng ta đều là người, Khổng Tử, Mạnh Tử là người. Người Khổng tử trở thành thánh nhân chỉ vì dám nhắm mắt trước mọi quyền rũ vật chất. Khổng tử cũng thèm ăn trái cấm mô phạm như bất cứ một bậc thầy nào. Ngài đã nín cơn thèm. Và ngài là Khổng tử, là vạn biểu thế sư. Tôi muốn bênh vực cái tuổi trẻ của một số đồng nghiệp của tôi. Họ quan niệm rằng ròng rã 16 năm học tập khổ cực, đợi mãi mới kiếm được ngày kiếm tiền, thì phải thụ hưởng. thụ hưởng vội vàng. Thụ hưởng thật nhiều để trả thù những

ngày bạch diện thư sinh, bánh mì và xôi là bạn thân thiết của những buổi sáng học trò. Muốn thụ hưởng thỏa đáng, cần phải kiếm tiền. tôi không có ý nghĩ coi thường các trường tư, nhưng các trường tư ở tỉnh lỵ vốn mang nặng mặc cảm về giáo sư của họ. Họ thấy giáo sư của họ thiếu bằng cấp cao, thiếu chất đại học sư phạm. Họ vốn vãi mời các giáo sư trường công. Các đồng nghiệp của tôi đã lao vào lửa. Họ được ưu đãi, nịnh bợ ở trường tư. Họ được trường tư đem bằng này, cấp kia của họ quảng cáo đầu trường, xó chợ cùng các tên tuổi của họ. Họ thỏa mãn tự ái tuổi trẻ của họ. Họ đến với những người đái ngộ họ. Và họ quên bốn phận của họ đối với học trò. Tỉnh lỵ buồn tẻ. Họ ham vui chơi, Họ tổ chức bài bạc sát phạt với nhau. Giao du rộng hơn, họ chơi bài với các ông bà lớn trong tỉnh. Hãy mừng tượng một ông thầy thức trắng đêm Chúa Nhật đánh bạc, sáng thứ hai vào lớp!

Hãy tưởng tượng khuôn mặt bơ phờ, hốc hác, ngáp vặt suốt giờ dạy! Không còn gì bệ rạc hơn. Cả tỉnh lỵ biết những thầy ham bài bạc. Cả tỉnh lỵ đồn đãi những ông thầy gian dúa với nữ

sinh. Chưa hết, những ông thầy trẻ thường la cà ở các quán cà phê, quán rượu, tư cách vất đi hết. Các ông thầy trẻ tiếp nữ sinh trong phòng riêng của mình và cửa khép kín.

Ở trong lớp, ông thầy trẻ đứng trên bục gỗ nhìn học trò suýt soát tuổi mình đâm ra tự ti mặc cảm. Ông thầy tự tôn mặc cảm thì dần mất, hếch hỏi, truy học trò gắt gao để lấy oai. Để làm cái thế thượng phong. Ông mày tao với học trò một cách phách lối, sai hẳn với những bài học sư phạm của ông. Học trò ngầm chống đối, những cậu quá khích nuôi hận thù và đợi dịp tỏ thái độ.

Thái độ như thái độ của bọn thằng Phong. Nhiều ông thầy trẻ hung huênh hoang, phô trương tài học, kiến thức và cách ăn diện đúng mốt. Ông thầy tự ti mặc cảm thì nhút nhát, hiền tới thái độ hèn, không làm chủ nổi lớp học, không chinh phục được học trò. Lớp học ồn ào, đầy tiếng cười ngạo mạn. Ông thầy lặng thinh chấp nhận một đời công chức bình thường. Ngọn đuốc thầy giáo không thắp sáng nổi. Để học trò chống đối hay coi thường, ông thầy đã bất lực trong vai

trò giáo huấn. Những ông thầy đánh bạc, tán nữ sinh, la cà ở các quán cà phê bị khờp miệng, chỉ giảng bài như cái máy và không dám nói về đức dục. Tôi cho rằng sự sa đọa của giáo dục hôm nay là tại quan niệm sai lầm của Bộ Giáo Dục. Người ta giới hạn tuổi tác khi tuyển sinh viên vào các trường sư phạm. Các ông thầy trẻ tuổi nghề và tuổi đời chưa bao nả nên chưa đủ kiên nhẫn và kinh duyệt. Các ông quá gần gũi học trò nên dễ bị đồng hóa với học trò.

Ngày xưa, những ông thầy thường bằng tuổi hay lớn hơn Cha Mẹ của học trò. Nhìn ông thầy, chứa hiểu tài ba của thầy ra sao, học trò đã kính trọng thầy của mình rồi. Học trò xưng con với thầy triu mến như xưng con với Cha Mẹ. Thầy giáo đầy quyền uy, Một tiếng thước kẻ đập mạnh xuống mặt bàn, cả lớp im phăng phắt, sợ hãi. Lời Thầy rót vào tai, thấm vào hồn. Thầy mắng, cúi mặt xấu hổ, biết ơn thầy dạy dỗ. Gặp thầy ngoài đường, cách xa hàng chục thước, đã dừng lại, đứng nép bên đường, mũ trên đầu bỏ ra, cầm trên tay khoanh trước ngực chờ thầy tới gần để lễ phép chào Thầy. Đây là những anh học trò

ăn mặc sạch sẽ, đầu tóc chải chuốt, chứ những anh đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, thấy bóng dáng thầy từ xa, đã tìm cách trốn tránh. Một chiếc khuy áo đứt, sợ thầy khiển trách, cũng còn chẳng dám chào thầy ngoài phố. Thầy đáng kính nề hơn Cha Mẹ. Được Thầy đến nhà chơi là một vinh hạnh. Đứng như cây gỗ, không dám nhúc nhích, thầy hỏi câu nào mới dám trả lời câu đó. Hình ảnh của những thầy giáo của thế hệ tôi đã chìm khuất vào dĩ vãng. Người ta làm cách mạng, làm đảo lộn tất cả. Tôi chấp nhận. Nhưng làm cách mạng giáo chức, làm trẻ trung hàng ngũ giáo chức, sự trẻ trung chỉ vụ hình thức và chỉ tạo ra một lớp thầy giáo trẻ không được học trò kính nề thì tôi không chấp nhận.

Chưa kể những ông thầy bê bối, vô giáo dục trong sứ mạng giáo dục, hãy nói về những ông thầy trung học đệ nhị cấp như tôi, với số tuổi sắp sỉ học trò (học trò ở tỉnh học muộn, đa số khai rút tuổi đi) làm sao tôi dám xưng thầy và gọi học trò là con, mặc dù nền văn hiến của nước tôi cho phép tôi xưng hô như thế. Tôi sẽ bị chống đối ngay. Cách mạng đã hơn ba lần dấy động. Dấu

chân Khổng Mạnh đã bị xóa mờ. Và chỉ thấy rõ rệt những bước chân của Tây phương in dấu trên đường giáo dục. Những bước chân cùi được mời vào xứ xở của những thằng mù. Và những thằng mù thay phiên nhau phá hoại nền văn minh dân tộc.

Người ta đã gạt những nhà mô phạm chân chính khỏi nền giáo dục bằng cách giới hạn tuổi tác khi tuyển sinh viên đại học sư phạm. Ba mươi tuổi là quá già. Mà ông thầy đệ nhị cấp cần trên dưới 40 tuổi mới đủ lấy cái uy của một ông thầy để học trò phải kính trọng. “Tiên học lễ, hậu học văn”. Tôi nghĩ, quan niệm giáo dục cũ cần được bảo vệ đến nơi đến chốn. Ông thầy là sư phụ, là maitre. Ông thầy không thể là cán bộ giáo dục. Ông thầy là nhà tu hành, khổ hạnh hơn nhà tu hành vì không khoác được áo tu hành.

Những ngọn đuốc, theo ý Tagore chẳng bao giờ cháy sáng. Bởi vì, những nhà giáo già chân chính bị bạc đãi cả vật chất lẫn tinh thần; những nhà giáo trẻ coi chuyện dạy học như một đời thời cơ, như một định mệnh an bài, như một thiếu

suy nghĩ, như một lối kiếm sống hay, xót xa hơn, như một cách kiếm thêm tiền. Những người đã tốt nghiệp đại học sư phạm, đa số, muốn đời sống vững chắc bằng khoản lương cố định, về già có hưu trí. Tôi đã rơi vào ý nghĩ miệt thị giáo sư trẻ tuổi của học trò. Tôi không trách họ. Điều đáng trách là cái chính sách giáo dục vô chính sách hôm nay. Phần nào đó, đáng trách, còn là chiến tranh. Chiến tranh đã du nhập vào đất nước này nhiều tệ trạng. Và tệ trạng đáng kết án đã làm người tuổi trẻ chán nản hiện tại, nghi ngờ tương lai. Thầy và trò đều trẻ tuổi. Từ đó, tư tưởng sống vội, hưởng nhanh đâm chồi, nảy mộng. Để buông xuôi trách nhiệm. Sĩ khí không rụt rè gà phải cáo mà bệ rạc, tang thương.

Riêng tôi, tôi đã chọn nghề dạy học, đã thừa hưởng tinh thần chịu đựng của ông Nội tôi, Không có hoang hôn của giáo dục bây giờ. Mà chỉ ngộ nhận mà mặc cảm và bỏ cuộc. Tagore nói: “Tôi ngủ và tôi đã mơ rằng cuộc sống chỉ là vui thú, tôi thức dậy và nhận thấy rằng cuộc sống chỉ là phục vụ. Và tôi cảm thấy rằng phục vụ là vui thú.” Mọi vui thú đều có giá của nó. Tôi đã chọn

nghề dạy học làm nổi vui thú. Tôi phải trả cái giá cho nổi vui thú của tôi.

Không hiểu sao, tôi rất tự tin. Rằng, ngọn đuốc tôi sẽ cháy sáng để mỗi lửa cho những ngọn đuốc của thằng Phong.

o O o

Lớp học riêng của tôi khai giảng vào buổi sáng Chúa Nhật. Học trò đến thật đông khiến tôi cảm động và phấn khởi. Không có bọn thằng Phong và những cậu học trò yêu cầu tôi kể chuyện ăn chơi ở Sài Gòn, đòi cho coi báo Playboy. Họ ngoan ngoãn, lễ phép. Tôi bắt đầu làm việc với họ bằng lời nói chân thành:

– Tôi tốt nghiệp đại học ban Hán Việt, nhưng tôi hy vọng đủ khả năng dạy thêm các em những môn cần thiết như sinh ngữ, toán. Ta học cùng với nhau. Nếu bài nào tôi quên hay không hiểu rõ, các em cho phép tôi tra cứu lại và chúng ta sẽ làm sáng tỏ sau.

Một cậu học trò giơ tay, đứng dậy:

– Thưa thầy, thầy đừng khiêm tốn với chúng em.

Tôi nói:

– Tôi khiêm tốn với mọi người. Khiêm tốn là tự trọng. Sự học vốn được coi như cái bể. Học hỏi mà. Học đến chết vẫn chưa biết hết điều mình muốn học. Học để thi đậu thì dễ. Học để hiểu biết đến nơi đến chốn mới khó. Các em cần dành thì giờ đọc sách báo khoa học, chính trị, nghệ thuật thì mới có kiến thức phổ thông. Thuộc vài bài thơ của Nguyễn công Trứ, Cao bá Quát hay chứng minh nhanh như máy những bài toán hình học khó, không phải là vốn liếng bước xuống cuộc đời. Thứ dùng để đánh bóng giá trị một con người không bao giờ là bằng cấp. Đó là sự hiểu biết sâu rộng, cao xa và cách xử thế. Học làm người mới khó, các em đồng ý chứ?

Đám học trò im lặng, ngơ ngác. Tôi có cảm tưởng họ đang là những cánh chim nhỏ bé và nghĩ tôi là ngọn cây cao. Tôi phá tan sự im lặng của họ:

82 | Duyên Anh

– Tôi cũng đang học làm người.

Cậu học trò khác đứng dậy, khoanh tay:

– Thưa thầy, chưa một thầy trẻ nào nói những lời của của thầy cho con nghe.

Tiếng «con» ngọt lịm. Tôi xấu hổ quá. Nhưng chợt nhớ câu mắng con gái của ông già Năm, tôi không yêu cầu đứa học trò xưng «em» với tôi.

– Các thầy nói gì?

– Thầy toán đe dọa hỏng bài toán là trượt lên đại học... Quân Trường, tu nghiệp tại Đồng Đế.

Cả lớp phì cười. Cậu học trò vẫn nghiêm trang:

– Thầy lý, bảo ban A, ban B hệ số cao. Sinh ngữ chỉ sai một câu chả sao, chứ lý, hóa sai câu đầu là hỏng hết, là trượt, là đi lính.

Tôi hỏi:

– Em sợ đi lính à?

Cậu học trò không đáp. Tôi vẫy tay cho cậu

ngồi xuống. Tôi muốn nói với đám học trò của tôi đừng sợ đi lính. Nếu họ muốn làm người thì quân trường là trường học dạy làm người hay nhất.

Học trò đệ nhị, hầu như, sợ làm lính. Họ thích làm sĩ quan, nếu phải đi lính. Do đó, mảnh tú tài là một vấn đề sinh tử của họ. Và vấn đề sinh tử ấy đã làm đổ máu, đã gây ẩu đả ở các trường thi. Giám khảo dễ dãi, mảnh bằng vô giá trị. Giám khảo khó khăn thì bị ăn đòn, ăn dao. Nếu chế độ quân dịch được đối xử bình đẳng, nghĩa là, bất kể tiến sĩ, kỹ sư, cử nhân, bác sĩ, tú hay không mảnh bằng nào, đến tuổi nhập ngũ phải đi hết, không được hoãn hay miễn dịch vì lý do tối cần thiết, lý do học vấn... và đều là lính binh nhì sau thời gian thụ huấn quân sự thì chẳng còn ai sợ đi lính. Rồi thời gian làm bốn phạm công dân được ấn định rõ rệt, hai hay bốn năm và thực thi nghiêm chỉnh, người tuổi trẻ biết chắc ngày về để làm tương lai của mình, họ sẽ hăng hái nhập ngũ. Ai thích làm sĩ quan phải chọn lính làm cái nghề và phải thi vào trường Võ Bị Quốc Gia. Tương lai quân đội Việt Nam sẽ không còn sĩ quan tốt

84 | Duyên Anh

nghiệp trường Bộ Binh Thủ Đức nữa. Và chế độ quân dịch sẽ bình đẳng. Hiện tại, vì nhu cầu sĩ quan cần thiết, trường Võ Bị Quốc Gia đào tạo sĩ quan hiện dịch rất công phu, chưa đủ cung cấp cho chiến trường những sĩ quan cấp úy vừa giỏi cả văn lẫn võ nên cái ranh giới đệ nhị và tú tài là một vấn đề sinh tử của học trò. Vấn đề đó làm đảo lộn giáo dục, nghiêng ngả học đường, phôi pha tình nghĩa tình thầy trò. Và ông thầy trẻ dùng quân dịch để áp đảo học trò. Và các tư thực dùng đòn quân dịch để dọa nạt học trò chậm trễ lệ phi. Chiến tranh chỉ đáng trách phần nhỏ. Những kẻ lợi dụng chiến tranh buôn bán chữ nghĩa mới đáng trách nhiều. Họ còn tệ mạt hơn kẻ làm giàu trong chiến tranh.

Tôi hỏi cả lớp:

– Đã em nào xem xem phim *L'enfer des hommes* chưa?

Đám học trò tỉnh lý của tôi nhao nhao:

– Thưa thầy, chưa ạ. Phim hay không thầy?

Tôi đáp:

– Hay ở chỗ vai chính đóng lại đời lính quân dịch của mình.

Tôi tóm tắt cuộc đời anh binh nhì Audie Murphy trong đệ nhị thế chiến. Anh ta không hề học ở West Point. Nhờ chiến đấu anh dũng và thay thế cấp chỉ huy khi cấp chỉ huy gục ngã, anh được thăng trung úy, được rất nhiều huy chương. Có một huy chương chính do tướng De Lattre de Tassigny gắn lên ngực anh. Thế chiến chấm dứt, Audie Murphy dời Âu Châu về Mỹ làm tài tử xê-nê, đóng phim cao bồi. Một trong những cao bồi tôi thích nhất là *Le nettoyeur* mà tôi hứa sẽ có dịp kể cho bọn thằng Phong nghe.

Tôi kết luận:

– Giá trị của người lính là ở sự chiến đấu anh dũng, không bao giờ là cái lon đeo trên cổ áo.

Mỗi Chúa Nhật, ngoài giờ dạy thêm học trò sinh ngữ, viết văn, toán, tôi thường nói với họ về những mẩu chuyện mà “các thầy trẻ khác không nói”. Học trò các trường tư, bạn bè của họ, tới xin học tôi, tôi nhận dạy. Và tôi phải mất thêm buổi chiều. Như thế, tôi không có Chúa Nhật.

Nhưng tôi bằng lòng phục vụ họ, phục vụ là vui thú. Tagore đã nói đúng. Mỗi buổi sáng Chúa Nhật, sau một tháng phục vụ những người học trò hiếu học, bọn thằng Phong xuất hiện. Nó vào lớp khi tôi đang giảng một đoạn văn của Dickens. Văn tác phong quen thuộc, thiếu chỗ ngồi, bọn chúng ngồi lên bàn đầu của các cô học trò. Thằng Phong rút thuốc lá ngậm miệng rồi quẹt một que diêm Mỹ vào đế giày, môi thuốc. Nó cười, hai hàm răng nghiêng chặt cái đầu lọc:

– Phiền bạn không, bạn Định?

Tôi nói:

– Không phiền cho tôi, nhưng phiền cho các cô ngồi sau lưng các anh.

Thằng Luyện quay lại đằng sau, nham nhở:

– Các em phiền các anh? Tụi này chịu chơi mà...

Mấy cô học trò không đỏ mặt xấu hổ, nhưng đã xanh mặt tức giận, Thằng Thiện giả dò vờn vai, ngáp dài:

– Chúa nhật mà dạy với học thì sức đâu lên nước Thiên Đàng! Về nước địa ngục hết tội.

Không ai cười câu nói khôi hài vô ý thức của con ngựa chúng trừ cái băng bốn thằng của nó. Đám học trò đổi thái độ, nhất là Nguyễn văn Lành. Tôi nhìn những tia mắt anh lửa giận dữ của họ và nói một câu băng quơ “Mọi chuyện sẽ ổn thỏa”, nhằm bảo với họ rằng, hãy bình tĩnh, kéo đổ vỡ tất cả. Tôi vẫy tay:

– Buổi chiều, chúng ta sẽ tiếp tục. Sáng nay, học thế là đủ, ít ra, đủ chứng minh phẩm cách của người học trò. Các em có thể về.

Ngựa chúng đầu đàn cười ngạo mạn. Nó dậm năm tay xuống mặt bàn:

– Buổi chiều, liệu tiếp tục nổi không?

Tôi dục học trò:

– Các em về đi!

Nguyễn văn Lành và người bạn trường tư của nó đứng dậy. Và Lành hỏi:

– Thầy cũng về chứ, thưa thầy?

Tôi đáp:

– Tôi ở lại. Tôi không có nhà. Nhà tôi là nhà trường.

Bốn con ngựa chúng nhất loạt nhảy xuống khỏi bàn học. Chúng quay lưng về phía bảng đen, đối diện bọn Nguyễn văn Lành như bốn tên cao bồi sửa soạn rút súng. Thằng Phong nghiêng rằng:

– Mà ngon hén, Lành?

Cô nữ sinh ngồi cạnh con gái ông già Năm lên tiếng:

– Ảnh không mất dạy như anh. Chiều nay, thầy sẽ dạy và tôi sẽ đến học.

Thằng Phong nhún vai:

– Sai ông già đem lính kiểng tới bảo vệ hả? Tụi này có biệt kích, ông tỉnh trưởng dám đàn áp học sinh không?

Tôi biết cô học trò Nhị BI hiền lành, duyên dáng, tên Phạm kim Liên là ái nữ ông tỉnh trưởng. Nàng như mọi cô gái khác. Giản dị, hòa hợp với bạn bè. Nàng đã tỏ thái độ với con trai ông phó nội an. Nàng nói:

– Anh thách thức ba tôi đấy nhé!

Tôi đứng trên bục gỗ ngó một vết rách trên manh áo học đường. Và tôi bảo:

– Các em về hết đi, nếu các em thương tôi.

Đám học trò lục đục rời khỏi lớp. Họ không chịu về mà đứng ở sân trường chờ đợi, Tôi hiểu họ chờ đợi để can thiệp đúng lúc, nếu bọn thằng Phong gây sự hành hung tôi. Tôi không cần họ can thiệp. Tôi đủ sức đối phó với đám ngựa chứng. Tôi phải chinh phục bọn thằng Phong. Và tôi muốn chúng hiểu tôi đã khắc ghi lời vàng ngọc của Lyon Phelps vào tim phổi. Dạy học không bao giờ là một nghề nghiệp tầm thường hoặc một kế sinh nhai. Mà là một thiên chức và một đam mê. Tôi thích dạy học. Nếu bọn thằng Phong hiểu tôi, chúng sẽ hết đồng hóa tôi với

một số đồng nghiệp trẻ tuổi thiếu đam mê, quên thiên chức của mình và chúng không miệt thị, không khiêu khích tôi nữa. Chúng sẽ ngồi ngoan dưới ghế học trò, kính yêu thầy trên bục gỗ. Nhớ lại những ngày tôi còn ở trường sư phạm, vị thầy khả kính của tôi, Sư huynh Mai Tâm, đã dạy tôi Nghệ thuật dạy học. Tâm lý giáo dục, tâm lý thanh thiếu niên do ngài soạn thảo, tôi đều dùng làm sách gối đầu giường. Tôi cũng đọc Tác phong nhà giáo của Simon và tự kiểm điểm tác phong của mình. Tôi thấy không có gì để bọn thằng Phong nghi ngờ tư cách và kiến thức của tôi. Về nghệ thuật dạy học, Sư Huynh Mai Tâm dạy rằng: Thầy giáo phải ưa chuộng các môn mình dạy, thầy giáo phải yêu mến các môn sinh của mình, thầy giáo phải hiểu biết các môn sinh của mình, thầy giáo phải siêng năng học hỏi và tu dưỡng trí thức, thầy giáo có tính vui vẻ, khôi hài... Những cái “phải” trong trong nghệ thuật dạy học, có thể, tôi chưa vững vì tuổi nghề chưa bao nả. Nhưng nhất định không thiếu sót. Tôi tự hỏi tại sao Sư huynh Mai Tâm, vị thầy kính yêu của tôi, chinh phục được tất cả các môn đệ của

ngài. Mà môn đệ của ngài lại thúc thủ trước đám ngựa chứng. Tôi thật sự chưa hiểu bọn thằng Phong chẳng? Chiến tranh đã làm một số tuổi trẻ thành phố trở nên cô đơn, lạc lõng và khó hiểu chẳng? Tôi không tin tình người Việt Nam dễ phôi phai đến thế. Tôi muốn tìm hiểu rõ ngọn ngành u ẩn của bọn thằng Phong. U ẩn của tuổi trẻ là một căn bệnh. Căn bệnh sinh nhiều biến chứng, biến chứng trong lớp học, biến chứng ngoài cuộc đời.

– Nè ông giáo sư, tụi này cóc ngán thằng nào ráo trội.

Thằng Luyện nói, Nó bóc thanh kẹo cao su, bỏ vô miệng nhai và nó thổi bong bóng. Rồi đưa hai bàn tay đập vỡ cái bong bóng. Một tiếng nổ nhẹ, nó hỏi tôi:

– Nghề không?

Tôi đáp:

– Em có tài vật, người nào nhiều tài vật, ra đời đỡ khổ.

Nó cười:

– Dạy học được chứ?

Tôi chưa kịp trả lời thằng Luyện thì thằng Phong đã hất hàm:

– Con Liên là gì của giáo sư?

Tôi cắn chặt môi để kìm cơn xúc động. Ngựa chúng đầu đàn liếm mép:

– Tôi ngờ quá.

Không ai đau khổ và nhẫn nhục hơn tôi lúc này. Tôi có thể tát mạnh vào mặt thằng Phong, đập nó ngã chúi và cho mỗi con ngựa chúng một bài học bằng bạo lực nếu tôi không coi chuyện dạy học là một thiên chức và một đam mê.

– Anh Phong.

– Gì?

– Tôi là thầy giáo.

– À, thiếu gì thầy giáo của học trò. Khổ thằng

học trò mất đào vì đào của chúng nó ham làm vợ thầy giáo. Tôi đã mất một con đào. Tình địch của tôi là thằng thầy trẻ như ông ấy.

– Tôi muốn anh bình tĩnh.

– Tôi không muốn bình tĩnh.

– Anh phán xét tôi sai cả. Anh ngộ nhận. Tôi muốn hiểu các anh và các anh hiểu tôi. Nếu các anh không thích học, các anh để các bạn anh học.

– Hiểu thì ăn cái giải gì?

– Không ăn cái giải gì hết, nhưng sẽ không làm anh ân hận một mai.

– Chúng tôi thể cóc có ân hận. Đời còn chó gì đáng để mình ân hận. Ông ham dạy, bọn nó ham học khiến tụi này mắc cỡ nên không khoái ông giở trò. Dạy ít thôi, Dạy cả Chúa Nhật. Chúa sẽ phạt ông!

– Tôi giúp đỡ họ.

– Miễn phí à? Tốt, tốt, tháng đầu trở tài nghệ quyển rữ học sinh. Tháng sau sẽ thu tiền rồi tiền

in bài. Tháng kế tiếp là học phí tượng trưng. Thủ đoạn «cua pác» miễn phí, tội này quen quá.

– Anh lại ngộ nhận.

– Sức mấy, tôi thừa kinh nghiệm.

– Anh chưa có «kinh nghiệm», chưa có một tí «kinh nghiệm» nào về tôi. Trong tâm hồn anh chứa đầy thành kiến. Anh sẵn chiếc mũ hôi hám để chụp lên đầu bất cứ một ông thầy giáo nào của anh, miễn là họ trẻ, họ chỉ hơn các anh vài tuổi.

Ngựa chúng đầu đàn nhả khói thuốc, suy nghĩ. Những đứa khác nín lặng chờ đợi phản ứng của xếp chúng. Tôi khai thác triệt để lời dạy về nghệ thuật tuyên truyền của Lénine: « Muốn lời nói của mình đi vào tâm hồn của người nghe thì phải làm sao cho lời ấy đi qua lỗ tai của người nghe đã.» Tôi luôn luôn nghĩ rằng những thanh niên ngang tàng nhất, bướng bỉnh nhất là những thanh niên giàu tình cảm nhất. Tình cảm ấy bị chôn lấp. Nếu ta khai quật lên được, tình cảm sẽ làm mềm những trái tim ngỡ rằng chai lì, sắt đá. Đó cũng là nghệ thuật trong nghệ thuật dạy học.

– Anh Phong, Nguyễn quý Phong, Trần chí Thiện, Lê quang Luyện, Tôn Thất Du.

Thằng Thiện gật gù:

– Thuộc tên dữ đa?

Tôi nói:

– Các anh hãy dẹp bỏ tự ái đi, nếu không, bước xuống cuộc đời, các anh sẽ khổ sở vì tự ái.

Tôi giơ tay:

– Các anh đừng cắt ngang, đừng vội bĩ thử. Ta hãy coi chỗ ta đang đứng không phải là lớp học và tôi chưa từng dạy học. Tạm coi chúng ta là bạn. Tôi là người bạn tình cờ của các anh, tôi muốn kể cho các anh nghe về cuộc đời tôi. Tôi không còn trẻ như các anh ngó qua bề ngoài đâu. Tôi có một thời thơ ấu tối tăm, chật vật, một nghề dạy học xây bằng đau khổ, nghèo hèn, buồn tủi và ước mơ. Không bao giờ tôi đồng hóa các anh với bọn du đãng ngoài học đường, tại sao các anh đồng hóa tôi với người khác? Tại sao, tại sao?

Ngựa chúng đầu đàn trả lời:

– Tại vì...

Nó đang tìm một câu nói thật tàn nhẫn, độc địa, tôi không để nó nói. Khoanh tay trước ngực, tôi nhìn con ngựa chúng đầu đàn:

– Thành thật một chút, anh Phong. Có phải anh tự cảm thấy nhỏ bé trước tôi không?

Ngựa chúng đầu đàn nghiền nát cái đầu lọc của điều thuốc. Nó phì điều thuốc khỏi môi:

– Anh là cái thớ mẹ gì?

Và nó ngoắt tay. Cả bọn bước ra ngoài. Gian lớp trống vắng. tôi vừa hé mở cánh cửa tâm sự của con ngựa chúng, của những con ngựa chúng trong sân trường. Một tia sáng chiếu vào tâm sự ấy. Tâm sự của những kẻ tự ti mặc cảm. Tôi nghiệp, chúng nó hằn cô đơn và đáng thương xót. Tôi cũng dời lớp học, liền đó. Ở sân trường, đám học trò đứng yên lặng ngó tôi. Mỉm cười rất thoải mái, tôi nói lớn:

– Chiều nay chúng ta vẫn làm việc.

o O o

Ngựa chứng không bén mảng tới sân trường đã hơn tuần lễ. Chẳng ai theo dõi chúng nó cả. Ông hiệu trưởng cầu an, ngoảnh mặt làm ngơ. Ông tổng giám thị cũng vậy. Ở tỉnh lỵ, ông phó tỉnh trưởng nội an nhiều quyền lắm, kể cả quyền chụp mũ phản động lên đầu bất cứ ai ông muốn. Tôi hiểu thế. Nhưng tôi cứ hành động theo lương tâm một nhà giáo. Ông thầy được giao nhiệm vụ giáo huấn thì phải làm công việc giáo huấn, giáo huấn không xong chỉ còn cách giải nghệ. Tôi tự thấy tôi có bốn phận đối với bọn thằng Phong. Chúng nó hư hỏng là lỗi tại gia đình, học đường và xã hội. Để chúng nó bỏ bê sách vở, phá phách lớp học, khinh mạn thầy giáo. Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của tôi là tạo cho chúng nó niềm tin mà chúng tưởng đã bị tước đoạt. Không có gì tai hại cho tuổi trẻ bằng sự lừa gạt họ. Căn bệnh tưởng bị lừa gạt, tưởng bị tước đoạt niềm tin đang gây nhiều biến chứng trầm trọng.

Chúng quy vẫn là lỗi của những người chịu trách nhiệm với tuổi trẻ. Dường như, ở thời đại hôm nay, người già thiếu độ lượng, khoan dung ban cho người trẻ. Người già cầu an, bỏ bê người trẻ. Rồi chờ người trẻ phạm tội để kết án. Ông hiệu trưởng của tôi, chẳng hạn.

Tôi chợt nhớ một phim cao bồi xem cách đây mười năm. Tôi quên tên phim, chỉ nhớ tên tài tử Jeff Chandler, John Saxon. Bọn du đảng có bốn đứa. Cầm đầu là John Saxon lai Mỹ tây cơ. Ba đứa kia còn non choẹt. a dua theo John Saxon, khi chúng phóng ngựa tới một quận lỵ, sherif quận này đã bị giết chết. Thoạt đầu, chúng ăn uống, cười nói nham nhở. Thấy quận lỵ không có she-riff, chúng không muốn đi nữa. Công lý nằm trong tay kẻ có súng. Chúng có súng. Chúng bắt đầu phá phách. Jeff Chandler là một đại úy hồi hưu. Ông đã đứng tuổi và cụt tay trái. Biết ông là thiện xạ, một số người trong quận đến yêu cầu ông đuổi bọn du đảng ra khỏi quận. Ông từ chối. Bọn du đảng bắn súng bừa bãi, gieo khủng bố. Không ai dám chống, chúng tưởng dân ở đây sợ

chúng nên ngang ngược hơn. Chúng cướp tiền và hãm hiếp con gái. Đến lượt người yêu của Jeff Chandler xuýt bị hãm hiếp, ông đại úy lâm lì này mới ra tay. Kết quả: tội ác đã xảy ra và ba tên du đảng phơi xác. Tên cuối cùng non choẹt, vất súng, khóc lóc xin tha chết và hứa về nhà học hành chăm chỉ.

Cuốn phim không giải thích, Nếu ta muốn suy nghĩ. Cuốn phim chỉ là cuốn phim cao bồi bình thường. Có lẽ, đạo diễn muốn ta suy nghĩ rằng tội ác có thể ngăn chặn từ đầu nếu Jeff Chandler không cầu an, ích kỷ. Ông đại úy già trở nghề bắn ngay thì bọn du đảng đã biến mất. Phải đợi người yêu của ông đụng chạm, tức là quyền lợi riêng của ông bị đe dọa, ông ta mới chịu đương đầu. Thì người chết và tội ác có dấu vết. Bọn thằng Phong giống bọn du đảng tôi vừa kể. Ông hiệu trưởng đang sắm vai của Jeff Chandler. Ông ta chưa bị chúng nó bả thử nên vẫn khoanh tay ngồi yên, và chúng tưởng ông khiếp nhược. Tôi không khiếp nhược. Tôi không muốn hành động như Jeff Chandler. Tôi chỉ muốn bọn thằng

Phong ngoan ngoãn ngồi trên ghế học trò. Hay, ít ra, tôi muốn chúng nó hiểu chúng nó đã đứng bên bờ vực thẳm.

Một buổi tối, sau bữa cơm, con gái ông tùy phái già dẫn Kim Liên sang phòng tôi, Tôi bối rối một thoáng rồi tỏ vẻ không bằng lòng. Tôi bảo Lan gọi Ba nàng qua. Và tôi phân trần:

– Bác Năm, tôi đang tìm cách chinh phục bọn thằng Phong.

Ông Năm hiểu ý tôi, ông nói:

– Quên bọn mất dạy đó đi, thầy.

Tôi vò đầu:

– Sáng Chúa Nhật trước, chị Liên (tôi cố ý dùng tiếng chị để Liên khỏi xưng em) bênh vực tôi trong lớp. Bọn thằng Phong ngờ tôi có tình ý gì với chị ấy. Tôi xuýt điên lên. Tôi không muốn bắt cứ một nữ sinh nào tới thăm tôi cả.

Ông già Năm tròn xoe mắt:

– Bọn hỗn láo đó dám nghi ngờ tâm bậy.

Ông Năm đầu hiệu trưởng Phong còn dùng lời nói tàn nhẫn phũ phàng kết tội tôi.

Tôi thở dài:

– Tôi muốn chúng nó hết dám nghi ngờ tâm bậy. Tôi muốn làm khác, sống khác với những người chúng nó khinh bỉ.

Kim Liên nhỏ nhẹ:

– Em xin lỗi thầy.

Tôi chợt ân hận:

– Chị không có lỗi gì cả. Tôi mong chị hiểu tôi.

Kim Liên khoanh tay:

– Em tới đưa thư của ba em cho thầy.

Tôi nói:

– Bạn sau, chị nên gọi ở văn phòng, họ sẽ chuyển cho tôi.

Kim Liên chớp mắt:

– Em sẽ nhớ.

Nước mắt nàng ứa ra. Tôi bắt tội nghiệp. Chỉ cần bảo về là Kim Liên về ngay. Nhưng tôi không nỡ. Tôi gượng cười:

– Phòng của tôi thiếu ghế tiếp khách. Chúng ta chịu khó sang bên bác Năm.

Kim Liên trao bức thư rồi rút chiếc khăn từ trong cái bóp nhỏ, thấm nước mắt. Ông già Năm vỗ vai con gái:

– Con đưa cô Liên về dinh đi.

Tôi không giữ nàng lại. Kim Liên theo con gái ông tùy phái dời phòng tôi, Nàng quên chào tôi. Ông già Năm vẫn đứng bất động. Ông nói:

– Thầy không giống những ông thầy trẻ đã dạy ở trường này.

Ông tiếp:

– Thật bất hạnh cho bọn thằng Phong.

Ông hỏi:

– Ông tỉnh biết chuyện rồi à?

Tôi bóc phong thư ra coi. Và nói:

– Ông ấy mời tôi ăn cơm chiều mai. Tôi sẽ phiên bác Năm chuyển dùm bức thư cáo lỗi.

Ông già Năm ngạc nhiên:

– Thầy từ chối à?

– Ăn tối với ông tỉnh xong, tôi sẽ phải ăn cơm với nhiều phụ huynh khác, nếu họ mời tôi. Nhưng nếu họ không mời, tôi sẽ bị đàm tiếu, người thầy phải biết xử lý cho hợp tình. Hơn nữa ông tỉnh trưởng có quyền thế, dù ông rất tốt, mà tôi, tôi muốn học trò của tôi đứng thẳng trước quyền thế. Chỉ cần làm việc lương thiện, mọi người đều có quyền đứng thẳng và kẻ quyền thế sẽ đến với ta thay vì ta tìm họ.

Ông già Năm ngồi trên mép chiếc ghế bố nhà binh của tôi. Ông vắn thuốc rê, châm lửa hút. Im lặng lúc lâu giữa hai chúng tôi. Rồi ông già Năm liệng điếu thuốc vừa vắn công phu và mới hút được vài hơi. Ông nói:

– Thầy giữ gìn quá đấy.

Tôi cười:

– Bác cũng nên hiểu rằng ông tỉnh trưởng có cô con gái là học trò của tôi.

Ông già Năm thích chí đọc nhanh 2 câu thơ cổ:

Vũ vô kiểm tỏa năng lưu khách

Sắc bất ba đào dị nịch nhân.

Ông gật gù:

– Thầy nghĩ đúng. Sắc đẹp nó thường làm hỏng sự nghiệp của mình.

Tôi đùa với ông già Năm:

– Sắc đẹp của vợ tôi thì sao?

Ông già Năm liếm mép:

– Cũng hỏng luôn.

Hai chúng tôi cười dòn dã. Lần đầu tiên, kể từ ngày tôi dạy ở đây, tôi mới được cười thoải

mái. Ông già Năm là «đồng chí» của tôi. Ông đã âm thầm khích lệ tôi. Tôi biết tôi có thể dìu bọn thằng Phong về bàn học nhờ những Nguyễn Văn Lành và ông già Năm. Người ta cứ hay ồn ào một chuyện nhỏ mọn. Con chuột đẻ ra trái núi. Nhưng người ta lại ngại ngần ngăn chặn tội lỗi từ một chuyện nhỏ mọn. Ông già Năm và tôi nói chuyện khá lâu. Đêm hôm ấy, tôi ngủ thật ngon. Sáng dậy, tôi tin tưởng ở tôi, ở đạo đức của một ông thầy. Đạo đức chưa phải là đồ bỏ. Đạo đức vẫn còn đầy uy quyền nhiệm màu cải tạo xã hội và con người.

Những lớp học có giờ của tôi đã dần mất hết sự đùa bỡn quá đà của học trò. Họ bằng lòng rồi thích thú nán lại trong lúc ra chơi hay tan trường để nghe tôi nói về những kinh nghiệm của tuổi trẻ bước xuống cuộc đời. Không còn cậu học trò nào đòi tôi kể chuyện ăn chơi ở Sài Gòn hay đòi xem báo Playboy. Tôi thường khuyên họ trau dồi sinh ngữ để có vốn đọc sách báo khoa học nước ngoài. Tôi cũng khuyên họ tìm hiểu sử, địa thế giới và trao đổi với họ quan niệm thưởng ngoạn văn chương, âm nhạc, hội họa... Tôi nghĩ, nếu họ

biết thưởng thức đúng đắn, văn học nghệ thuật nước nhà sẽ nâng cao giá trị. Và những hình thức nghệ thuật rẻ tiền sẽ bị đào thải hay chỉ còn sống thoi thóp. Nếu tôi không đủ đạo đức và tài năng dìu bọn thằng Phong về bàn học, tôi cũng được thỏa mãn tự ái nghề nghiệp. Vì, ngựa chúng trong trường không thêm con số. Vẫn bốn con, cô đơn lạc lõng. Ông hiệu trưởng khen tôi yêu nghề. Chuyện đó tầm thường quá. Nhà giáo dạy học phải yêu nghề khi chọn nghề ra đời mà chính mình không yêu nghề thì quả là lỗ bịch, giả dối. Thỉnh thoảng, có dịp xuống phố, gặp học trò, tôi hãnh diện được họ lễ phép chào. Tình thầy trò không thể phôi pha, không một hoàn cảnh nào làm nó phôi pha nếu ông thầy thực sự là một ông thầy.

Bỗng nhiên, tôi trở thành «nhân vật» của của học trò trung học tỉnh lỵ. Học trò trường tư cũng biết tôi và tỏ vẻ quý mến tôi khi gặp họ ngoài phố, thường là những trường hợp hạn hữu. Tôi sống âm thầm trong trường, làm bất cứ điều gì có thể giúp ích cho học trò của tôi. Ông già Năm hoan hỉ báo tin tôi rằng các em học đệ tứ mong

chóng lên lớp để được học với tôi. Thú thật, tôi rất sung sướng. Đó là phần thưởng mà cuộc đời tặng tôi sau lần bắt tôi hưởng những bỉ thử, ngộ nhận của bọn thằng Phong. Tôi có vẻ lý tưởng? Tôi không phủ nhận điều đó. Khi người ta còn lý tưởng và, nhất là, còn hoàn cảnh để bảo vệ lý tưởng của người ta thì phải bảo vệ đến nơi, đến chốn. Những đồng nghiệp của tôi, trước ngày rời trường sư phạm, đều ăm ắp lý tưởng. Tôi nghĩ, trừ một số thầy giáo coi nghề dạy như một an bài của định mệnh, còn thì đều coi nghề dạy là một thiên chức, một đam mê. Nhưng thiên chức và đam mê dần dần bị cái cảnh thê tróc tử phọc nó ám ảnh. Cái màn khói u ám đã làm ngọc quý bớt sáng rồi không sáng. Rồi hoàn cảnh xã hội, rồi vật giá leo thang, đồng tiền mất giá toa rập với nhau bóp méo lý tưởng của người thầy giáo. Câu có thực mới vực được đạo ở đâu và bao giờ cũng đúng. Tôi không trách những ông thầy tư thực chạy trường như vũ nữ chạy bàn, như ca sĩ chạy phòng trà. Họ cần sống, gia đình họ đòi họ phải làm việc hết sức của họ. Bởi vì chưa có một viện dưỡng lão cho thầy giáo trường tư, chưa có làng

tư thực, chưa có quỹ tương trợ cho thầy giáo. Bởi vì nhà nước và cả phụ huynh học sinh không khi nào hiểu thấu nỗi túng quẫn vật chất của những ông thầy con cháu đầy đàn. Bởi vì xã hội Việt Nam đã bạc bẽo với thầy giáo, đã không ưu tiên số một, đãi ngộ tối đa thầy giáo, những người đào tạo thế hệ lãnh đạo tương lai, đào tạo công dân lương thiện. Nếu tôi trách móc chỉ là trách móc những ông thầy trẻ chưa lâm vào tình trạng thâm tróc tử phọc đã quên cái thiên chức của mình. Họ ham mê bài bạc, rượu chè, trai gái. Đánh bạc thua, tất phải xoay xở. Họ bỏ bê trường lớp, làm cả những công việc mà nhà giáo không thể chấp nhận. Vì mất thì giờ chạy tiền gỡ gạc, họ bỏ bê học trò. Làm sao học trò có thể kính trọng những ông thầy giáo mà họ biết rõ thầy của họ bài bạc bê bối? tôi rất buồn câu «Làm những gì tôi nói và đừng làm những gì tôi làm» mà các ông thầy thường át giọng bình phẩm của học trò. Cái xã hội phân hóa, tan nát giá trị hiện tại, tôi nghĩ, muốn cứu vãn, hàn gắn, những ông thầy cần phải hy sinh. Phải tự khép kín mình cơ hồ như một thầy tu. Hãy thử nhìn vào các trường do các Sư

Huỳnh Dòng Lasan đảm trách thì rõ. Tắm áo không làm nên thầy tu, nhưng tắm áo thầy tu của các Sư Huỳnh Dòng Lasan đã làm nên những ông thầy giáo đáng kính trọng. Đến một ngày nào đó, không những các thầy giáo mà còn là các nhà lãnh đạo dân tộc, phải khép kín mình vào đời sống tu hành chân chính thì cái bức dư đồ rách mới mong bồi vá được.

Tôi không sợ hãi bốn con ngựa chúng trong sân trường dẫm nát thiện chí của tôi nữa. Chúng nó đang cô đơn, lạc lõng. Chúng nó sẽ cô đơn, lạc lõng hơn. Hoặc chúng phải về tàu ngựa cũ, ngoan hiền dưới bàn học, hoặc chúng sẽ rơi xuống vực thẳm, sẽ hối hận trọn đời chúng, mà tôi, tôi chỉ muốn dìu chúng về bàn học.



Ông tỉnh trưởng tới trường thăm tôi trong giờ dạy. Ông không đòi vào lớp mà chịu khó đợi tôi ở văn phòng. Tôi bắt đầu kính trọng lối xử thế của ông vì ông biết kính trọng nghề nghiệp

110 | Duyên Anh

của tôi. Ông già Năm hốt hả báo tin. Tôi nhờ ông xin lỗi ông tỉnh trưởng hết giờ dạy sẽ lên. Ông già Năm ngạc nhiên. Học trò của tôi cũng ngạc nhiên. Tôi nói:

– Việc học của các em là quý. Tôi không thể ăn cắp giờ của các em. Mười phút của tôi bằng nhiều giờ của mấy chục em.

Tôi trách khéo Kim Liên:

– Cái hiện tại mà tôi có là do tôi làm ra. Tôi hy vọng trong tương lai sẽ có, cũng do tôi làm ra. Tôi không thích ỷ lại, nhờ vả.

Hết giờ học, tôi lên ngay văn phòng, Ông tỉnh trưởng đang nói chuyện với ông hiệu trưởng. Thấy tôi, ông đứng dậy, niềm nở bắt tay tôi:

– Giáo sư Định?

Ông hiệu trưởng trả lời:

– Vâng.

Tôi nói:

– Xin lỗi đại tá đã mất công chờ đợi.

Ông tỉnh trưởng vui vẻ:

– Giáo sư mắc dạy con tôi mà...

Ông hiệu trưởng không cần giới thiệu. Khi ông già Năm mang nước mời khách quý thì ông hiệu trưởng cáo lỗi ra ngoài. Ông bảo đến giờ họp ở Ty Tiểu học. Tôi hiểu ông tỉnh trưởng muốn nói chuyện riêng với tôi.

– Giáo sư chê cơm của gia đình tôi hai lần đấy nghe, giáo sư. Nhưng tôi không dám làm phiền giáo sư đâu. Tôi biết giáo sư không muốn ra ngoài.

Tôi chưa kịp giải thích, Ông tỉnh trưởng đã nói:

– Tôi đã gọi ông phó nội an của tôi, bắt ông ta phải dạy thẳng con cầu tự của ông ta. Cái thằng mất dạy Phong, tôi đã cảnh cáo ba nó, bất cứ đứa nào đụng tới giáo sư là tôi bắt nhốt nó. Phụ huynh ở đây khen giáo sư đứng đắn và thương yêu học trò.

Tôi nói:

– Cám ơn đại tá, đại tá quá lo cho tôi, thực ra trò Phong chưa hề hỗn láo với tôi, có lẽ tại trò Phong học mất căn bản nên chán nản học hành.

– Giáo sư độ lượng đấy. Con gái tôi mới cho hay chính thằng Phong đã hành hung mấy thầy trẻ trước. Tôi có trách ông hiệu trưởng không báo cho tôi biết.

– Các cô nữ sinh hiền lành nên ưa quan trọng hóa vấn đề.

Ông tỉnh trưởng bỗng bỏ rơi thằng Phong và nhìn tôi bằng đôi mắt âm ập tình cảm:

– Giáo sư thấy Kim Liên thế nào?

Tôi đáp:

– Chị Liên học khá, Sinh ngữ hơi kém, cần học thêm ở nhà.

Ông tỉnh trưởng nói:

– Tôi biết giáo sư khó khăn, chẳng dám nhờ vả.

Tôi hỏi:

– Đại tá muốn tôi giúp gì đây?

Ông tỉnh trưởng nhún vai:

– Tôi chắc là giáo sư từ chối. Tôi muốn giáo sư kèm thêm sinh ngữ cho Kim Liên.

Tôi nói:

– Mỗi Chúa Nhật tôi đều kèm thêm sinh ngữ cho những cô, cậu học trò kém sinh ngữ, nếu chị Liên biết cách học, chỉ cần học thêm ở nhà.

– Con bé không biết cách học. Nó mẫn giáo sư vô cùng. Nếu được giáo sư kèm cặp, nó sẽ giỏi.

– Khổ nỗi, tôi...

Tôi ngừng lại, không muốn cho ông tỉnh trưởng biết sự thật về bọn thằng Phong. Tôi hứa hẹn bằng quơ:

– Vâng, thưa đại tá, để tôi lo liệu thì giờ rồi tôi sẽ trả lời sau.

Vừa lúc trống trường vào học, ông tỉnh trưởng hỏi:

– Giáo sư còn giờ dạy không?

Tôi đáp:

– Còn.

Ông tỉnh trưởng bắt tay tôi cảm ơn, và ông ra về. Tôi gặp thêm một sự bối rối và sự bối rối có vẻ bi đát hơn ngựa chứng. Suốt hôm đó, tôi suy nghĩ. Cô học trò Kim Liên đã xía vào việc của tôi. Cô ấy thương tôi, đồng ý, nhưng quả thật nếu ông tỉnh trưởng bênh tôi vì con gái ông ta thương tôi, ông cảnh cáo ông phó nội an và ông phó nội an bênh con ông ta thì tôi không những bị thằng Phong ghét mà còn bị nó thù hận. Khi đã thù hận, vấn đề khó giải quyết. Tôi hết hy vọng dù đám ngựa chứng trong sân trường trở về bàn học. Tôi giận Kim Liên. Tôi phải cần gặp ông phó nội an. Sáng hôm sau, nhằm buổi sáng không có giờ dạy, tôi đến tòa Hành Chánh xin yết kiến ông phó nội an. Ông ta tiếp tôi rất lạnh nhạt. Không một ly nước. Không mời hút thuốc dù ông ta hút và dù

tôi sẵn sàng từ chối hút thuốc. Ông ta hỏi thăm tôi hay chơi xì phé ở đâu mà chẳng chịu tới nhà ông chơi. Ông ta ngộ nhận tôi như thằng Phong vậy, chờ ông ta nói bóng gió chán chê, tôi mới đề cập đến chuyện thằng Phong:

– Thưa ông phó, trò Phong có thể trở thành một học trò giỏi giang.

Ông phó gật gù:

– Tôi biết, ông đại tá của tôi đã giáo dục tôi cách dạy con. Con hư tại bố mẹ. Trò hư tại thầy. Mong giáo sư dạy nó nên người.

Tôi nói:

– Tôi sẽ dạy trò Phong nên người. Tôi đến đây vì nó, vì tương lai của nó và cũng vì ông tỉnh trưởng can thiệp vào chuyện riêng của thầy trò tôi. Ông phó nên hiểu tôi là người kiêu ngạo, không sợ ai ngoài lẽ phải, không cầu cạnh, nhờ vả ai cả. Tôi làm thầy giáo và tôi biết cách giáo huấn học trò, khỏi cần ai dọa học trò của tôi, tôi chấp nhận mọi hậu quả.

Ông phó nín thình. Đôi mắt ông ngầu đỏ, bời tức giận. Tôi cáo lỗi ông, ra về. Đích thân ông mở cửa văn phòng và đóng cửa cái rầm. Đúng là tác phong võ biền. Tôi biết ông chưa học câu: «Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ thì yêu quý thầy». Thôi tao loạn thường có những ông quan vô học. Ta nên thương xót và tha thứ. Tôi phỏng chừng ngày mai sẽ gặp ngựa chúng. Và đúng, ngựa chúng đã vào lớp sau ngót hai tuần lễ đi hoang. Vẫn tác phong cũ. Tóc tai bù xù hơn. Khuôn mặt hốc hác hơn. Nếu chúng ta đã đọc và hiểu câu nói của người xưa: «Kẻ sĩ một ngày không đọc sách, soi gương mình thấy dơ tiện, đáng ghét», chúng sẽ xấu hổ lắm.

Tôi quan sát lớp học, thiếu Nguyễn văn Lành. Hơi xúc động, ngựa chúng đầu đàn bi bô:

– Bẩm thầy, thằng Lành và tụi bạn trường tư của nó bị té xe, vết thương rất nặng.

Đám ngựa chúng cười hoan hỉ, thằng Phong nói:

– Tôi sợ thằng Lành hết đi học nổi.

Nó mím môi, hất đầu:

– Hôm lâu rồi, giáo sư hứa kể chuyện phim *Le nettoyeur*, hôm nay kể cho đỡ buồn.

Tôi mím cười:

– Anh Phong, anh Luyện, anh Thiện, anh Du nên lắng nghe và nhớ câu chuyện. Như thế này: Thị trấn có bốn du đảng mất dạy, người sherif già bất lực, dân chúng yêu cầu gọi người sherif trẻ, và sherif trẻ tới bằng chuyến xe. Anh ta non choẹt, ăn mặc như công tử bột, tay xách cái lông chim, bọn du đảng đón anh ta rồi cười ngạo mạn, khinh bỉ.

Tôi cố tình im lặng một lát. Thăng Phong sốt ruột:

– Cuối cùng ra sao?

Tôi khẽ nhún vai:

– Cuối cùng, nghĩa là khi vào việc, anh sherif nhỏ thó đã hạ hết bọn du đảng, rửa sạch dấu dơ bẩn cho thị trấn.

Ngựa chúng đầu đàn nhún vai:

– Thế hả?

Và khiêu khích tôi:

– Rồi đi đến đâu?

Tôi thản nhiên:

– Rồi đi đến sự tốt đẹp. Công dân thị trấn ấy không còn kẻ nào bất lương, xã hội trật tự, và người sherif lên ngựa ra đi.

– Đi đâu?

– Đến một thị trấn hỗn loạn khác.

– Rồi hẳn làm gì?

– Quét dọn.

Ngựa chúng đầu đàn nhấm nhả hỏi tôi. Nó cố tình chọc cho tôi tức giận. Nó đã làm, với nó, tôi đủ kiên nhẫn, thừa giờ chịu đựng. Bởi tôi tự hào tôi là thầy giáo của nó, Trong khi thằng Phong dòn tôi vào chân tường thì đàn em nó

hút thuốc, phà khói, nhai kẹo cao su nhóp nhép. Thực tâm, tôi muốn nó «biểu diễn» hết sự hỗn xược của nó và «biểu dương» hết uy quyền của nó. Tôi muốn đóng một vai lép vế trên cái sân khấu nhỏ bé ở bậc gỗ này.

Tâm lý của đám đông thường là dồn tình cảm cho kẻ bị áp bức. Hẳn nhiên, học trò của tôi đang dinh ninh tôi bị bọn thằng Phong áp bức. Tôi muốn họ thương tôi, hiểu tôi để không giống bọn thằng Phong, chứ chẳng muốn họ bênh tôi.

– Quét dọn gì?

Thằng Phong hỏi xách mé. Học trò của tôi nghiến răng, tức giận, tôi nói:

– Các em hãy bình tĩnh nghe nốt câu chuyện người sherif nhỏ thó.

Ngựa chúng đầu đàn liếm mép:

– Nên lắm. Vậy hẳn quét dọn gì?

Tôi trả lời:

– Quét rác. Và anh đừng vội khinh thường những người mà gặp lần đầu tiên anh tưởng họ khiếp nhược.

– Ông dọa tôi?

– Không, không bao giờ tôi dọa anh.

– Ông đã nhờ đại tá tỉnh trưởng can thiệp.

– Anh lắm.

– Ba tôi nói mà!

– Tôi đã gặp ba anh.

– Mách à?

– Không phải đâu, tôi khen anh sẽ nên người nếu anh chịu khó học hành.

– Đừng đạo đức giả?

Nó đang ngồi, vụt đứng dậy, móc từ túi quần jean ra một con dao. Nó bấm dao cái tách. Lưỡi dao bật ra. Nó cắm phập dao xuống mặt bàn:

– Giết người thì cũng đến đi tù là cùng. Đi tù thì khỏi đi lính.

Tôi cười:

– Anh Phong, anh không thể giết ai được cả.
Tôi sợ chính anh sẽ giết anh.

Nó đưa hai ngón tay quạt ngang đôi môi ướt
của nó:

– Để xem.

Và nó búng ngón tay tanh tách. Đàn em nó
theo nó dời khỏi lớp. Con dao vẫn cắm trên bàn.
Đến cửa lớp, nó ngoái lại:

– Tao cắm thẳng nào rút lưỡi dao lên.

Đợi nó khuất dạng, xoa tay, tôi hỏi học trò
tôi:

– Các em thấy bọn thằng Phong ra sao?

Một trò giơ tay, đứng dậy:

– Thưa thầy, chúng nó là bọn khốn nạn.

Trò khác:

– Thưa thầy, chúng nó là bọn phản phúc, vô
giáo dục.

Trò thứ ba quyết liệt:

– Thừa thầy, thầy độ lượng quá nên bọn nó tưởng thầy sợ hãi. Mai một anh em về phép. Em sẽ nhờ anh em trông trị bọn nó. Anh em là biệt kích dù, có súng.

Trò thứ tư:

– Thầy cho phép chúng em hành tội chúng nó. Không lẽ ba nó dám bỏ tù hay thủ tiêu cả lớp chúng em. Còn ông tỉnh nữa chứ. Chúng em đoàn kết, chúng em nhận hết tội, không làm thầy bị liên lụy.

Tôi chớp mắt. Tôi không thích khóc. Và lâu rồi, từ ngày tôi lủi thủi bước xuống cuộc đời, tôi chẳng còn lấy một giọt nước mắt để khóc chuyện đời. Thế mà hôm nay, dù cố nén xúc động, dù tưởng mình chỉ còn vài giọt nước mắt dành dụm cho tình thương vợ, thương con mai này, tôi đã ứa nước mắt, ứa thật nhiều trước đám học trò của tôi. Con xúc động kéo dài khiến tôi quên cả cách xưng hô khách sáo. Tôi run run nói:

– Thầy cảm ơn các anh.

Một trò khoanh tay đứng lên:

– Thưa thầy, đó là bốn phận của chúng con.

Tôi khẽ lắc đầu:

– Đừng xưng con với tôi.

Cậu học trò đứng thẳng:

– Thưa thầy, thầy xứng đáng là thầy của chúng con, xin thầy hiểu lòng chúng con.

Tôi vẫy tay:

– Anh ngồi xuống, anh Thành. Thầy sẽ nhớ các anh trọn đời. Các anh thương thầy, thầy rất cảm ơn. Nhưng nếu thực sự thương thầy, các anh hãy để cho thầy khuyên nhủ bọn thẳng Phong, đừng hành hung chúng nó, một mai, trong các anh, sẽ có người chọn nghề dạy học. Lúc đó, các anh sẽ hiểu giáo dục gắn liền với kiên nhẫn, chịu đựng. Người ta có thể dạy con cộp làm xiếc, tại sao người ta không dạy được học trò hư hỏng nên người hữu ích, lương thiện, ngoan lành? Thầy sẽ thất bại trong bốn phận diu bọn thẳng

Phong về bàn học nếu các anh can thiệp. Đã một người làm hỏng rồi. Đó là ông tỉnh trưởng. Các anh phải nghe lời thầy.

Lớp học im phăng phắc. Tôi hỏi:

– Ai muốn đến thăm anh Lành?

Cả lớp nhất loạt giơ tay. Tôi rút khăn thấm nước mắt:

– Chiều nay, chúng ta đi thăm anh ấy. Và, bây giờ, chúng ta có thể làm việc.

Tiếng những trang sách vở mở ra nghe quyến rũ lạ lùng.

o O o

Tôi vát tờ báo xuống đất:

– Lành!

Đang làm bài, Lành buông bút:

– Thưa thầy, thầy sai con làm việc gì ạ?

Tôi lắc đầu:

– Không phải chỉ riêng trường mình có ngựa chúng.

Lành ngạc nhiên:

– Thầy nói sao?

Tôi thở dài:

– Báo đăng tin ở tỉnh X. học trò vào tận lớp đánh giáo sư khiến giáo sư hoảng sợ trốn về Sài Gòn.

Nguyễn văn Lành tròn xoe đôi mắt:

– Đến nỗi ấy ư?

Tôi nói:

– Thôi làm bài đi. Ta sẽ theo dõi vụ này.

Nguyễn văn Lành tiếp tục làm bài vở của nó. Nó đã sống cạnh tôi được hai tuần. Lành ở một quận heo hút, ra tỉnh lỵ trọ học. Vì bệnh vực tôi, Lành bị bọn thằng Phong hành hung hai lần và cấm chỉ Lành đi học. Bọn thằng Phong dẫn lính

tới nhà trọ của Lành ra lệnh: Nếu Lành còn bén mảng tới trường, chúng sẽ bắt Lành bế sọ. Khi tôi và bạn bè của Lành đến thăm nó, nó khóc lóc tội nghiệp. Nó rất thèm học nhưng đã khiếp sợ bọn thằng Phong rồi. Nó bảo nó phải về quê, chờ ngày đăng lính. Tôi thấy có trách nhiệm với Lành. Tôi an ủi, trấn tĩnh nó. Cuối cùng, tôi dẫn Lành vào trường sống chung với tôi. Như thế, Lành không sợ bọn thằng Phong đón đường hành hạ. Lành sống với tôi, bọn thằng Phong càng ghét tôi. Chúng nó tưởng tôi thách thức chúng nó. Không một ông thầy nào thèm thách thức với học trò của mình cả. Nguyễn văn Lành xứng đáng được nâng đỡ và khích lệ trước đường học vấn. Nó thường kể chuyện quê nhà nó, miền quê hương nghèo nàn, u tối, chưa từng có ai đậu nổi bằng tú tài từ xưa tới giờ. Nó cần bằng tú tài, thèm có bằng tú tài và nếu còn học được, nó sẽ xoay sở lên Sài Gòn học để về thấp sáng quê hương yêu dấu của nó bằng sự hiểu biết của nó. Lành là hình ảnh những học trò miền Đông của tôi, là hình ảnh tôi những năm tháng cũ. Tôi cố gắng giúp đỡ nó, Lành sung sướng lắm. Nó đòi

Ngựa chúng trong sân trường | 127
theo tôi cho tới ngày ước nguyện của nó thành
tựu.

– Thừa thầy...

– Gì?

– Người ta có bắt thằng học trò ác ôn ấy không?

– Chưa rõ, báo ngày mai sẽ đầy đủ tin tức hơn.

– Chắc ông giáo sư trẻ?

– Há?

– Chắc ông giáo sư trẻ bị thằng học trò mất dạy hành hung, phải không thầy?

– Ủ.

Tôi nóng lòng đọc báo mới. Ở tỉnh lỵ không có cái thú chiều nay đọc báo ngày mai như ở Sài Gòn. Báo để hôm nào, đọc buổi trưa hôm đó. Buổi trưa chưa đến, buổi sáng ngựa chúng đã vào lớp. Ngựa chúng chỉ xuất hiện vào những

hôm tôi bối rối. Thăng Phong mang tờ nhật báo. Nó vô lớp sớm nhất, dùng kim gút đóng đóng tờ báo lên bảng đen và lấy bút chì đỏ đóng khung cái tin ba cột Giáo dục thời loạn, trò xin thầy tí huyết. Khi tôi vào lớp, vừa ngồi xuống ghế, thăng Phong đã bi bô:

– Giáo sư tuổi trẻ tài cao, giáo sư đọc nhật báo Vương Đạo chưa?

Tôi đã thấy tờ báo ghim trên bảng, gật đầu:

– Rồi.

– Vui không?

– Sao anh lại hỏi tôi kỳ cục thế? Học trò hành hung thầy có chi là vui. Nhưng nếu bảo là vui thì tôi rất vui là anh chưa hành hung tôi.

Ngựa chúng đầu đàn tái xanh mặt:

– Giáo sư kê tử đứng vào hòng tôi đấy hả?

Tôi nói:

– Anh đừng hiểu lầm. Tôi đã có lần bảo ba

anh là anh không đến nổi tệ, anh sẽ trở thành người khá giỏi.

– Tôi cóc cần giỏi.

– Đáng tiếc cho anh.

– Không ai tiếc cho tôi. Tôi muốn hỏi giáo sư rằng tại sao ông giáo sư trẻ ở tỉnh X. bị học trò xin tí huyết? Có phải ông ta chơi bạc bịp hay cua đào của học trò không?

Anh chịu khó theo dõi báo Vương Đạo.

– Đồng ý là tôi sẽ theo dõi, tôi phải theo dõi. Nhưng tui tui thích biết ý kiến riêng của giáo sư về vụ Giáo dục thời loạn, học trò xin thầy tí huyết.

– Theo tôi, đó là cách đặt cái «tít» vô ý thức của một tờ báo vô ý thức.

Ngựa chứng đầu đàn cười khẩy:

– Giáo sư chịu chơi đấy. Ông dám chống nhà báo. Ông không sợ nhà báo hỏi thăm sức khỏe ông à?

– Tôi không sợ những kẻ vô ý thức trách nhiệm. Tôi chỉ sợ lẽ phải. Nhà giáo thì sợ nhất là thiếu bốn phạm. Anh đừng để tôi thiếu bốn phạm với bạn cùng lớp của anh.

Ngựa chúng đầu đàn phá ra cười. Tiếng cười của nó thật gượng gạo, đáng thương xót. Thằng Phong hiểu nó không đủ khả năng bắt tôi giận dữ, dù nó đã dôn tôi tới chân tường. Chỉ cần tôi bộc lộ sự thù ghét, khinh bỉ. Nó muốn thế. Là nó có lý do của nó để loại bỏ tôi khỏi ngôi trường này. Tôi không thể dời ngôi trường này được. Bây giờ, những hạt giống thương yêu của học trò tỉnh lỵ miền Tây đã gieo xuống thửa ruộng tâm hồn tôi. Tôi yêu họ như yêu học trò tỉnh lỵ miền Đông. Bọn thằng Phong không phải là tất cả học trò. Nhà giáo Doãn quốc Sỹ nói đúng. Đừng bao giờ nhìn một cây rồi bị nhuộm hoặc quên rừng. Một người đi trên đường phục vụ đã nhìn rõ đốm lửa nhận đường của mình thì khó mà quên hoặc bị huyễn hoặc. Tự đáy lòng tôi, tôi thương bọn thằng Phong ghê gớm. Tôi biết một mai nếu tôi thành công trong sứ mạng diu ngựa chúng trở về

bàn học ngoan ngoãn, ngựa chúng sẽ cho tôi một tình thương yêu tha thiết hơn bất cứ ai cho tôi. Nỗ lực rồi cây trồng, tôi đang nỗ lực để cây trồng tình yêu thương của ngựa chúng.

– Giáo sư Định!

– Tôi vẫn nghe anh đây.

– Hôm nọ thằng nào nhổ con dao kỷ niệm của tôi?

Một cậu học trò đứng dậy:

– Tao nhổ đấy.

Ngựa chúng đầu đàn dấm tay xuống mặt bàn:

– Đưa trả gấp.

Cậu học trò tên Thành, Trần văn Thành nhìn tôi:

– Thưa thầy, con biết con có lỗi. Xin thầy cho phép con nói một câu với nó thôi.

Và cậu nói, giọng cương quyết.

132 | Duyên Anh

– Anh tao giữ, mày quen anh tao mà, thử ghé nhà đòi xem sao. Anh tao mới về phép.

Tôi xua tay:

– Các anh nên đợi giờ ra chơi hãy nói chuyện đó.

Thành ngoan ngoãn ngồi xuống. Ngựa chúng đầu đàn tái mặt. Nó nghiêng răng ken két:

– Giáo sư muốn cả biệt kích dù?

Rồi nó khôì hài:

– Bọn mình nguy đến... tính mạng rồi, Dọt lệ!

Bốn con ngựa chúng xô bàn ghế bỏ ra khỏi lớp. Trần văn Thành đứng dậy. Khuôn mặt nó buồn rầu như thể nó sám hối tội lỗi.

– Thưa thầy, con đã làm thầy mang tiếng.

Tôi an ủi Thành:

– Anh có bốn phạm của anh. Thầy không trách anh gì cả.

Thành ấp ứng một câu hôm nào:

– Thừa thầy, thầy độ... lượng... quá.

Tôi nói:

– Các anh cũng nên độ lượng. Một xã hội không hận thù là một xã hội gồm toàn những người độ lượng. Xã hội ấy đang được xây dựng ở những lớp học như lớp học này.

Lớp học yên lặng. Tôi nghe rõ từng tiếng chớp mắt. Và tôi mỉm cười:

– Chúng ta làm việc.

Giờ học luôn hào hứng và có ý nghĩa khi ngựa chúng xuất hiện, phá đám rồi bỏ đi. Buổi trưa hôm đó, tôi và Lành bàn luận bài báo Giáo dục thời loạn, trò xin thầy tí huyết đăng tiếp trên tờ Vương Đạo.

– Bắt được thằng học trò du đảng chưa, thừa thầy?

– Người ta đang truy nã nó.

– Vậy thì nó khó thoát.

– Có lẽ.

Tôi liệng tờ báo cho Lành:

– Em đọc đi.

Lành theo dõi bài báo xong, khuôn mặt nó hí hửng. Tôi hỏi:

– Em bằng lòng cách đối xử đó hả?

Lành đáp:

– Thưa thầy, phải đối xử thế. Con thấy không thể tha thứ những học trò phản thầy nếu con có quyền hành. Học trò hành hung thầy thì nên bỏ tù nó.

– Em tin rằng bỏ tù học trò hư đốn là học đường nghiêm chỉnh chứ?

– Dạ.

– Rất tiếc, giáo dục không đồng nghĩa với truy tố.

– Thưa thầy.

– Em muốn hỏi chi?

– Giả dụ thầy bị thằng học trò ác ôn hành hung, thầy sẽ làm gì?

– Thầy sẽ xét lại thầy.

– Thầy không buộc tội nó?

– Không.

– Tại sao, thưa thầy?

– Giản dị lắm, bởi vì thầy giáo không phải là ông biện lý. Người ta đã quên vẽ cái còng làm biểu hiệu cho giáo dục.

– Vậy thằng học trò phản phúc đó vô tội?

– Nó vô tội.

– Thưa thầy, ai có tội.

– Tất cả phải chịu trách nhiệm. Chiến tranh, xã hội phân hóa, kinh tế suy sụp, tình trạng bất ổn hiện tại, sinh hoạt khó khăn, sự lôi cuốn của

chính trị, sự bỏ bê tuổi trẻ, sự trống vắng dành anh tha thiết, nỗi tương tư thần tượng của tuổi trẻ và nỗi buồn thần tượng sụp đổ. Vân vân... Nhưng kẻ chịu trách nhiệm trước nhất vẫn là bài báo với những hàng «tít» vô ý thức thổi phồng một sự bé nhỏ cần quên đi. Một thằng học trò hành hung thầy không có nghĩa là toàn thể học trò hành hung thầy, cái «tít» Giáo dục thời loạn, trò xin thầy tí huyết đọc lên nghe như nền giáo dục đã băng hoại. Đó không phải là sự báo động mà là sự tiếp tay phá hoại giáo dục. Em nên quên chuyện này đi. Và tôi, tôi cũng muốn quên. Ngày mai bảo họ đổi tờ báo khác, tôi cũng không đọc báo Vương Đạo nữa. Vương Đạo chỉ chuyên làm «xì căng đan» giáo dục.

Tôi nói một mạch. Để trấn an tôi thì đúng hơn là để trấn an Lành. Tôi hoang mang vô cùng. Nền giáo dục xuống dốc như những bài báo tường thuật, bình luận ư? Rồi người thầy giáo còn đủ uy tín đứng trên bục gỗ? Thật khó kết tội những người học trò ngang ngược. Chiến tranh không vào lớp học nhưng dao búa đã vào. Dao búa đã vào lớp học của những ông thầy tương lai. Một

khi sinh viên đại học sư phạm vác dao búa vào lớp diễu oai, dọa đập «đồng chí» để tranh chấp vị này nọ ở những cuộc bầu bán, nguyên rủa nhau bằng những ngôn ngữ không thể chấp nhận được tại trường sư phạm thì họ nghĩ gì, làm gì khi học trò hành hung họ? Tôi bảo Nguyễn văn Lành rằng tôi sẽ xét lại tôi nếu tôi bị hành hung là thế.

Và cũng bởi lẽ, ở trường sư phạm, không vị thầy nào giảng dạy bài học thầy kết tội trò. Cả lý thuyết lẫn thực hành. Thời đại nào cũng có một số học trò nhỏ phản phúc, đâu phải riêng chỉ thời đại này, điều khiến tôi ngạc nhiên và băn khoăn là, ở thời đại này. Điều khiến tôi ngạc nhiên và băn khoăn ở thời đại này là người ta đã phóng đại những mụn ghẻ lở để la hoảng đó là ung thư! Còn những hình ảnh đẹp thì thu nhỏ lại, thật nhỏ và làm cho lu mờ, đen tối. Những Carnot Việt Nam không bao giờ là đề tài hấp dẫn, ăn khách bằng những tên học trò đánh thầy, đối với báo chí. Những Hoàng cơ Nghị ít khi được báo chí thắp sáng nhưng báo chí sẵn sàng đốt cháy giáo giới bằng một thầy giáo hoang đường.

Bỗng nhiên, tôi thương xót cái thiên chức, cái đam mê của thầy giáo, tôi hy vọng cơn gió độc ở tỉnh X. sẽ tan biến và nó đừng biến thành bệnh truyền nhiễm.

CHƯƠNG 4

Không phải riêng nhật báo Vương Đạo mới khai thác vụ Giáo dục thời loạn, trò xin thầy tí huyết mà, hầu như, báo chí nào cũng khai thác vụ này. Song song với tin tức nóng hổi do «bồn báo đặc phái viên» gửi về từ tỉnh X. hàng loạt phóng sự, điều tra về Học đường S.O.S., về Tình thầy duyên trò, về buôn chữ bán nghĩa vân vân... được đăng tải. Ở những loạt phóng sự gọi là những tang thương rách nát học đường, tôi chỉ tìm thấy xuyên tạc, mạ lỵ giáo giới và những người lãnh đạo giáo dục.

Kể cũng bi đát khi Bộ Văn Hóa Giáo Dục bị chính vài ông thầy giáo sa sả luận tội và cải danh thành Bộ Võ Rừng. Với sự hậu thuẫn của báo chí. Giáo Dục biến ra võ đài đấu võ tự do. Báo chí

cũng dùng chữ riêng của báo chí để lộ bịch hóa Bộ Văn Hóa Giáo Dục.

Những bài báo như những nỗi buồn liên tiếp đến và đồn trú ở tâm hồn tôi, phũ phàng hơn ngựa chúng. Với tôi, không thêm ngựa chúng nhập bầy bọn ngựa chúng là sắp hết ngựa chúng. Và tôi có thể tự hào đã làm tròn bốn phận của tôi. Nhưng tôi thêm được tự hào hơn: tôi muốn nhìn thấy bốn cậu học trò Phong, Luyện, Thiện, Du ngoan ngoãn ngồi dưới bàn học, tôi tin chắc họ sẽ xuất sắc. Bởi ngựa chúng luôn là ngựa hay nếu ta mặc nổi dây cương và ngồi trên lưng nó. Điều bất tôi buồn liên miên la vùng đất thiêng còn sót lại của một xã hội phân hóa, mục nát đã in dấu chân thô bạo, phũ phàng. Chẳng ai thích bảo vệ vùng đất thiêng, vùng đất giáo dục, vùng đất nhiều bóng mát che chở cho niềm tin tưởng của tuổi trẻ, vùng đất nhiều trái cây ngon ngọt, nhiều hoa bướm, nhiều kỷ niệm, nhiều tình nghĩa, vùng đất tạo phẩm cách con người. Xây dựng những đồ vỡ chiến tranh thật dễ. Xây dựng những đồ vỡ của con người mới khó. Chiến tranh chỉ là cái cớ để người ta kết tội phá hoại giáo dục. Thật sự, nền

giáo dục hiện tại bằng rõ là vì người ta nhìn nó bằng đôi mắt của kẻ tính toán giai đoạn mà giáo dục thì đòi hỏi vĩnh cửu. Khi cơ cấu giáo dục bị ví như nơi đánh võ tự do, khi những người làm giáo dục tự miệt thị cái thiên chức của mình, trách chi vùng đất thiêng chẳng bị xâm phạm, phóng uế. Báo chí phải chịu trách nhiệm tước đoạt niềm tin của học trò ở học đường. Một vài thầy giáo, đã ồn ào tranh đấu vô ý thức.

Tôi đã ngậm bồ hòn theo dõi những bài báo điều tra, tường thuật vụ cậu học trò tỉnh X. hành hung thầy giáo. Và tôi rất xấu hổ thấy ông thầy chạy về Sài Gòn họp báo tố cáo cậu học trò, ông thầy quyết ăn thua đủ cùng cậu học trò hỗn láo. Học trò đánh thầy là chuyện không thể chấp nhận được. Song vẫn có thể tha thứ. Với kẻ thù, người ta âu yếm chiêu hồi. Với học trò, người ta thiếu hẳn khoan dung, thiếu hẳn cái đức của bậc thầy. Trò đánh thầy, thầy họp báo tố cáo, đổ ngàn tội lên đầu trò rồi đòi chính quyền tỏ thái độ. Chính quyền sợ mang tiếng dung dưỡng phần tử bất hảo, truy nã cậu học trò nông nổi, vô lễ như truy nã tội đồ nguy hiểm. Cậu học trò sợ quá, trốn

đi biệt. Chưa biết cậu ta trốn nơi nào, có trốn ra bùng biển để tránh khỏi sự đòi hỏi của luật pháp trừng trị xứng đáng của thầy cậu và để thực sự trở thành một tội đồ nặng ắp căm thù cuộc đời? Tôi không bằng lòng thái độ và hành động của đồng nghiệp ở tỉnh X. Người làm nghề dạy học chẳng khác chi người huấn luyện ngựa. Để ngựa quật ngã, để ngựa đá tức là chưa đủ tài dạy ngựa. Xã hội VN hôm nay không thể dấu giếm che đậy sự tang thương, rách nát. Rách nát toàn diện. Rách nát từ những ngày Mạc đăng Dung ngu muội, đốt nát lãnh đạo và giáo huấn tự xưng mình là thần tượng tuổi trẻ. Rồi thần tượng phù du, giả hình bị đổ đập sớm chiều. Những bài học phản bội diễn tiến không ngừng trong khoảng thời gian tối tăm nhất của lịch sử dân tộc đã khiến cho tuổi trẻ hoang mang. Từ nỗi hoang mang, tuổi trẻ trở nên bất bình thường. Và xã hội cũng bất bình thường. Cậu học trò hành hung thầy giáo ở tỉnh X. chỉ là nạn nhân của một xã hội xáo trộn bởi những âm mưu phản bội. Ông thầy cậu không hiểu cậu, không hiểu hoàn cảnh xã hội, không xét lại tư cách của ông và không độ lượng nên

ông đã quên hẳn lý thuyết sư phạm. Giáo dục không đồng nghĩa với kết án. Nhà trường không phải là tòa án và thầy giáo chẳng bao giờ là ông biện lý.

Còn những vụ ghê gớm hơn, đáng kết tội hơn đã xảy ra ở nhà trường. Thí dụ, vụ một số sinh viên một phân khoa nọ xuất bản báo miệt thị, chửi bới thầy mình thậm tệ, rồi sự việc được xếp bỏ, quên lãng. Vì các ông thầy không muốn ăn thua đủ với học trò, các ông thầy có lòng khoan dung, thương môn đệ như thương cuộc đời. Tôi rất tiếc những ngọn đuốc ấy đã cháy sáng mà chưa gom nổi một ngọn đuốc tỉnh X., mà chưa thắp sáng nổi thiên chức giáo dục của đồng nghiệp tỉnh X. của tôi. Có lẽ cũng chưa thắp sáng nổi thiên chức giáo dục của một số thầy giáo ồn ào tranh đấu. Họ la hoảng giáo giới gặp màu giáo nạn. Toàn cõi Việt Nam dễ chừng, có đến cả một triệu học trò, chục ngàn thầy giáo, không đếm xuể học trò ngoan ngoãn, chăm chỉ, không kể hết thầy giáo đầy ắp lương tâm chức nghiệp. Nhưng người ta đã đếm trên đầu ngón tay những ông thầy đã sa ngã để nhục mạ giáo giới, người ta cũng kể trên

đầu ngón tay những cậu học trò hành hung thầy giáo và hài tội chính quyền địa phương nhục mạ, áp bức những nhà giáo cô thế để báo động: giáo nạn, giáo nạn. Ích lợi gì đâu? Có chăng là làm phôi pha tình nghĩa thầy trò, rào dây thép gai ngăn chặn những niềm thông cảm và đẩy kẻ phạm tội ở học đường ra xã hội nghiệt ngã.

Người ta đã la hoảng, báo động âm ỹ về những mụn ghẻ trên thân thể xã hội cùi. Người ta cứ muốn biến những mụn ghẻ ngoài da thành bệnh ung thư máu, ung thư xương... Sự la hoảng, báo động nhằm đúng lúc thủy triều chống đối chính quyền dâng lên. Và giáo dục bị chính trị, bị âm mưu chính trị lôi cuốn. Nhà giáo cũng hoan hô, đả đảo như ai. Nhà giáo toan tính gây áp lực. Chính quyền vuốt ve, an ủi, hứa hẹn bảo vệ nhà giáo. Như thế, khi làm công việc cao quý nhất là dạy học, đám học trò mơ hồ trông thấy con ngáo ộp chính quyền đứng sau lưng ông thầy của mình. Giáo dục đâu phải là giáo nạt. Mà là chinh phục tâm hồn. Học trò không thể chinh phục bằng dọa nạt. Tuổi trẻ không thể bị chinh phục bởi dọa nạt. Những ai chủ trương dọa nạt tuổi

trẻ đều là những người tưới dầu vào lửa dấy động hoặc tưới nước dập tắt nhiệt tình của tuổi trẻ. Bản chất của nhà giáo mãi mãi chỉ là âm thầm phục vụ. Giá trị của nhà giáo được thắp sáng bởi sự âm thầm đó. Nhà giáo ồn ào đấu tranh, to tiếng kể khổ, tôi nghĩ, không những không giải quyết nổi vấn đề mà còn dễ bị ngộ nhận là... thời thượng. Nhà giáo cần phải đứng trên tất cả. Nhà giáo chỉ làm công việc của muôn đời, bởi vì cho đến muôn đời, nhà giáo vẫn là nhà giáo, vẫn là bậc thầy, bất chấp mọi thay đổi dâu biển. Không thể vì vài trường hợp bất thường tạo ra bởi sự ngu muội mà la hoảng lên là giáo nạn. Chỉ khi nào sách giáo khoa bị đốt, tất cả các nhà giáo bị bắt bỏ tù, cổng trường rào dây kẽm gai, học trò bị dày đặt xức, bấy giờ mới là giáo nạn.

Thời đại tôi đang sống là thời đại của nhiều kẻ lộng ngôn. Những kẻ lộng ngôn đã lừa gạt được khối kẻ nhẹ dạ. Đành chấp nhận. Song ở lãnh vực giáo dục, tôi không chấp nhận những kẻ lộng ngôn, ở lãnh vực giáo dục, người ta cần có tấm lòng. Kẻ lộng ngôn chỉ là những kẻ buôn bán giáo chức cho nhu cầu chính trị giai đoạn.

Họ nhân danh giáo giới nhưng họ đã thấp sáng giáo giới một lần nào? Thật mĩa mai khi các bậc thầy kết án tàn nhẫn học trò hành hung mình, đòi hỏi chính quyền tỏ thái độ với học trò hỗn xược rồi lại cổ vũ tinh thần bạo động, khích lệ học trò phá trường lớp, đánh hiệu trưởng, đấu tranh với «chủ trương cá mập» bóc lột học trò! Vùng đất thiêng còn sót lại của một xã hội phân hóa, mục nát, vùng đất mà chúng ta trông cậy, để từ đó, chúng ta làm lại xã hội tốt đẹp, lý tưởng đã in những dấu chân thô bạo, vì thế. Và vì thế, nỗi buồn đồn trú ở tâm hồn tôi.

Tôi sợ, rồi đây, mỗi lớp học sẽ có vài con ngựa chúng giẫm nát tình nghĩa thầy trò. Tuổi trẻ đã tìm được lý do nổi loạn. Đến thầy giáo mà còn tố cáo họp báo la lối, đòi chính quyền bắt nhốt học trò của mình thì cuộc đời còn nơi nào để bầu vùi, nương tựa. Bạo động đã được khích lệ từ một số thầy giáo. Tôi mong ước danh từ giáo nạn sẽ chỉ là cơn mưa bóng mây. Rồi tanh ngay, khô chóng, trả lại giáo dục sự im lặng, bình yên và sự tôn nghiêm tuyệt đối của nó. Riêng tôi, tôi sẽ tiếp tục kiên nhẫn, chịu đựng bọn thằng Phong.

Có lẽ, ngày mai, tôi phải giải đáp những câu hỏi tàn nhẫn của con ngựa chúng đầu đàn. Thế nào nó cũng sẽ hỏi tôi rằng thầy giáo tỉnh X. đòi bắt nhất cậu học trò đại dột làm gì.

Tôi đã sửa soạn câu trả lời.

CHƯƠNG 5

Ngựa chúng ngồi ngoan ngoãn. Đầu tóc chải gọn gàng. Không ghếch chân lên bàn học. Không hút thuốc. Không nhai kẹo cao su. Và mặc đồng phục. Lần đầu tiên tôi thấy ngựa chúng mặc đồng phục. Điều đó khiến tôi lo ngại. Tôi không tin là ngựa chúng đã dầm mình dưới dòng sông nước sạch để suy nghĩ và để hối hận. Những kẻ trót đại, hay tưởng mình làm đúng bỏ đất đứng ra đi, không thể trở về một cách dễ dàng. Cái trốn đời thật ác độc. Nó hút cuốn kẻ sa ngã cơ hồ thổi nam châm hút cuốn sắt vụn. Đã đi, sẽ đi mãi. Chỉ ngừng khi cái trốn đời đuối sức. Hoặc phải nổi loạn thêm một lần, bắt cái trốn đời ngưng hẳn. Nổi loạn là dao động tâm hồn cực mạnh. Ngựa chúng chưa bi dao động tâm hồn. Tôi biết những lời nói chân thành, thiết tha

và tinh thần phục vụ của tôi chưa đủ khả năng làm dao động tâm hồn ngựa chứng. Chúng nó không tin tôi. Chúng nó vẫn tưởng tôi làm công việc nhai lại đạo đức trong sách vở; vẫn tưởng tôi đóng kịch lừa gạt chúng, vẫn tưởng tôi ôn hòa vì khiếp nhược. Mọi sự ngộ nhận đều bắt nguồn ở sự mất niềm tin. Tuổi trẻ, hầu như, đã mất hết niềm tin vào cuộc sống. Cho nên, sự ngộ nhận chỉ tăng lên, lan rộng. Một hạt bụi ngờ vực cũng đủ tạo thành trận bão cát hiều lắm. Tuổi trẻ hôm nay chống đối sự hữu lý và chống đối cả sự vô lý, nổi loạn có duyên cớ và nổi loạn không can duyên cớ. Bão cát thời tung tất cả. Thiện chí và lòng thành đều bị bão cát phủ kín. Tôi đang bị bão cát đe dọa. Ngựa chứng bình thường là ngựa chứng sửa soạn biến chúng mới. Cái tỉnh của chúng đáng sợ gấp ngàn lần cái động.

Chúng không tỏ một cử chỉ gì suốt một giờ học. Sang giờ thứ hai, ngựa chúng đầu đàn giơ tay. Tôi hỏi:

– Anh Phong muốn tôi giải đáp điều chi?

Nó đứng dậy:

– Thừa giáo sư, giáo sư đã tìm ra kết luận cho vụ Giáo dục thời loạn, trò xin thần tí huyết chưa ạ?

Nó nói năng lễ độ. Nhưng trong sự lễ độ của nó chứa đựng nhiều khinh miệt. Tôi nói:

– Tôi sẽ thảo luận với anh ngoài giờ học.

Nó lắc đầu:

– Ngoài giờ học là những giờ đi hoang, vô quán cà phê nghe nhạc kiếm chỗ nhảy đầm lậu vi vút và bắt ghê!

– Anh thích giải quyết ngay?

– Dạ.

Nó bắt đầu ngạo mạn bằng ngôn ngữ thời đại:

– Dạ đi lẹ!

Đồng bọn của nó cười vang. Tôi nói:

– Giáo dục thời loạn, trò xin thầy tí huyết chỉ là cái «tít» vô ý thức của một tờ báo vô ý thức.

Đừng nghĩ đó là vấn đề trọng đại. Anh đã đọc loạt bài đó, anh thừa rõ, cậu học trò đâu có đánh thầy của cậu hay cầm dao đâm chém ai. Cậu ấy còn nể thầy, tuy giận thầy, nên mới nhờ bạn bè đón đường hành hung thầy. Có tí huyết nào đâu?

Nó hỏi:

– Giáo sư bảo đừng nghĩ đó là vấn đề trọng đại. Thế tại sao ông thầy lại bù lu bù loa đòi ăn thua đủ với nó, đòi chính quyền bắt nó, họp báo mật sát học trò thời nay đổ đốn?

Tôi đáp:

– Bởi vì ông giáo sư tỉnh X. cũng vô ý thức.

Nó mím môi:

– Giáo sư có biết thằng học trò đó trốn khỏi tỉnh X. chưa?

– Tôi biết.

– Vậy tôi nên nghĩ gì về thầy giáo hại học trò?

– Anh nên nghĩ riêng về ông giáo sư tỉnh X.

Tôi nói tiếp:

– Nhưng nếu tôi là anh, tôi sẽ không nghĩ gì cả.

Nó gàn giọng:

– Tại sao?

Không khí lớp học ngột thở. Những ánh mắt long lanh giận dữ. Trần văn Thành đứng tên:

– Phong, tao sẽ hạ mày. Tao chờ mày ngoài cổng trường.

Nguyễn văn Lành cũng đứng lên:

– Thưa thầy, con không học nữa, con không khiếm nhược nữa, con sẽ giết thằng Phong, để báo chí khỏi nói trò xin thầy tí huyết.

Khuôn mặt Thành cương quyết. Và khuôn mặt Lành khác lạ. Thằng Phong đứng im. Hơi run run. Thành sửa soạn dời chỗ ngồi. Tôi xoa tay, điềm nhiên:

– Anh Thành, tôi không muốn tuổi trẻ của

154 | Duyên Anh

anh nặng nề trôi qua chốn song nhà tù. Anh Lành, tôi muốn anh thực hiện mộng ước thắp sáng quê hương anh. Các anh ngồi xuống.

Thành và Lành không chịu ngồi. Tôi đập tay trên mặt bàn:

– Tôi bảo ngồi xuống!

Nước mắt hai đứa ứa ra. Cả lớp đứng dậy, trừ ba con ngựa chứng:

– Thừa thầy...

Tôi trầm giọng:

– Ngồi xuống, thầy bảo các anh ngồi xuống. Hãy để anh Phong đứng vì anh ấy đang thích đứng. Mọi người có một lối đứng, một chỗ đứng. Các anh chưa cần đứng vội.

Học trò ngoan ngoãn nghe lời tôi. Mỉm nụ cười che giấu nỗi xúc động dạt dào, tôi nói:

– Cảm ơn các anh.

Rồi nhìn ngựa chứng đầu đàn, tôi nhỏ nhẹ:

– Anh Phong...

Nó cũng đã ngồi xuống.

– Tại sao tôi khuyên anh không nên nghĩ gì? Anh muốn biết, tôi sẵn sàng cho anh biết. Giản dị lắm. Nếu anh cứ soi mói những chuyện chẳng may xảy ra trong xã hội mà thời đại nào và ở đâu cũng có, tâm hồn anh sẽ không phóng khoáng. Anh đừng cắt lời tôi. Tôi không phán xét ai cả vì sợ mình sẽ bị phán xét. Anh thích phán xét người khác, anh không sợ có ngày người ta phán xét anh hay sao? Ở đời, có những nỗi hăm oan ghê gớm, dẫu ta bị hăm oan, vẫn phải nghiêng răng chịu nhục. Anh còn trẻ, còn nhiều năm bước trên đường đời. Ngoài đời, chẳng ai để phần cơm chờ đứa trẻ đi hoang ngang qua mời vô ăn đâu. Ngoài đời, chẳng ai thèm khuyên can ta. Chỉ có xua đuổi, hắt hủi khi ta bơ vơ, lỡ bước. Bởi thế ta cần sống cao thượng và làm việc, cần tập sống cao thượng và làm việc. Mà sống cao thượng thì phải biết tha thứ. Tôi nói thật, anh và bạn anh không thắng nổi ý chí của tôi đâu. Anh có tìm đủ cách hạ nhục tôi cũng khó bắt tôi thù ghét các

156 | Duyên Anh

anh. Rốt cuộc, các anh thiệt thòi năm học và tâm hồn dồn ứ thêm những bất bình, xấu xa. Vất vả trả thù hận ra ngoài đời, anh Phong.

Nó lại đứng lên:

– Giáo sư “đấu láo” ngoài câu hỏi của tôi.

Thằng Luyện sỗ sàng:

– Xin hỏi một câu?

Tôi nói:

– Anh hỏi đi.

Nó toét miệng cười:

– Thí dụ giáo sư bị học trò đánh như đòn, giáo sư có hợp báo tố cáo học trò không?

Tôi khẽ nhún vai:

– Nhà giáo vốn cô đơn và bị bạc đãi. Chịu bạc đãi quen rồi, có bị bạc đãi bằng đòn của trò, tôi vẫn thản nhiên.

Luyện liếm mép:

– Chắc chú?

Trần văn Thành nổi giận. Nó quay xuống cuối lớp:

– Mà mày muốn đánh thầy à?

– Tao chỉ hỏi.

Trần văn Thành nghiêng rằng:

– Cấm mày hỏi điều đó. Muốn hỏi thêm hãy bước qua xác tao!

Tôi gạt vội:

– Anh Thành quên những điều thầy nói rồi. Các anh cần phải sống cao thượng. Mọi việc khó khăn sẽ đều được giải quyết bằng những tâm hồn cao thượng. Chúng ta đang làm việc trong thời buổi khó khăn. Thầy hy vọng, nỗi khó khăn sẽ hết.

Ngựa chúng đầu đàn nói hai tiếng bâng quơ:

– Để xem!

Và bỏ chỗ. Đàn em của nó theo nó, đòi lớp học. Nó dọa tôi. Để xem. Tôi nghĩ thế. Ngựa chúng nghênh ngang. Những con mắt hằn học trông theo. Tôi bảo học trò của tôi:

– Chúng ta nên tội nghiệp bọn nó.

Trần văn Thành nhăn nhó:

– Thưa thầy bọn nó cần cho uống thuốc đắng.

Tôi cười:

– Bọn nó sẽ không chịu uống hay uống vào sẽ nôn ói. Phải có lớp bột ngọt bọc lấy viên thuốc đắng. Các anh nên hiểu rằng xã hội đã mất tuổi trẻ chỉ vì xã hội thích đỡ và đàn áp sự phản kháng vô lối của tuổi trẻ. Đỡ thì được nhưng cần đỡ bằng nệm mút thật dày. Đó là lòng độ lượng.

Tôi rút khăn thấm mồ hôi trên trán:

– Các anh đã biết đó, trường mình gần một ngàn học trò, tỉnh mình thật nhiều trường lớp mà chỉ có bốn con ngựa chúng, đâu đáng lo ngại. Miễn là các anh sống cao thượng, làm việc hăng

say, tâm hồn luôn luôn hướng về cái đẹp của xã hội, bỏ ngoài tầm mắt những cái xấu xa thì bọn thằng Phong sẽ cô đơn, sẽ ân hận và chúng ta cứu rồi được chúng nó. Thầy muốn các anh thương bọn nó như các anh thương thầy. Thù hằn không giải quyết được gì cả. Cuộc đời chỉ xây dựng bằng tình thương. Tình thương mới vĩnh cửu. Chừng các anh bỏ trường để bước xuống cuộc đời các anh sẽ hiểu thầy nói đúng.

Nguyễn văn Lành chớp mắt:

– Thưa thầy...

Tôi nói:

– Anh khỏi lo. Bọn thằng Phong không dám hành hung thầy đâu.

– Ngộ nhỡ...

– Không có nhỡ. Và thầy không để phòng chuyện có thể xảy ra. Thầy giáo không nên để phòng học trò của mình hại mình. Thôi, chúng ta tiếp tục làm việc.

Tôi tưởng học trò của tôi vâng lời tôi, quên những câu xấc xược của bọn ngựa chững. Nhưng Trần văn Thành đã quá thương tôi. Nó nhờ anh nó dùng súng bắt bọn thằng Phong quỳ trước một quán cà phê, tát thằng Phong tàn nhẫn và ra lệnh cho thằng Phong không được hỗn láo với tôi hoặc phải xin thôi học. Chuyện đó gây sôi nổi khắp các lớp. Lành báo tin. Khuôn mặt nó rạng rỡ. Tôi vò đầu, tức tối:

– Anh Thành thương thầy mà chính là hại thầy.

Tôi nhờ Lành gọi Thành xuống phòng của tôi. Thành lách mặt. Mấy bữa sau, có giờ của tôi, Thành nghỉ học. Chắc nó đã nghe Lành thuật lại câu than vãn của tôi. Thành nghỉ học nhưng nó viết thư xin lỗi tôi. Nó thú nhận là nó hành động ngu dại, không giúp ích gì cho tôi cả. Tôi nhấn học trò bảo Thành cứ đi học. Ngựa chững biệt tăm. Chúng đang nuôi thù hận. Chắc chắn, chúng đã nghĩ tôi nhờ anh của Thành dằn mặt chúng. Càng ngày, sự ngộ nhận về tôi càng lớn đối với ngựa chững. Tôi mới thấy cái thiên chức

giáo dục hôm nay thật khó khăn. Nhà giáo không những chỉ là người mở mang kiến thức cho học trò mà còn là người xoa dịu nỗi cô đơn của tuổi trẻ. Tôi chưa chán nản, song tôi thấy khó lòng chinh phục nỗi ngựa chúng dù tôi đã nhập cuộc rodeo giáo dục.

Những gì sắp xảy ra? Tôi đang trông đợi và sẵn sàng chịu đựng.

CHƯƠNG 6

Buổi sáng hôm ấy, ngựa chúng có mặt đầy đủ. Ý hẩn chúng đến trường để xem kết quả trận đòn. Ngựa chúng đã tưởng tôi đang nằm ở bệnh viện. Những trái dấm, những cú đá tàn bạo nương thế giáng xuống, thốc lên, chắc chắn tôi phải liệt giường vài tháng. Ngựa chúng không thể hiểu tôi đã học nhu đạo, thái cực đạo, việt võ đạo và cả hồng mao nữa. Và tôi nổi tiếng là kẻ chịu đòn ở các sân tập. Thấy tôi vào lớp, mặt mày thâm quẩn, ngựa chúng ngạc nhiên đến rụng rời. Những người khác thì xót xa thương cảm. Nguyễn văn Lành dễ gì ngậm miệng. Nó đã rỉ tai hết cả bạn bè. Đó là phản ứng bình thường của con người nặng tình nặng nghĩa. Tôi sợ tai họa sẽ xảy ra cho ngựa chúng sau giờ học của tôi. Tôi muốn khóc. Những đôi mắt học trò long lanh

một nỗi niềm. Họ không nói, mà họ đã nói rất nhiều. Họ gần gũi tôi, sẵn sàng đứng sau lưng tôi. Không một ai nỡ bỏ rơi tôi vì sợ hãi hay vì nghĩ rằng tôi bị đánh đập là tôi đáng bị đánh đập. Cuộc đời chẳng bao giờ giống lớp học. Ngoài cuộc đời, nếu ta bị hàm oan, bị bôi bẩn, người thân ta nhất sẽ lánh xa ta. Đôi khi còn phụ họa để miệt thị ta. Những đôi mắt dưới bàn học cũng chiếu rọi hằn học vào đám ngựa chúng. Tôi không muốn thế. Tôi nói:

– Thầy tin chắc rằng các anh vẫn nhớ lời thầy. Hãy làm việc và sống cao thượng. Thầy sẽ buồn vô cùng nếu các anh trái ý thầy. Vì, như vậy, chúng ta không còn gì để cho nhau, để dạy lẫn cho nhau. Các anh phải tin thầy. Rằng, chẳng có việc gì xảy ra cả. Rằng, mọi việc sẽ được giải quyết bằng tình nghĩa thầy trò. Hôm nay, chúng ta học Nhất Linh, chúng ta làm quen với anh chàng lãng mạng cách mạng tên là Dũng và cô Loan, người yêu của chàng...

Trần thanh Tâm đứng dậy:

– Thừa Thầy...

Tôi hỏi:

– Anh chưa có cuốn Đoạn Tuyệt?

Nó chớp mắt:

– Con xin lỗi thầy.

– Anh chưa hề lầm lỗi.

– Con cần phải làm một chuyện gì....

– Anh chỉ nên ngồi ngoan ở chỗ của anh, chỗ của người học trò và nhìn thầy trên bục gỗ như anh đang nghĩ. Chuyện mà anh cần phải làm là hãy chăm chỉ học hành và tập sống cao thượng để dời lớp học bước xuống cuộc đời, dù trong nghịch cảnh nào đó, các anh vẫn còn giữ được đôi chút hiền lương. Đôi chút thôi. Là đủ tạo nổi một biên giới ngăn cản cái Thiện bước sang cái Ác....

Trần thanh Tâm định nói thêm, nhưng ông hiệu trưởng, ông tỉnh trưởng, ông phó nội an và ông trưởng ty cảnh sát đã đến cửa lớp học. Ông hiệu trưởng bước vào lớp trước, ông nói:

– Ông tỉnh muốn tới thăm lớp học.

Tôi đã đoán được chuyện gì sắp xảy ra. Và tôi khó chịu nhìn ông hiệu trưởng. Lớp học yên lặng. Tôi bước ra cửa lớp mời “quan khách” vô. Học trò đứng lên chào “phái đoàn”. Nghi lễ thông thường qua nhanh. Tôi chú ý những khuôn mặt ngựa chứng. Chúng nó hốt hoảng. Ông tỉnh vào đề ngay:

– Đêm qua, giáo sư bị một bọn học sinh mất dạy hành hung...

Tôi vội tiếp lời ông:

– Thừa đại tá, bọn hành hung tôi không phải là học sinh của tôi.

Ông ngó tôi và nói với học trò:

– Các em đã thấy rõ vết thương trên khuôn mặt khả kính của thầy các em. Các em muốn tôi dành hình phạt nào cho bọn phản thầy đó?

Ông tỉnh trưởng nhìn ông phó nội an:

– Tôi đã lưu ý ông.

Ông phó nội an tái mặt, đứng im. Ông tỉnh hỏi:

– Em nào biết hay nghi ngờ đứa nào chủ mưu hành hung thầy các em?

Trần văn Thành giờ tay. Nó được phép đứng dậy. Tôi ngấm ngầm cản nó:

– Nếu anh không biết đích xác, không chứng kiến vụ người ta hành hung thầy thì đừng nghi ngờ cho bạn của anh. Thầy là người trong cuộc chứ không phải anh.

Trần văn Thành nói:

– Thừa đại tá, thầy con bị bọn say rượu đánh lăm.

Ông tỉnh nhú mày:

– Tôi đành tin giáo sư và các em vậy. Nhưng, bất cứ lúc nào các em muốn loại trừ những thằng học sinh côn đồ khỏi nhà trường, các em cứ tới văn phòng tôi. Tôi sẽ bắt nhốt bọn vô giáo dục đó, dù chúng nó là con cháu tôi. Các em không lo

bị trả thù. Rác rưởi cần phải được quét sạch khỏi học đường, quét khỏi tỉnh này. Du đãng, trộm cướp thì bỏ tù chứ học sinh đánh thầy giáo phải đóng chuồng nhốt chung chúng nó với thú vật.

Quay sang ông trưởng ty cảnh sát, ông tỉnh ra lệnh:

– Ông điều tra gấp vụ này.

Ông nói với tôi:

– Xin lỗi giáo sư chúng tôi đã làm rộn lớp học.

Tôi nói:

– Cám ơn đại tá đã dạy học trò của tôi một bài học thấm thía.

Ông tỉnh trưởng nhìn tôi chan chứa cảm tình:

– Giáo dục là công việc của mọi người, thưa giáo sư.

Ông bắt tay từ giã tôi. Tiễn “phái đoàn” ra khỏi cửa lớp, tôi đã ngỡ ngàng thấy hai nhân viên

công lực đem sẵn còng máng ở dây lưng. Những chiếc còng sắt đó sẽ còng tay thằng Phong dính vào tay đồng bọn của nó. Ông tỉnh trưởng là người cương quyết, là người thi hành luật pháp, chắc hẳn, ông sẽ dẫn bọn thằng Phong đến các trường học trong tỉnh, sẽ bắt chúng nó quỳ ở giữa các sân trường. Tưởng tượng hình phạt mà ông dành cho bọn thằng Phong, tôi bỗng rùng rờ. Hình phạt không có tâm hồn. Những kết án cũng không có tâm hồn. Nên không thể hiểu sau mỗi hình phạt, kẻ chịu hình phạt sẽ ra sao. Tôi thì tôi biết rõ số phận của bọn thằng Phong sẽ khôn nạn kể từ lúc nhân viên công lực còng tay chúng nó lôi ra khỏi lớp học. Bấy giờ, không ai thương xót chúng nó nữa. Bấy giờ, có xót thương cũng đã muộn màng. Những kẻ sắp chết đuối không hy vọng tấm mảng trôi tình cờ trên dòng nước, dù là mảng mục rữa. Bọn thằng Phong sẽ trở thành bọn người nguy hiểm cùng cực cho xã hội nếu cổ tay chúng bị đeo còng ngay ở lớp học. Trường học không cứu mang chúng, thầy giáo không xót thương chúng, bạn bè không khoan dung với chúng thì cuộc đời dễ gì tha thứ chúng. Nếu bọn

thằng Phong đã hiểu tương lai của chúng đang đùa rồn với còng sắt.

Tôi trở vào lớp. Câu nói trước tiên là câu cảm ơn Trần văn Thành Tâm. Cả lớp thắc mắc. Tôi giải thích:

– Ông đại tá ra lệnh cho nhân viên công lực mang còng tới. Chỉ cần anh Thành tố cáo bất cứ tên nào là nhân viên công lực còng tay lại lôi ra khỏi lớp. Trừ khi người ta ở ngoài đời thì còn có lý do biện bạch cho những lần bị còng tay. Có kẻ bị phỉ nhổ. Có kẻ được thương xót. Nhưng ở lớp học bị còng tay lôi ra là bị đẩy xuống vực thẳm.

Tôi nhìn ngựa chứng:

– Các anh có nghĩ thế không, anh Phong, anh Luyện, anh Thiện, anh Du?

Ngựa chứng đầu đàn lí nhí đáp:

– Thưa giáo sư, có ạ!

Tôi nói:

– Tôi chỉ là một nhà giáo có xuất xứ nghèo

khô và quen chịu đựng. tôi sẽ chịu đựng nỗi đau thể xác cho học trò của tôi khỏi bị đau đớn tinh thần. Tôi không bao giờ là thần tượng. Họ lầm. Thần tượng ở đâu tôi không biết chứ thần tượng ở xứ này được nặn lên rồi lại bị chính những kẻ nặn lên đập vỡ một cách phũ phàng. Nhà giáo chỉ muốn học trò của mình nên người và không mong mỗi học trò đến ơn. Các anh không nên người là lỗi tại thầy các anh. Đó là vấn đề của lương tâm các anh một mai khi các anh có kẻ làm thầy giáo. Tôi vốn không thích học trò của tôi mang tiếng chỉ điểm viên. Khi chúng ta còn có thể duy trì được tình nghĩa và còn có hoàn cảnh sống cao thượng, chúng ta hãy duy trì và đừng sợ thua thiệt. Nhà trường không dạy tính toán thủ đoạn. Nhà trường không dạy nghề chỉ điểm, tố cáo, phản bội.

Ngựa chúng cúi gầm mặt. Quả thật, chúng nó đã cô đơn. Tôi cho học trò nghỉ học sớm. Khi tôi xuống văn phòng ông hiệu trưởng, định trách móc ông vài câu, tôi thấy ông phó nội an và ba người khách đã ngồi đó. Ông tùy phái già, bác Năm thân mến, đang bận bịu châm nước. Ông

hiệu trưởng giới thiệu tôi với ba người khách. Tôi biết họ là phụ huynh của các cậu học trò Luyện, Du, Thiện. Câu chuyện bắt đầu. Ông phó nội an cảm ơn tôi đã cứu thằng Phong. Những người khác nói mang ơn tôi suốt đời và họ thú nhận đã thiếu bổn phận đối với con em họ. Ông phó hứa sẽ răn dạy thằng Phong. Tôi cho họ biết đừng suy nghĩ gì cả. Thầy giáo không được phép hắt hủi, xua đuổi học trò. Tôi chỉ làm nhiệm vụ giáo dục. Họ vẫn sợ tôi thay đổi thái độ hoặc học trò của tôi ghét bỏ con em họ, sẽ tố cáo. Tôi cam kết không xảy ra chuyện tàn bạo đó, miễn là con em họ tiếp tục đến trường. Họ ngỏ ý chịu phí tổn đài thọ tôi để tôi nằm bệnh viện. Tôi từ chối. Họ ra về, mời mọc tôi đến nhà họ chơi. Tôi nhận lời. Sau đó, tôi về phòng nằm nghỉ.

Những vết đau, bây giờ, mới thấm thía. Ông già Năm đẩy cửa bước vào. Ông ái ngại hỏi tôi:

– Thầy cần gì tôi không?

Tôi đáp:

– Không, cảm ơn bác.

– Tại sao thầy còn bệnh vực bọn khốn nạn đó?

– Bác bảo tôi không giống ai mà.

Ông già Năm chép miệng:

– Thầy không giống ai, thiệt tình. Mà tôi nghĩ thầy nên đi dưỡng bệnh.

Tôi ngồi nhóm dậy:

– Tôi còn khỏe.

Ông già Năm có vẻ hân hoan:

– Thấy lão phó mặt dài thườn thượt ngồi chờ thầy ở văn phòng ông hiệu trưởng để xin lỗi, tôi khoái quá!

Tôi nói:

– Tội nghiệp ông ta.

Ông già Năm đưa tay lên gãi gáy:

– Thầy Định à...

Tôi cười:

– Chi đó, Bác Năm?

– Thầy đừng giận tôi nhé! Tôi nể nang hết sức nên mới làm phiền thầy.

– Chuyện gì đó?

– Cô Liên....

– Sao?

– Thầy đừng giận tôi nhé! Tôi thấy cô Liên khóc tôi mới động lòng nhận lời. Tôi biết thầy sẽ la tôi. Cô Liên nhờ tôi trao tận tay thầy một bức thư.

– Một bức thư.

– Dạ.

– Bác đem trả lại cô ấy đi. Bảo cô ấy muốn nói gì thì nói ở lớp học.

Ông già Năm chớp mắt, tay thọc vào túi áo bà ba:

– Tội nghiệp cổ, thầy Định.....

Tôi hát đầu:

– Vậy bác đưa đây. Đừng có nói cho ai biết, kể cả con gái bác.

Bác Năm trao bức thư cho tôi và bước vội ra ngoài. Tôi xé phong bì thư, lôi ra những tờ pelure màu xanh thơm ngát mùi nước hoa Rêve d'or. Bức thư tỏ tình viết từ nhiều ngày tháng. Mỗi tuần một đoạn. Liên nói yêu tôi và đã đau khổ vì tình yêu câm nín. Nàng chứng minh nỗi đau khổ bằng những giọt nước mắt rớt xuống thư làm nhòa những chữ viết bằng bút mực. Tôi đọc xong, gấp bức thư cất tận đáy va ly của tôi. Bây giờ tôi mới thực sự bối rối. Người ta có thể chế ngự được hận thù chứ không thể ngăn cản được tình yêu của một người cho một người. Tôi có thể chiến thắng ngựa chúng nhưng sẽ chiến bại cô học trò Phan kim Liên. Chỉ còn một cách giã từ tỉnh lỵ này. Rồi tôi cũng phải lấy vợ song không thể lấy cô học trò đang học mình ở nơi mình đang dạy học. Tôi chỉ là một người, có một trái tim biết rung động. Tôi không giả dối. phủ nhận tôi yêu Kim Liên. Tôi yêu nàng lắm chứ. Khốn

nổi, không gian và thời gian không cho phép tôi tỏ tình với Liên. Tôi có nhiều ràng buộc mà giáo điều tự mình đặt ra để bắt mình phải tuân theo.

Tôi có cảm tưởng tôi sắp thua cuộc.

CHƯƠNG 7

Ngựa chúng ngồi ngoan ngoãn dưới bàn học. Ngồi ngoan vì bị ngồi ngoan chứ không phải ngồi ngoan vì muốn ngồi ngoan. Điều đó chứng tỏ rằng ngựa chúng vẫn còn thiên lương, và giáo dục gia đình vẫn cần thiết cho sự dẫn dắt tuổi trẻ. Khi tuổi trẻ chưa phủ nhận cái quyền uy của gia đình thì chưa có gì đáng lo ngại. Ngựa chúng làm lì hơn cả bao giờ. Chúng tách riêng sự có mặt của chúng với bạn bè của chúng. Ở lớp học. Ở sân trường. Tôi biết ngựa chúng chưa hiểu nỗi tình của tôi đối với chúng nó. Tôi chưa chinh phục được ngựa chúng. Chúng vẫn tưởng tôi sợ hãi, khiếm nhược. Để chứng minh hùng hồn rằng thầy giáo cũng có sức mạnh của thầy giáo, một số đồng nghiệp của tôi đã thị uy ngay tại lớp những buổi học đầu niên khóa: “Các

anh đừng lơ mơ, hồi học trường sư phạm, tôi nổi tiếng dao búa. Anh nào thích đánh nhau, cứ việc ra sân, chúng ta cởi quần áo phân tài cao thấp.” Quyền lực không giải quyết được việc chi cả. Quyền lực để chế ngự chứ không phải để chinh phục. Mà giáo dục là để chinh phục tâm hồn.

Bọn thằng Phong, ngồi ngoan dưới bàn học nghĩ về tôi ngồi trên bục gỗ không giống những Trần văn Thành, Nguyễn văn Lành. Nó chỉ mới ngừng khiêu khích, nhục mạ tôi và đã gọi tôi bằng “giáo sư” một cách miễn cưỡng.

– Anh hiểu bài giảng hôm nay chứ, anh Phong?

– Thưa giáo sư, tôi hiểu.

– Có thắc mắc gì không, anh Thiện?

– Thưa giáo sư, không.

– Muốn tôi kể chuyện tướng cướp Rory Calhoun trở thành tài tử màn bạc Mỹ không, anh Luyện?

– Không ạ!

– Anh có cần giảng lại những bài anh vắng mặt không, anh Du?

– Tôi đã đọc sách ở nhà rồi, thưa giáo sư.

Ngựa chúng không nói, nếu tôi không gọi chuyện. Lối trả lời của chúng lạnh lùng và chứa đựng hằn học. Nhưng lớp học đã yên lặng, mọi người được làm việc điều hòa. Ngựa chúng đã có chỗ nằm ấm cúng để thức khuya. Chúng sẽ biết đêm dài. Bây giờ, tôi chỉ cần chờ đợi một đêm thức khuya của chúng nó. Tôi tiếp tục dạy thêm học trò của tôi và các trường tư trong tỉnh những ngày Chúa Nhật, ngày Lễ. Từ chối những lời mời mọc nông hậu của vài tư thực. Mỗi buổi tối, tôi kèm cặp một số học trò vì hoàn cảnh phải thôi học. Tôi thương họ là tôi thương tôi, thương xót những năm tháng nghèo khổ ngày xưa. Giáo dục vốn không vụ lợi cho cá nhân mình. Thầy giáo chẳng khác gì người truyền giáo, chẳng khác gì ông già nhặt hạt mận chôn bên vệ đường. Ông già không sống lâu để hưởng bóng mát cây mận. Những người trẻ sẽ hưởng bóng mát, sẽ được bút

trái mận chín mà giải khát giữa đường nắng cháy khô cổ. Và có ai tìm hiểu tại sao cây mận mọc tươi tốt, đơm hoa, kết trái bên vệ đường đâu.

Nỗi băn khoăn của tôi không do ngựa chúng tạo ra nữa. Ngựa chúng sẽ bị đồng hóa bởi bầu ngựa lành trong tàu ngựa của chúng ta. Tôi được rảnh tâm dàn xếp chuyện tình cảm riêng tư giữa tôi và cô học trò Phan kim Liên. Nàng gửi thư đều cho tôi. Ông già Năm là người phát thư riêng của nàng. Tôi đọc thư tỏ tình của Kim Liên, lòng dậy lên những xót xa. Xuân hồng niên thiếu của tôi đã phôi pha. Tuổi vừa lớn trái chín lồi đi làm cuộc đời và tháng năm cô đơn, nghèo khổ. Mộng mơ còn đó nhưng mộng mơ không gửi vào đôi mắt thiếu nữ nào. Tôi chưa dám yêu ai vì cứ sợ không ai yêu mình. Kim Liên là người con gái đầu tiên yêu tôi. Và tôi đón nhận tình yêu đó. Nàng cho tôi sống lại tuổi vừa lớn của tôi với những xao xuyến, băng khuâng của kẻ mới ngắt bông hồng tình ái thứ nhất. Tình yêu giữa hai người trai gái có chi là xấu hổ nếu họ hướng về mục đích tốt đẹp. Thầy giáo giống thầy tu ở tác phong, đạo đức chứ không giống cả trái tim. Trái tim thầy

giáo rung động mãnh liệt nhất vì tình yêu. Tôi đã thực sự rung động vì Kim Liên. Ở một nơi nào đó không phải ở tỉnh lỵ mà mỗi cuộc đời đều tự nhốt mình vào chiếc lồng son lễ giáo, chắc chắn, tôi sẽ hôn môi Kim Liên say đắm, đôi môi đọng đầy nước mắt của tôi. Nhưng ở nơi này, ở tỉnh lỵ mà tâm tiếng và tai tiếng dễ nổi ngang nhau, thầy giáo không được phép công khai yêu học trò của mình dù tình yêu đưa tới hôn nhân. Yêu trộm mà bị dư luận khám phá, tội lỗi càng ghê gớm. Nhà giáo chịu đựng hơn nhà tu điều đó. Nhà tu có luật cấm, chứ nhà giáo sống tự do tình cảm. Thế mà nhà giáo phải tự đặt luật cho mình để ngăn cấm mình. Nếu tôi không ngăn cấm tôi, cứ việc yêu Kim Liên và lấy nàng làm vợ ngay ở đây thì tôi phải bỏ nghề dạy học trước khi kết hôn với nàng. Tôi không muốn bỏ cái đam mê của tôi. Tôi không giả dối nghĩ rằng tôi không yêu Kim Liên. Song tôi cần phải giả dối với lòng tôi. Để cho niềm tin của học trò không bị mất nơi thầy giáo. Để những đồng nghiệp trẻ của tôi không bị nhục mạ, khiêu khích bởi đám ngựa chúng trong sân trường. Để hình ảnh ông thầy mãi đáng kính,

đáng trọng vọng trên bực gỗ. Có những sự giả dối giúp ích cho nhiều người. Đó chính là một sự hy sinh âm thầm. Đôi khi, sự hy sinh gây ra ngộ nhận và kẻ hy sinh bị hàm oan đau đớn.

Tình yêu của Kim Liên nồng cháy và thiết tha đến nỗi, những bài luận quốc văn nộp cho tôi cũng là những bức thư tình ướm át. Nguyễn văn Lành đã gặp bài luận tình đầu tiên. Nó ngạc nhiên hỏi:

– Người ta lại phá thấy, hả?

Tôi cười. Nó mím môi:

– Hết bọn thằng Phong tới bọn quý cái?

Tôi không giấu giếm Nguyễn văn Lành. Kể hết. Nó suy nghĩ giây lát, rồi nói:

– Chị ấy lãng mạn quá!

Tôi hỏi:

– Nếu Lành làm thầy giáo, bị rơi vào trường hợp này, Lành nghĩ sao?

Lành đáp:

– Con sẽ dạy học ở làng và ở làng không có học trò lãng mạn.

– Nếu có thì sao?

– Thì người ở làng con sẽ cấm chỉ đứa học trò lãng mạn ấy.

– Nếu người làng không cấm chỉ?

– Chắc chắn là con bị đàm tiếu. Học trò đâu được lãng nhăng với thầy giáo.

Tôi vỗ vai Lành:

– Thí dụ thầy lãng nhăng với Kim Liên, em nghĩ gì về thầy?

Lành chớp mắt:

– Con nghĩ thầy không làm thế đâu. Mấy năm trước đã xảy ra chuyện này. Ông thầy dạy trường tư bị phụ huynh đàm tiếu dữ lắm. Họ không cho con em học ổng. Rốt cuộc, ổng phải bỏ lên Sài Gòn.

Tôi nuốt nước miếng cho tâm sự vương nơi cổ tôi trôi xuống:

– Em đốt bài luận tình của Kim Liên đi, Chị ấy có thể tự tử vì xấu hổ nếu em tiết lộ với bạn bè. Thầy tin em. Ta không làm điều xấu là đủ. Chẳng nên làm ai buồn.

Lành nói:

– Nhớ chị Liên cứ viết hoài?

Tôi xoa tay:

– Thì em lại mất công đốt. Hết niên học, thầy sẽ tính.

Lành nhìn tôi, đôi mắt nó long lanh tình thương:

– Thầy sẽ tính chi?

Tôi đặt tay lên mái tóc lỏm chớm của nó:

– Sẽ xa em.

Lành sững sốt. Đôi mắt nó vẫn lên những sợi khói ưu tư. Giọng nó chìm vào nỗi lo lắng:

– Thầy sẽ xa các con?

Tôi gật đầu:

– Đành vậy.

Chợt Lành ngó tôi, Đôi mắt bỗng tan biến những sợi khói ưu tư. Khuôn mặt tươi lên một chút.

– Thừa thầy...

– Em muốn nói gì nữa?

– Con nghĩ...

– Em không nên nghĩ lại. Khi người ta đã đóng cái đinh vào cột, nhổ ra, cái đinh vẫn bị eo và cột đã có vết đóng. Em hiểu chứ?

– Dạ.

– Ít nhất, thầy cũng ở đây hết niên học. Sang năm, em đâu còn học với thầy.

– Con cần học thầy mãi mãi, học ở thầy nhiều thứ.

– Em đã học đủ rồi, bạn bè em đã học đủ rồi, trừ bọn thằng Phong, thầy cố gắng làm cho bọn chúng nó giống các em để thầy có thể yên lòng ra đi.

Lành gục xuống bàn khóc. Tôi để mặc nó khóc. Rồi nó sẽ nguôi ngoai. Chuyện Kim Liên yêu tôi chỉ Kim Liên, Ông già Năm, Lành và tôi biết. Lành tiếp tục đốt những bài luận tình. Và tôi, tôi mơ hồ thấy một vết đen nhỏ trên manh áo trắng muốt của tôi. Đến một buổi tối, nhằm đúng ngày Lành về quê thăm gia đình, Kim Liên bất chấp tất cả, nàng tìm tới tôi. Nàng khóc. Nàng trách móc tôi vô tình. Tôi xin lỗi Kim Liên và cho nàng hiểu rằng tôi yêu nàng tha thiết. Tôi trình bày hoàn cảnh của tôi.

Nàng hỏi:

– Bao giờ anh mới dám yêu em?

Tôi nói:

– Bao giờ tôi dời tỉnh này và Liên lên đại học. Tôi hứa người tôi cưới làm vợ sẽ chỉ là Liên. Nhưng Liên cũng phải hứa đừng gây xáo trộn

nghề dạy của tôi, ít ra trong thời gian tôi còn ở đây.

– Như thế, em khổ quá.

– Nhiều người khổ hơn Liên. Ta cần chịu khổ để tránh mọi việc mọi đồ vỡ tan tác.

– Vậy thì em đành chờ đợi.

Liên về. Từ bữa đó, nàng không viết thư nhờ ông già Năm trao cho tôi và làm luận tình nữa. Ông già Năm ngạc nhiên. Lành ngạc nhiên. Lành vui vẻ vì nó tưởng bóng mây đen đã tan. Còn ông già Năm, hể gặp tôi, là cứ nhắc lại câu nói cũ kỹ: “Thiệt tình, thầy không giống những ông thầy trẻ khác.” Và cuối cùng, ông chép miệng: “ Tội nghiệp cô Liên!” Họ chẳng biết thêm điều gì. Tỉnh ra, tôi đã dạy ở ngôi trường này được sáu tháng. Sáu tháng trời mà tưởng chừng như sáu niên học đằng đẳng. Tôi lớn lên, kinh nghiệm dồi dào. Tự hào cái mớ kinh nghiệm của tôi. Bước đầu không hụt hẫng, vấp ngã, sẽ không bao giờ hụt hẫng, vấp ngã. Giữa cái Tốt và cái Xấu chỉ cách nhau một sợi tóc. Nếu ta coi sợi tóc như bức tường cao, đây

chông gai, ta sẽ thoát hiểm. Tôi đang đứng trước biên giới sợi tóc. Và tôi biết tôi sẵn sàng bị quynn rũ để bước qua sợi tóc. Không ai dám nói mình chế ngự được tình yêu. Thường thường, người ta đều bị tình yêu khuất phục. Tình yêu làm người ta phấn khởi, yêu đời và tâm hồn ngập ứ mộng mơ. Nhưng tình yêu còn làm cho người ta điên dại, mù quáng, mặc dù, nhà giáo rất dễ điên dại, mù quáng vì tình yêu học trò, vì vòng tay học trò.

Để khỏi bị vòng tay Kim Liên ôm chặt lấy cái thiên chức của mình, tôi vội vàng nộp đơn xin chuyển đi nơi khác, rất xa tỉnh lỵ miền Tây yêu dấu này. Tôi sẽ giữ lời hứa với Kim Liên. Khi tôi dám để vòng tay cô học trò của tôi ôm chặt lấy tôi, lúc đó, nàng phải không còn là học trò. Tỉnh lỵ, ngôi trường, học trò cũ đã trở thành dĩ vãng. Một dĩ vãng độ lượng và không khắc nghiệt với tình yêu. Một dĩ vãng bình thản, trống vắng, vì người của dĩ vãng, những Lành, Phong, Thành, Thiện, Du, Luyện... mãi leo dốc vật chất hiện tại, cũng sẽ độ lượng. Đơn xin chuyển của tôi làm ông hiệu trưởng ngạc nhiên.

– Toa bỏ cuộc hả, Định?

– Đâu có, xong cuộc rồi.

– Tại sao toa lại xin đi?

– Sau này, anh sẽ hiểu.

– Cho moa biết lý do được không?

– Vấn đề tâm cảm.

– Bao giờ đi?

– Gần hết niên học. Tôi lấy có ra Trung chấm thi. Anh chuyển đơn lên Bộ gấp. Thủ tục rườm rà đấy, anh lưu ý giùm.

– Ở đây, phụ huynh và học trò thương mến toa, toa đi sẽ phụ lòng họ.

– Chính vì không muốn làm phụ lòng tin cậy của họ mà tôi phải đi.

– Dạy thêm năm nữa, Định ạ! Học trò đệ tam ao ước niên học tới được học toa.

– Họ không phá phách đâu. Thầy mới sẽ dễ

dạy và, bất kể, thầy già hay thầy trẻ, sẽ được học trò kính yêu.

– Toa đi, moa tiếc lắm.

– Tôi cũng lưu luyện ngôi trường và tỉnh lý này. Tôi không giữ đúng lời hứa, mong anh cảm phiền. Xin anh một điều: Anh đừng nói cho ai biết tôi nộp đơn xin chuyển chuyên.

– Sở Bộ từ chối.

– Tôi xin hoán chuyển cho một đồng nghiệp miền Trung, Bộ sẽ chấp thuận.

– Toa lạ thật!

Đơn của tôi được chuyển lên Bộ hoàn toàn bí mật. Sinh hoạt của tôi ở các lớp học vẫn bình thường. Bọn thằng Phong không còn phá phách bạn bè và thầy giáo nữa. Chúng nó làm việc. Thế thôi. Tôi chưa chinh phục nổi chúng nó. Điều đó chẳng cần thiết. Miễn là chúng nó không để tuổi trẻ của chúng nó phải sám hối sau này. Ngày tháng bỗng trôi nhanh. Tôi có cảm tưởng thế. Từ nay tới hôm từ giã ngôi trường ăm ắp kỷ niệm

này, không hiểu còn những chuyện gì xy ra. Tôi hy vọng nắng sẽ hiền, gió sẽ ngoan, lòng người sẽ lắng lại, bình yên. Để tôi buồn man mác chất chứa kỷ niệm thương yêu vào hành lý.

CHƯƠNG 8

Lớp học đã mất hẳn những xao động phù du. Mỗi người đều làm đầy đủ bốn phần của mình, dưới bàn học hay trên bục gỗ. Trước bảng đen, chỉ còn là những người trẻ lo chuyện tương lai. Trong sân trường, ngựa chúng biến dạng. Xã hội bên ngoài vô cùng phức tạp và thường khó giải quyết những vấn đề quan trọng bằng thiện chí. Nhưng ở học đường, vấn đề nan giải cách mấy, vẫn giải quyết được. Bằng những tâm hồn cao thượng. Trước hết, bằng đạo đức của ông thầy. Đạo đức của ông thầy soi sáng cho u mê của học trò. Ông thầy dạy học trò trung học, tôi nghĩ, cần có tấm lòng yêu thương dào dạt như những cô giáo vườn trẻ. Yêu thương là vĩnh cửu. Tội lỗi trên đời đều đã bị yêu thương cảm hóa. Nhẫn nhục và yêu thương, ông thầy nào cũng

thấp sáng nổi ngọn đuốc “lương sư hưng quốc”. Tuổi trẻ bây giờ thật khó hiểu. Họ biết cả những điều mà họ chưa nên biết, không nên biết. Họ từ chối giáo điều, sẵn sàng ngò vức. Muốn giáo dục họ, phải cảm thông mọi ưu tư của họ và tạo giúp họ một niềm tin. Tuổi trẻ mất niềm tin là mất tất cả. Như bọn thằng Phong chẳng hạn.

Chúng nó biến thành ngựa chứng vì chúng nó mất niềm tin, Không tin thầy, làm sao học hành đây? Bản chất của chúng nó tốt. Hoàn cảnh xã hội, học đường, gia đình dẫn chúng nó vào con đường xấu. Thói thường, một người đã mang tiếng xấu, đôi vai người ấy trĩu nặng thêm những hắt hủi, miệt thị, kết án từ mọi phía. Ông thầy cũng nằm trong cái “thói thường” đó, học trò mất nết sẽ không được cứu rỗi. Và họ sẽ thiệt thòi, sẽ khổ sở, đau đớn. Tôi rất tự hào đã cứu rỗi bọn thằng Phong. Không phải tôi là thần thánh. Chỉ nhờ tôi biết chịu đựng nghịch cảnh, phấn đấu đến cùng và thành thật đối với chúng nó. Tôi không thể khoe khoang lòng độ lượng của tôi, Đã làm thầy giáo, tất nhiên, phải ban độ lượng cho học trò. Đó là bốn phận và không bao giờ là sự

thi ân. Bọn thằng Phong chưa bộc lộ thiện cảm đối với tôi, Có lẽ, chúng nó xấu hổ. Nhưng chúng nó đã gần gũi bạn bè, chúng nó không tự gây chia cách để cô đơn. Một cơn mưa chưa thể làm mát rượi sau những ngày nắng hạn]. Cần nhiều cơn mưa. Cảm hóa lòng người đòi hỏi thời gian. Tôi không chờ đợi câu xin lỗi của thằng Phong, thằng Luyện, thằng Du hay thằng Thiện. Miễn là nó ngồi ngoan ngoãn dưới bàn học. Tôi muốn vậy. Và tôi đã toại nguyện. tôi không sợ bỏ cuộc rodéo giáo dục. Tôi có thể yên lòng từ giã ngôi trường này.

Một hôm Lành hỏi tôi:

– Thầy không xa chúng con nữa chứ?

Tôi đáp:

– Sang năm, em lên lớp đệ nhất rồi, chuyện thầy đi hay ở lại đâu có quan trọng.

Lành nói:

– Chúng con cần học ở thầy nhiều nữa.

Tôi vỗ nhẹ vai Lành:

– Hãy lo học bài thi, đừng để ý chuyện tình cảm vụn vặt.

Tự nhiên, Lành nắm tay tôi:

– Thưa thầy, con nghe nói chị Liên đã xin thôi học.

Tôi giả bộ thản nhiên:

– Thế à?

Liên đã xin chuyển trường. Nàng lên Sài Gòn học. Liên cũng không hề biết tôi cũng đã xin chuyển ra miền Trung. Nàng lên Sài Gòn học, giữ gìn giùm tôi và muốn giữ tôi ở lại. Vô ích. Với tôi, tỉnh lỵ này là nhà tù kín, là vùng đất cấm. Chuyện tình của tôi và Liên sẽ dẫn tới hôn nhân nhưng không bao giờ xảy ra ở đây và bây giờ. Còn lâu, lâu lắm.

– Chị ấy hết làm phiên thầy, thầy đừng đi nữa, thầy nhé!

Tôi gỡ nhẹ tay Lành ra:

– Can đảm một chút, Lành. Em đã lớn, đừng quá bịn rịn cho bất cứ một lần giã từ nào. Phải luôn luôn nghĩ tới quê hương và mộng ước của em.

Lành không thắc mắc chuyện ra đi hay ở lại của tôi. Những nó đã phả vào tâm hồn tôi những giây phút xao xuyến mà tôi tưởng không gặp nghịch cảnh không bao giờ ta có những phút xao xuyến ấy. Tết vừa qua, tôi về quê hương Lành, Miền Nam đầy ngập phù sa màu mỡ. Chỉ riêng quê hương Lành, ngôi làng nhỏ thuộc miền Đồng Tháp, nằm cạnh dòng sông suốt đời không chảy siết là èo ọt, cần cỗi. Dân làng sống bằng nghề trồng trầu và thuốc lá rê. Lành đã ăn học được nhờ mẹ nó sáng tối chăm chút những dây trầu leo lên những cây cau. Bởi thế, mộng ước của nó cũng leo cao như những dây trầu. Phần đông học trò tỉnh lỵ đều mang những mộng ước xanh tươi và đơn giản. Ông thầy phải biết. Để khỏi làm úa héo mộng ước của học trò cấy từ những chỗ ngồi dưới bàn học. Những người học trò như Lành, xa quê hương đi học là tự cho mình đã mang nợ quê hương. Họ khát khao thành tài, khao khát

làm chín vàng trái mộng ước để trở về thấp sáng quê hương u tối của họ. Tôi yêu Lành, yêu những Nguyễn văn Lành. Tôi tin chắc, dẫu xa Lành, tôi vẫn gần nó. Gần gũi và quán quýt cơ hồ dây trầu vườn nhà mẹ nó quán quýt lấy thân cau, cơ hồ mộng ước của nó quán quýt lấy quê hương nó.

Lớp học của tôi, các lớp học ở ngôi trường miền Tây này, bây giờ, đã mất hẳn cái không khí ngỡ vực. Từ ánh mắt nhìn nhau để nụ cười cho nhau đã trở nên thăm thiết. Ngày thi gần kề. Học trò miệt mài sách vở. Những ngày Chúa Nhật dạy thêm của tôi thật cảm động. Nhiều cậu học trò trường tư sợ tôi nói lớn sẽ bị long phổi, các cậu ấy mượn máy phóng thanh đem tới lớp. Tôi từ chối máy móc. Tôi muốn nói với học bằng tiếng nói của tâm hồn tôi. Họ tặng tôi đủ thứ. Sách, báo, cam, quýt... Họ nồng nàn mời tôi đến nhà họ. Cha mẹ họ nhờ họ chuyển lời mời. Đó là phần thưởng mà tôi được hân hạnh tiếp nhận sau những tháng dài làm công việc chinh phục học trò và chinh phục cả chính bản thân mình. Tưởng tượng những người học trò kính trọng, thương yêu thầy, phải xóa bỏ sự kính trọng, niềm

yêu thương họ khám phá thấy thầy giả dối, đảng điểm, sẽ đau khổ chừng nào! Tôi mãi mãi nghĩ điều đó và tôi phải khép đời mình vào những giáo điều do tôi đặt ra. Có vẻ khôi hài đấy. Nhưng lý tưởng nào chả bị coi là khôi hài, ngớ ngẩn dưới mắt nhiều người. Chỉ những kẻ theo đuổi lý tưởng mới không hay mình khôi hài, ngớ ngẩn. Và say mê. Và đã thành công.

Lại có một buổi tối, tôi sang phố dạo thăm vài hiệu sách, mua vài tuần báo và ra công viên ngồi suy nghĩ. Tôi ngược nhìn bầu trời. Bầu trời tĩnh lặng cũng hiền hòa như người tĩnh lặng. Trời đầy sao. Tôi tìm được một chuỗi sao xếp hình chữ L. Chuỗi sao, hình như, run rẩy. Run rẩy ở một góc trời. Liên đó. Phan kim Liên đó. Nàng đang đứng từ một góc thiên đường của tôi nhìn xuống tôi, nhìn xuống thân phận một nhà giáo trong một xã hội biến động mà mọi giá trị đều bị đảo lộn và nhà giáo là nạn nhân đau đớn của sự đảo lộn đẳng cấp giá trị ấy. Nhà giáo buộc chặt nỗi bất mãn cay đắng, buộc chặt cả mộng mơ tình ái, thu đời mình vào cái vỏ ốc cứng, chịu đựng mọi nghiệt ngã cho ngọn đuốc khỏi bị dập tắt với ước

mơ thấp sáng một xã hội mà giá trị đạo đức phải là giá trị tuyệt đối. Liên đó. Nàng đang run rẩy. tôi muốn nàng cứ đứng nguyên ở một góc thiên đường của tôi. Và nếu nàng có thể quên được một lần tôi đã hứa hẹn cưới nàng thì chuỗi-sao-nàng, chuỗi sao chữ L sẽ mãi mãi rực sáng trong hồn tôi. Tình yêu thật khó giải nghĩa. Nó đến bất chợt rồi đi bất ngờ. Nó làm xáo trộn cuộc sống của ta. Cuối cùng, nó sẽ gây cho ta những vết thương muôn thuở.

Tôi không dám nghĩ tới Liên nữa. Bỏ về, Tôi định khi qua cầu đúc sẽ ngắm những ngôi sao in hình trên mặt sông. Nhưng mới đến đầu cầu, tôi phải dừng lại vì một đám đông bu quanh cuộc ẩu đả. Tò mò, tôi lách vào góc xem. Nếu những người đang gây sự là học trò, tôi sẽ giúp họ dàn xếp. Sự tò mò của tôi rất ích lợi. Bọn thằng Phong bị bao vây bởi một nhóm chừng 10 người, có lẽ là du đảng. Họ rút dây lưng quất bọn thằng Phong tới tấp. Đám đông hiếu kỳ không ai khuyên can. Phong hứng đòn nhiều nhất. Tôi nhảy vào, đứng cạnh nó. Phong la lớn:

– Giáo sư đừng can thiệp, giáo sư chạy ra ngoài đi!

Một người du đảng ngạo mạn:

– Đập bỏ mẹ cả thầy tui nó!

Tôi bảo Phong:

– Các anh chạy hết về bên kia cầu.

Thiện vừa đỡ đòn vừa hét:

– Bọn nó sẽ đánh chết giáo sư.

Để bọn thằng Phong tin tưởng rằng tôi đủ sức áp đảo bọn du đảng này, tôi giơ tay chụp lấy đầu dây lưng có khóa sắt của một người du đảng, giật mạnh. Người du đảng chúi về phía tôi. Dùng một thế võ nhu đạo, tôi chộp một cánh tay anh ta và khóa chặt. Người du đảng nhăn nhó, hết cử động. Tôi nói:

– Nếu các anh không dừng tay, tôi sẽ bắt người này giao cho cảnh sát.

Tôi giục học trò của tôi:

– Các anh chạy đi!

Những người du đảng khác xông vào giải thoát cho bạn. Tôi đành buông người du đảng để đối phó. Bọn thằng Phong hết bị bao vây. Chúng phản công mãnh liệt và nhất định không chịu chạy trốn. Những người du đảng hung hăng quá. Bất đắc dĩ, tôi phải tặng cho họ những thế nhu đạo và thái cực đạo. Bị đánh đau, có người rút dao, liễu ăn thua đủ. Tôi đá văng được con dao sau khi hưởng một vết nhẹ trên cánh tay. Phong hốt hoảng:

– Giáo sư có đau không?

Tôi nói:

– Không sao cả. Các anh nên rút lui.

– Tôi sẽ hạ gục bọn khốn kiếp!

Phong lồng lộn, đấm đá. Tôi muốn kết thúc nhanh, sử dụng những thế võ độc đáo hơn. Và tôi quật vài người du đảng ngã sòng soài. Những người khác bỏ chạy. Bọn thằng Phong toan đuổi. Tôi ngăn chặn. Cảnh sát đã tới. Họ bắt những

người không kịp chạy thoát thân. Tôi xin cảnh sát tha họ, viện lý do cuộc ẩu đả gây ra vì một sự hiểu lầm. Tôi vỗ vai Phong:

– Mình về chứ?

Nó rút khăn mùi soa buộc vết thương rướm máu ở cánh tay tôi, Phong nhìn tôi. Đôi mắt khác lạ. Tôi có thể đọc nổi những ý nghĩ trong đôi mắt của nó. Những ý nghĩ sám hối và thương yêu. Chắc chắn, bọn thằng Phong đã ngạc nhiên ghê gớm.

Phong lí nhí:

– Cảm ơn giáo sư.

Tôi cười:

– Anh đừng khách sáo.

Nó chớp mắt:

– Không có giáo sư, chúng tôi bị no đòn.

Và nó tiếp:

– Vì chúng tôi bỏ băng của chúng nó, nên chúng nó cảnh cáo.

Tôi nắm chặt tay Phong rồi tay Luyện, tay Du, tay Thiện:

– Cảm ơn các anh. Chúng ta về nhà, kéo trề.

Năm chúng tôi bước qua cầu. Im lặng. Nhưng tự đáy lòng mỗi người đều reo vui như những kẻ chiến thắng trở về từ một miền gian khổ. Tôi không được nhìn những vì sao in hình trên mặt sông. Hẳn là vẫn đẹp. Đêm nay còn đẹp hơn.

CHƯƠNG 9

Từ bực gỗ nhìn qua cửa, tôi thấy những cây phượng đã trở hoa. Hoa đỏ chói chang. Đâu đây, thoáng nghe tiếng buồn của con ve sầu đến sớm. Con ve sầu muốn được hát khúc ca tiễn biệt tôi. Tờ giấy hoán chuyển ra Trung đã nằm trong túi quần. Khi cầm nó, tôi rưng rưng. Đành vậy. Chương trình tôi đã dạy hết. Không thiếu một tác giả nào. Học trò đệ nhị sắp được nghỉ để sửa soạn lễu chống. Buổi học hôm nay chưa phải là buổi học cuối cùng niên học của họ nhưng là buổi học cuối cùng mà họ gặp tôi. Sáng mai tôi về Sài Gòn. Lành không biết. Nó sắp biết. Mọi người sắp biết.

Tôi dành suốt giờ học ở lớp Đệ nhị B nói chuyện thi cử. Kỷ niệm đi thi của tôi được khơi

dậy. Và tôi tưởng tôi đang sống lại chuỗi ngày tháng học trò. Học trò ngồi nghe, đoạn nào thích thú, họ cười vang rộn rã. Gần hết giờ, tôi bảo học trò gấp sách vở, đặt tay trên bàn. Lớp học xao động một lát. Rồi im lặng. Hoàn toàn im lặng. Tôi ngó những mái đầu, những khuôn mặt, những ánh mắt. Có một cái gì nghẹn ngào vướng ở cổ họng tôi. Nuốt mãi chẳng chịu trôi. Cuối cùng, phải áp bàn tay vào ngực cho trái tim bớt đập mạnh, tôi nói:

– Các anh đi học đầy đủ hôm nay làm thầy đỡ ân hận vì thầy được chào tạm biệt các anh, không thiếu anh nào.

Tiếng hỏi ồn ào:

– Thầy đi chấm thi hả, thầy?

Tôi đáp:

– Thầy già từ ngôi trường này, tỉnh lỵ này. Cám ơn các anh đã cho thầy nhiều kỷ niệm. Thầy giữ đúng lời hứa dạy hết niên học. Chắc không anh nào nỡ trách thầy.

Lớp học im lặng hơn. Nhiều khuôn mặt đang vui bỗng ủ ê. Nhiều đôi mắt như muốn khóc. Tiếng thở dài nổi dậy. Nguyễn quý Phong đứng lên, rồi Du, Luyện, Thiện cùng đứng lên. Hai tay khoanh trước ngực, Phong chớp mắt lia lịa, giọng nói chìm vào cơn xúc động:

– Thưa thầy, con xin thầy ở lại dạy chúng con.

Tôi vậy tay. Cánh tay run run. Tôi nói xúc động không kém gì Phong.

– Các anh ngồi xuống.

Nhưng bọn thằng Phong vẫn đứng. Tôi nói:

– Anh Phong, thầy đã dạy anh, đã dạy các anh hết rồi. thầy không còn gì để dạy các anh nữa. Các anh đã nên người.

Phong ứa nước mắt. Những người học trò của tôi ứa nước mắt. Và tôi, dù cố gắng thản nhiên, nước mắt tôi vẫn ứa ra. Qua màn nước mắt. thầy trò tôi mới nhìn rõ được lòng nhau.

208 | Duyên Anh

Tôi giã từ học trò của tôi trong nỗi buồn thương
ngát.

27- 9- 1971

(Viết xong tại quận III, Sài Gòn)

